NHỮNG CÂU CHUYỆN KỲ LẠ CỦA

DARREN SHAN

NÚI MA-CÀ-RỒNG

VAMPIRE MOUNTAIN

book24h.com

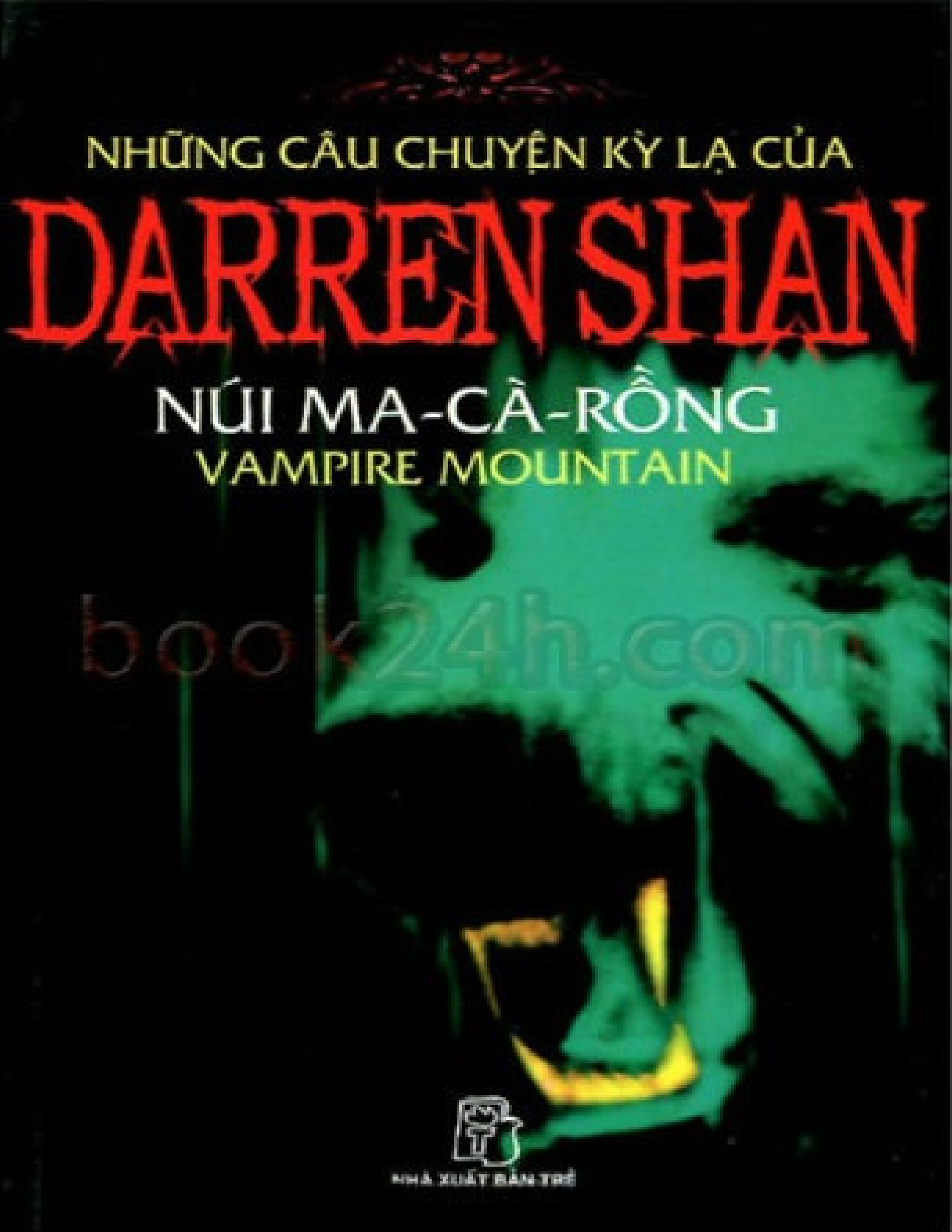

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Núi ma cà rồng – Vampire mountain

Darren Shan

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach

Mục lục

Đôi điều về tác giả:
Sơ lược nội dung truyện:
MỞ ĐẦU
Chương 1
Chương 2
Chương 3
Chương 4
Chương 5
Chương 6
Chương 7
Chương 8
Chương 9
CHƯƠNG MƯỜI
CHƯƠNG MƯỜI MỘT
Chương mười hai
CHƯƠNG MƯỜI BA
Chương Mười Bốn
Chương Mười Lăm
Chương Mười Sáu
Chương Mười Bảy
CHƯƠNG MƯỜI TÁM
CHƯƠNG MƯỜI CHÍN
CHƯƠNG HAI MƯƠI

Đôi điều về tác giả:

Joanne Kathleen Rowling, OBE (sinh ngày 31 tháng 7 năm 1965) cư ngụ tại thủ đô Edinburgh,Scotland là tiểu thuyết gia người Anh, tác giả bộ truyện giả tưởng nổi tiếng *Harry Potter* với bút danh **J.K Rowling**. Trước khi viết cuốn Harry Potter đầu tiên bà từng là bà mẹ độc thân sống dựa vào tiền trợ cấp.

Bộ sách này được hàng triệu độc giả già trẻ trên thế giới yêu thích, nhận được nhiều giải thưởng liên tiếp và đến năm 2005 bán được 300 triệu bản trên toàn thế giới. Vào năm 2006, tạp chí *Forbes* xem bà là người phụ nữ giàu thứ hai trong lĩnh vực nghệ thuật giải tríchỉ sau Oprah Winfrey. Năm 2007, sau thành công vang dội của truyện Harry Potter 7 và phim Harry Potter 5, bà được tạp chí US Entertainment Weekly là 1 trong 25 nghệ sĩ của năm 2007. Bà đã được trao huân chương Bắc đẩu bội tinh vào ngày 3 tháng 2 năm 2009 vì tài năng xuất chúng về văn học thiếu nhi.

Năm 2000, **J.K Rowling** đã giới thiệu cuốn tiểu thuyết đầu tiên của series truyện "*Những Câu Chuyện Kì Lạ Của Darren Shan*" (tiếng Anh: *The Saga Of Darren Shan*).

Với sự hóm hỉnh, mang phong cách kì lạ và sự hồi hộp kì bí. Series tiểu thuyết này được xuất bản tại hơn 37 quốc gia và được dịch ra hơn 30 thứ tiếng.

Sơ lược nội dung truyện:

Câu chuyện bắt đầu với 2 cậu bạn thân là Darren Shan và Steve Leopard. Darren luôn là 1 cậu học sinh giỏi với những điểm A, cậu cũng là 1 học sinh ngoan trong lớp và bố mẹ cùng thầy cô rất yêu quí cậu. Nhưng Steve luôn rủ rê Darren làm những trò quậy phá khiến bố mẹ của Darren rất bực mình và đã cấm không cho Darren chơi với Steve.

Rồi đến 1 ngày khi 2 người bạn thân đang đứng trò chuyện trước trường thì 1 tờ rơi được phát ra và đó tờ rơi quảng cáo cho buổi trình diễn Gánh Xiếc Quái Dị. Không cưỡng nổi sự tò mò, 2 cậu bạn đã rủ nhau cùng đi xem. Khi đến đó, 2 cậu cùng những vị khán giả khác được chiêm ngưỡng những màn biểu diễn độc đáo và kỳ dị của những diễn viên xiếc trong Gánh Xiếc. Và rồi đến màn trình diễn của ông Crepley và Quí Bà Octa, Darren đã không cưỡng nổi sự ham muốn có được con nhện Quí Bà Octa (Darren mê những con nhện). Và thế là cậu ta đã ăn cắp con nhện. Trong khi đó Steve đến để xin ông Crepley được làm ma cà rồng (Steve là 1 cậu bé rất muốn trở thành ma cà rồng), nhưng bị ông Crepley từ chối và còn nói máu của Steve xấu nên cậu ta đem lòng căm thù ông Crepley và thề sẽ có ngày giết ông. Ngày hôm sau, Steve phát hiện ra Darren có trong tay con nhện Quí Bà Octa, Steve đã tìm cách giết nó và bị nó cắn 1 phát. Điều đó đồng nghĩa Steve sẽ chết nếu không có thuốc giải. Và để có thuốc giải cứu Steve, Darren đã phải tìm ông Crepley và lấy được thuốc cứu Steve, nhưng đồng nghĩa với việc Darren phải từ bỏ cuộc sống của con người để làm ma cà rồng nửa mùa và theo ông Crepley để phụ giúp ông.

Sau đó Crepley và Darren đã bàn kế hoạch về cái chết giả của Darren để cậu bé có thể hoàn toàn ra đi với ông Crepley mà không bị nghi ngờ.

Sau đó, Darren được đưa về Gánh Xiếc Quái Dị, ở đây cậu làm việc cùng với những diễn viên trong gánh xiếc và giúp Crepsley chống lại phe ma cà chớp...

Trong Tập 4: Núi Ma-Cà-Rồng Darren Shan và ông Crepsley bắt đầu chuyến đi đầy gian nan và nguy hiểm để tới trung tâm thế giới của ma-cà-rồng. Đương đầu với giá rét trên Núi Ma-Cà- Rồng không khiếp đảm bằng một sự việc: ma-cà-chớp đã tới đó trước hai thầy trò.
Liệu Darren Shan sẽ trở lại là một người bình thường sau khi gặp gỡ các Ông Hoàng Ma-Cà-Rồng? Hay việc đó sẽ đẩy cậu bé đi xa hơn vào thế giới của bóng tối?
Tuy nhiên một chuyện chắc chắn xảy ra: những thử thách để kết nạp Darren vào thị tộc ma-cà-rồng hãi hùng hơn tất cả những gì Darren có thể tưởng tượng được.

Mục lục

MỞ ĐẦU
Chương 1
Chương 2
Chương 3
Chương 4
Chương 5
Chương 6
Chương 7
Chương 8
Chương 9
Chương 10
Chương 11
Chương 12
Chương13
Chương 14
Chương 15
Chương 16
Chương 17
Chương 18
Chương 19
Chương 20

MỞ ĐẦU

Một đêm khuya, vừa đi về chiếc quan tài, ông Crepsley vừa bảo tôi:
- Thu dọn hành lý đi. Ngày mai chúng ta lên đường tới Núi-ma-cà-rồng.
Dù đã quen với những tuyên bố đầy bất ngờ của ông ma-cà-rồng này - chẳng bao giờ tôi được hỏi han khi ông ta ra một quyết định – nhưng lần này, ngay cả với ông ta, ngay cả với ông ta, quả là một việc quá khác thường. tôi chạy theo ông, la lớn:
- Núi Ma-cà-rồng? Sao lại phải đến đó?
- Để cháu trình diện Hội đồng. Tới thời điểm rồi.
- Hội đồng Tướng quân Ma-cà-rồng? Vì sao? Vì sao lại là lúc này?
- Vì đó là việc phải làm. Còn vì sao phải đi lúc này? Là vì Hội đồng chỉ nhóm họp mười hai năm một lần thôi. Nếu bỏ qua lần này, chúng ta sẽ phải chờ mười hai năm nữa.
Chỉ nói có bấy nhiêu, rồi ông ta như điếc đặc trước những câu hỏi sau đó của tôi, chui tọt vào quan tài trước khi mặt trời mọc.
Tên tôi là Darren Shan, là một ma-cà-rồng nửa mùa. Tôi từng là một con người bình thường cho đến khi số phận phải gắn liền với ông Crepsley và miễn cưỡng trở thành một phụ tá của ông khoảng tám năm trước. Phải mất một thời gian thật khó khăn tôi mới thích hợp với lão ma-cà-rồng này và cung cách của ông ta - nhất là màn uống máu người. Nhưng sau cùng tôi đành cam chịu chấp nhận số phận mình, tiếp tục với những công việc để sống còn.
Tôi và ông Crepsley từng là thành viên trong một gánh xiếc rong kì lạ, được điều khiển bởi một người tên là Hibernius Cao-kều. Chúng tôi đi khắp nơi, trình diễn những màn khác thường cho những khán giả sẵn sàng hoan nghênh tài năng lạ lùng và đầy ma thuật của chúng tôi.
Sáu năm đã trôi qua kể từ lần cuối cùng ông Crepsley và tôi rời khỏi Gánh Xiếc Qúai Dị. Chúng tôi ra đi để ngăn chặn một tên mà-cà-chớp điên khùng tên là Murlough. Vì Murlough âm mưu khủng bố thành phố quê hương của ông ma-cà-rống Crepsley. Ma-cà-chớp là một nhóm ly khai khỏi bộ tộc ma-cà-rồng. Khi cần nuôi sống mạng mình, chúng sẵn sàng giết chết những người chúng hút máu. Trái lại, ma-cà-rồng chỉ xin con người một chút máu. Trái lại, ma-cà-rồng chỉ xin con người một chút máu, không gây thương tổn gì cho họ. Hầu hết những truyền thuyết các bạn đọc trong sách hoặc xem qua phim ảnh về ma-cà-rồng đều bắt nguồn từ những chuyện do ma-cà-chớp gây ra.
Sáu năm trong gánh xiếc với tôi thật êm ả. Tôi đã trở thành một diễn một diễn viên thực thụ. Cùng quý bà Octa – con nhện độc của ông Crepsley, hằng đêm chúng tôi đã làm khán giả vừa say mê vừa khiếp đảm. Tôi cũng đã học với tất cả thành viên trong gánh xiếc, quen dần và thích với cuộc sống rày đây mai đó.
Bây giờ, sau sáu năm ổn định, chúng tôi lại phải lên đường để đến một nơi mù mịt. Tôi chẳng biết gì nhiều thóang hiểu, ma-cà-rồng được chỉ huy bởi những chiến binh - được gọi là những tướng quân. Họ là những người bảo đảm sao cho quy luật được vững vàng, giết những ma-cà-rồng điên loạn, tội lỗi và giữ sao cho tòan bộ ma-cà-rồng sống theo quy cũ. Ông Crepsley từng là một tướng quân ma-cà-rồng, nhưng đã rút lui từ lâu, lí do vì sao thì anh không hề tiết lộ.
Thỉnh thoảng – bây giờ thì tôi biết là mỗi mười hai năm – các tướng quân họp tại một thành

lũy bí mật, để thảo luận về bất cứ điều gì mà sinh vậy của đêm tối, sống bằng máu,.chỉ cần bàn bạc mỗi khi gặp mặt. Cuộc họp này không chỉ dành riêng cho các tường quân, vì theo tôi nghe được, những ma-cà-rồng bình thường cũng có thể tham dự. Không biết thành lũy này ở đâu, chúng tôi sẽ đến đó bằng cách nào và vì sao tôi lại phải trình diện trước Hội đồng… Nhưng tôi sắp khám phá ra tất cả những điều đó rồi.

Chương 1

Vừa háo hức vừa lo lắng, vì tôi sắp mạo hiểm vào một nơi mình chẳng biết gì. Tôi có cảm giác chuyến đi này chẳng êm ả chút nào, nên để thời gian qua nhanh, tôi bận rộn thu dọn hành trang cho mình và ông Crepsley. Ma-cà-rồng trăm phần trăm như ông Crepsley chỉ phơi mình ra nắng vài tiếng đồng hồ là chết đứ đừ, nhưng một tên ma-cà-rồng nửa mùa như tôi lại không bị ảnh hưởng gì. Vì không biết sẽ phải đi đâu, tôi chẳng biết phải đem theo những gì. Nếu Núi Ma-cà-rồng là nơi lộng gió, lạnh căm căm thì cần phải có ủng và quần áo dầy; nhưng nếu là một vùng nhiệt đới nóng bức, áo thun và quần ngắn là quá đủ. Hỏi những người trong gánh xiếc, họ cũng ngọng luôn. Trừ ông Cao – dường như chuyện gì ông ta cũng biết một chút. Ông bảo tôi nên đem theo những gì cần thiết cho một nơi có tuyết.

Evra cũng đồng ý với ông Cao. Cậu ấy lý luận:

- Mình chắc ma-cà-rồng là loài sợ ánh mặt trời, họ sẽ chẳng bao giờ lập căn cứ tại những vùng chan hòa ánh nắng như vùng Caribê đâu.

Evra là một cậu bé rắn, thay vì lớp da bình thường là lớp vẩy. Đúng ra, bây giờ cậu ấy không còn bé nữa, mà là một thanh niên rắn. Sáu năm qua, Evra đã cao to hơn và già hơn trước. Tôi thì không. Có nửa máu ma-cà-rồng, tôi chỉ già đi bằng một phần năm người bình thường. Vì vậy, kể từ khi ông Crepsley truyền máu cho tôi, trông tôi chỉ già hơn chừng... một tuổi!

Tôi rất ghét cái vụ không lớn lên một cách bình thường này. Vì trước kia, Evra và tôi rất bồ bịch với nhau, nhưng bây giờ không được như vậy nữa. Dù hai đứa vẫn thân thiết và cùng chung một lều, nhưng anh ta đã là một người lớn, được nhiều người cùng lứa chú ý (nhất là phụ nữ). Thật ra, tôi chỉ nhỏ hơn Evra vài tuổi, nhưng trông như một đứa trẻ ranh, rất khó cho anh ta cư xử với tôi như một người ngang hàng được.

Là một ma-cà-rồng nửa mùa cũng có nhiều cái lợi. Tôi mạnh hơn, nhanh hơn và sống lâu hơn bất kỳ một con người nào. Nhưng tôi sẵn sàng đánh đổi tất cả những điều đó để được có một ngoại hình đúng với tuổi mình và được sống một cuộc sống bình thường.

Dù hai đứa không còn gắn bó như xưa, nhưng Evra vẫn là một người bạn tốt, vẫn tỏ ra lo lắng cho chuyến đi lên Núi Ma-cà-rồng của tôi. Với chất giọng ồ ồ bị vỡ tiếng từ mấy năm trước, Evra bảo:

- Theo mình, chuyến đi này không phải chuyện đùa đâu. Có lẽ mình nên đi với cậu.

Đáng lẽ tôi phải nhảy lên vì mừng, nhưng lại nghĩ, Evra còn có đời sống riêng của anh. Kéo anh ra khỏi Gánh Xiếc Quái Dị là không công bằng. Tôi bảo:

- Đừng. Anh phải ở lại, giữ cho võng nằm của tôi được ấm. Tôi không sao đâu. Hơn nữa, rắn không ưa lạnh lẽo, đúng không?

Evra cười lớn:

- Quá đúng. Mình khoái ngủ đông cho tới mùa xuân.

Dù không đi, Evra giúp tôi thu xếp hành lý. Cũng chẳng có gì nhiều: mấy bộ đồ, một đôi ủng, mấy cái xoong nồi đặc biệt (có thể xếp lại gọn gàng, rất tiện lợi khi đi xa) và cuốn nhật ký, vật bất ly thân của tôi, cùng vài thứ lặt vặt.

Evra khuyên tôi nên đem theo một sợi dây thừng, phòng khi phải leo núi. Tôi nhắc anh ta:

- Anh quên ma-cà-rồng là chuyên gia leo trèo sao?

- Biết. Nhưng cậu thật sự muốn chỉ dùng mấy đầu ngón tay để bám vào vách núi à?
- Tất nhiên là cậu ta rất khoái trò đó. Ma-cà-rồng lớn mạnh nhờ những trò nguy hiểm mà.
Một tiếng nói oang oang sau lưng hai chúng tôi. Quay phắt lại, tôi chạm mặt với một gã rất khả ố. Lão Tí-nị. Ruột gan tôi đóng băng vì khiếp đảm.
Tí-nị là một gã nhỏ con nhưng tròn trùng trục, với mái tóc trắng toát, kính dày cộm, đôi ủng xanh lè cao tới gối. Lúc nào lão cũng táy máy nghịch ngợm một cái đồng hồ hình trái tim. Trông lão như một ông bác già, nhưng sự thật lão là một kẻ tàn nhẫn, hắc ám vô cùng. Một kẻ có thể vừa thơn thớt chào hỏi bạn, vừa cắt phăng ngay lưỡi bạn. Chẳng ai biết nhiều về lão, nhưng ai cũng sợ lão. Rút ngắn và ghép tên họ lão – Desmond Tiny – bạn sẽ có từ destiny(*).
Sau một thời gian ngắn, sau khi gia nhập Gánh Xiếc Quái Dị, tôi mới gặp lão, nhưng đã được nghe nhiều chuyện về lão: nào là lão ăn điểm tâm bằng thịt trẻ con ra sao, lão đốt cả thành phố chỉ để sưởi ấm chân như thế nào... nhìn lão đứng lù lù cách chưa đến một mét, mắt long lanh, tay chắp sau lưng, dỏng tai nghe chuyện của tôi và Evra làm tim tôi co thắt lại.
Lão tỉnh bơ tiến bước lại gần hai đứa, tiếp tục nói:
- Ma-cà-rồng là một sinh vật dị thường, khoái trò thách thức. Đã có lần ta thấy một tên đi dưới ánh nắng cho tới chết, chỉ vì có kẻ mỉa mai chúng là loài chỉ dám ló mặt ra ngoài khi đêm xuống.
Lão đưa tay ra. Tôi sợ đến nỗi, vội vàng đưa tay bắt. Trái lại, khi lão đưa tay cho anh chàng người rắn, Evra đứng im, run lên vì tức giận, lắc đầu từ chối. Lão Tí-nị chỉ nhếch mép cười, rụt tay về. Lão nhấc ba-lô của tôi lên, liếc nhìn vào trong, nói:
- Vậy là cậu sắp lên Núi Ma-cà-rồng? Nên đem theo quẹt diêm, Shan à. Đường xa và lạnh lắm. Dù thịt da rắn chắc của một chàng trai trẻ như cậu, cũng sẽ bị những cơn gió lồng lộng quanh Núi Ma-cà-rồng cắt thấu xương đấy.
- Cám ơn ông đã có lời chỉ dẫn.
Tôi nói. Đó là điều khó hiểu của Tí-nị: lão luôn tỏ ra lịch sự và tốt bụng. Vì vậy mà dù biết lão là loại người không hề chớp mắt khi gây tội ác tầy đình, đôi khi người ta không khỏi mến lão.
Lão Tí-nị lại hỏi:
Đám Tí-hon của ta có loanh quanh gần đây không?
Đám Tí-hon là những sinh vật thấp nhỏ, luôn kín mít trong bộ áo xanh và mũ trùm đầu. Chúng không bao giờ cất tiếng nói và ăn bất cứ con gì nhúc nhích (kể cả con người!). Nhóm sinh vật kỳ bí này hầu như luôn đi cùng Gánh Xiếc Quái Dị. Thời gian này nhóm chúng có tám tên.
Tôi trả lời lão:
- Chắc chúng đang ở trong lều. Khoảng một tiếng trước tôi đã đem đồ ăn vào cho chúng. Có lẽ chúng đang ăn.
Một trong những công việc của tôi là săn mồi ăn cho đám Tí-hon. Evra từng làm việc này với tôi, nhưng từ khi lớn lên, anh đề nghị được chuyển qua những việc ít dơ bẩn hơn. Từ đó tôi được một số trẻ con trong gánh xiếc phụ giúp trong việc này.
- Tốt lắm.
Lão nói rồi dợm bước đi, nhưng bỗng ngừng lại:
- À, còn chuyện này nữa. Bảo Larten trước khi đi hãy gặp ta. Ta có vài điều muốn nói.
- Chúng tôi vội lắm, chắc không đủ thời gian...
- Cứ bảo lão là ta muốn nói vài lời. Chắc chắn lão sẽ dành cho ta chút thời gian.
Nói xong, lão phẩy tay chào, rồi bước đi. Tôi nhìn Evra lo lắng, chạy tìm mấy hộp diêm, rồi vội

vàng đến đánh thức ông Crepsley.

Chương 2

Ông Crepsley rất ghét phải thức dậy trước khi mặt trời lặn. Vì vậy ông càu nhàu khi bị tôi đánh thức, nhưng sau khi tôi cắt nghĩa lý do, ông im lặng gãi gãi vết thẹo dài bên má trái, rồi lẩm bẩm:

- Chẳng hiểu hắn muốn gì đây.

- Cháu không biết, nhưng lão bảo có chuyện muốn nói trước khi chúng ta đi khỏi đây.

Tôi thấp giọng, thì thầm:

- Nếu gấp rút lên, chúng ta có thể chuồn mà không ai trông thấy. Trời sắp chạng vạng tối rồi, ông có thể né trong bóng râm cho tới khi trời tối hẳn. Được không?

- Được chứ. Nhưng ta phải chạy trốn như một con chó cúp đuôi sao? Không đâu. Ta sẽ gặp lão Desmond Tí-nị. Đem cho ta cái áo choàng bảnh nhất. Tiếp khách phải cho thật... hoành tráng chứ.

Đó gần giống như một câu nói đùa của lão ma-cà-rồng này. Ông ta thường ít có tinh thần hài hước.

Một tiếng sau, khi mặt trời lặn, chúng tôi tiến đến xe của ông Cao. Lão Tí-nị đang làm chủ nhân của Gánh Xiếc Quái Dị mê tơi bằng những chuyện động trời lão mới được chứng kiến.

Lão oang oang:

- A, chào Larten. Giờ giấc luôn chính xác hả.

Ông Crepsley khô khan lên tiếng:

- Chào Desmond.

- Ngồi xuống đã.

- Cám ơn, nhưng tôi muốn đứng.

Chẳng ai thích ngồi khi có mặt lão Tí-nị, phòng khi cần gấp rút chuồn. Lão lên tiếng:

- Nghe nói ông định lên Núi Ma-cà-rồng...
- Chúng tôi sắp đi ngay bây giờ.
- Gần năm mươi năm rồi, đây là lần đầu tiên ông lại dự họp Hội đồng đấy nhỉ?
- Thông tin của ông khá tốt.
- Tôi đặt một tai dưới lòng đất mà.

Có tiếng gõ cửa. Ông Cao đưa vào hai tên Tí-hon. Một tên bước đi với một chân hơi tập tễnh. Hắn ở với gánh xiếc gần như cùng thời gian với tôi. Tôi gọi hắn là Chân-trái. Chỉ là một bí danh thôi, vì trong đám Tí-hon chẳng ai có một cái tên thật sự.

Lão Tí-nị hỏi:

- Sẵn sàng chưa các con?

Hai tên Tí-hon gật.

- Tuyệt.

Lão nói, rồi quay qua ông Crepsley tủm tỉm cười:

- Đường lên Núi Ma-cà-rồng vẫn hiểm nghèo như xưa, phải không?

Ông Crepsley miễn cưỡng đồng ý:

- Phải, không dễ dàng chút nào.

- Ý ông là khó khăn cho một thiếu niên như cậu Shan đây?
- Darren có thể tự lo.

Nghe ông Crepsley nói, tôi cười hãnh diện. Nhưng lão Tí-nị lên tiếng ngay:

- Vẫn biết thế, nhưng để một tay quá non nớt gia nhập chuyến đi này là một điều không bình thường, đúng không?
- Đúng.

- Đó là lý do tôi cho hai đứa này đi cùng để canh gác...
- Canh gác? Chúng tôi không cần. Tôi đã đi nhiều lần rồi. Tôi có thể tự lo cho Darren.
- Quả vậy. Ông có thể tự lo. Nhưng thêm chút giúp đỡ, có bao giờ là chuyện vô ích đâu. Phải không nào?
- Có chúng chỉ thêm quẩn chân. Tôi không muốn.
- Những tên Tí-hon của tôi làm quẩn chân? Chúng sống chỉ để phục vụ. Chúng sẽ như những gã chăn cừu, ngồi canh cho hai người ngủ...
- Dù sao tôi cũng không muốn...

Lão Tí-nị cắt ngang:

- Đây không phải là một đề nghị.

Giọng lão nhẹ nhàng, nhưng rõ ràng ẩn chứa sự đe dọa:

- Chúng sẽ đi với hai người. Chấm dứt. Không bàn bạc gì thêm nữa. Chúng sẽ tự săn mồi, tự lo chỗ ngủ. Những gì hai người cần phải làm là đừng để "mất" chúng trên đường đi, trong vùng đất hoang vu đầy tuyết.
- Rồi khi tới đó, ông tưởng tôi có thể đưa chúng vào trong được sao? Điều này không được phép. Các Ông Hoàng sẽ không đời nào chấp thuận.
- Có đấy. Họ sẽ chấp thuận. Đừng quên bàn tay ai đã góp sức xây dựng Lâu đài Ông Hoàng. Paris Skyle và tất cả bọn họ đều biết máu họ phải đổ về đâu. Họ sẽ không phản đối.

Ông Crepsley tức giận – không, phải nói là thịnh nộ đến run người – nhưng sự tức giận tan biến ngay khi ông nhìn vào đôi mắt lão Tí-nị và nhận ra: không thể đôi co được với lão già thấp nhỏ này. Sau cùng ông gật đầu, nhìn lảng sang chỗ khác, ngượng ngùng vì phải chấp nhận đề nghị của lão phá bĩnh này.

Lão Tí-nị tươi tỉnh nói:

- Tôi biết là ông hiểu ý tôi.

Lão quay lại tôi:

- Mi đã lớn rồi. Ý ta là mi đã trưởng thành từ bên trong. Đó mới là điều quan trọng. Cuộc chiến của mi với người-sói và Murlough đã làm mi trưởng thành.
- Sao ông biết chuyện đó?

Ông Crepsley kinh ngạc hỏi lão. Vì chuyện đụng độ giữa tôi và người-sói có nhiều người biết, nhưng vụ quần nhau giữa chúng tôi và Murlough hoàn toàn không ai được biết. Nếu đám Ma-cà-chớp khám phá ra chuyện này, chúng sẽ truy lùng chúng tôi cùng trời cuối đất để giết bằng được, trả thù cho đồng loại.

Lão cười sằng sặc:

- Ta biết tất cả mọi chuyện. Thế giới này chẳng giữ được điều bí mật nào đối với ta.

Lão lại quay sang tôi nói:

- Mi đã vượt qua được một chặng đường dài. Nhưng vẫn còn con đường dài hơn nữa để vượt qua. Con đường trước mắt không dễ dàng đâu. Ta không chỉ nói đến đường lên Núi Ma-cà-rồng. Mi phải mạnh mẽ, tự tin vào chính bản thân mình. Đừng bao giờ chấp nhận đầu hàng, kể

cả khi tưởng như không thể nào vượt qua nổi.
Chẳng bao giờ tôi ngờ lão thốt ra những lời này với mình. Tôi thẫn thờ lắng nghe và tự hỏi, vì sao lão lại ân cần dặn dò như vậy. Lão Tí-nị đứng lên, xoa xoa cái đồng hồ hình trái tim, nói:

- Đó là tất cả những gì ta muốn nói. Thời gian có hạn. Chúng ta đều phải đến những nơi đúng hẹn. Ta cũng phải lên đường bây giờ. Chào Hibernius, Larten, Darren. Chắc chắn chúng ta sẽ còn gặp lại.
Lão nhẹ cúi đầu trước mỗi chúng tôi, tiến lại cửa, thoáng nhìn hai tên Tí-hon, rồi bước hẳn ra ngoài. Trong im lặng, chẳng ai nói năng gì, mọi người nhìn nhau, hoang mang không hiểu tất cả những chuyện vừa xảy ra có ý nghĩa gì.
Ông Crepsley không vui, nhưng không thể trì hoãn chuyến đi. Ông bảo, tới cuộc họp Hội đồng đúng giờ là điều quan trọng hơn bất cứ chuyện gì khác. Vì vậy trong khi hai tên Tí-hon chờ ngoài xe, tôi giúp ông đóng hành lý.
Chỉ bộ quần áo hải tặc sặc sỡ của tôi, sau nhiều năm vẫn mặc vừa, ông Crepsley bảo:
- Bộ này không hạp. Nơi chúng ta sắp đến, cháu sẽ nổi bật như một con công phùng xòe mất. Này.
Ông dúi cho tôi một bó quần áo. Đó là một cái mũ len và bộ đồ màu xám nhạt. Tôi hỏi:
- Ông sửa soạn những thứ này bao lâu rồi?
- Mới đây thôi.
Ông thú thật và thay vì bộ đồ trang trọng màu đỏ như thường khi, ông lấy ra một bộ màu sắc như của tôi.
- Ông không thể cho cháu biết chuyện này sớm hơn được sao?
Ông trả lời theo cái kiểu chỉ làm người nghe thêm tức:
- Có thể chứ.
Tròng lên người bộ đồ mới, tôi nhìn quanh tìm giày và vớ. Ông Crepsley lắc đầu:
- Không có gì đâu. Chúng ta để chân trần.
- Hả? Đi chân không trên băng tuyết sao?
- Chân ma-cà-rồng cứng rắn hơn con người. Cháu hầu như không cảm thấy lạnh đâu, nhất là khi đi bộ.
- Nhưng còn... gai góc, sỏi đá?
- Những thứ đó sẽ làm bàn chân cháu rắn chắc hơn.
Ông cười cười cởi bỏ giày, tiếp:
- Tất cả ma-cà-rồng đều phải làm như vậy. Đường lên Núi Ma-cà-rồng không chỉ là một cuộc du hành. Đó là một thử thách. Giày, ủng, áo khoác, dây thừng... đều không được phép mang theo.
- Điên!
Tôi chỉ biết vừa thở dài nói vừa bỏ lại cuộn dây và mấy bộ áo ấm. Xong xuôi, ông Crepsley hỏi ngay quý bà Octa đâu. Tôi làu bàu:
- Ông không có ý định đem mụ ta theo chứ?
Tôi biết tha theo con nhện độc đó, ai sẽ phải là người săn sóc nó. Kẻ đó chắc chắn không phải là ông ta. Ông Crepsley bảo:
- Ta muốn khoe nó cho một người.
- Mong sao đó là một người thích ăn thịt nhện.
Lần ra sau quan tài của ông, nơi tôi đặt lồng nhện sau mỗi buổi diễn. Ả bò quanh khi tôi nhấc

lồng lên, nhưng nằm êm ru ngay, khi được trở lại bóng tối trong ba-lô của tôi.
Rồi cũng tới lúc lên đường. Trước đó, tôi đã chào tạm biệt Evra – anh đang phải sửa soạn cho buổi trình diễn đêm nay. Ông Crepsley cũng đã nói lời tạm biệt với ông Cao. Ngoài hai người đó, chẳng còn ai khác nhớ chúng tôi.
Ông hỏi tôi:
- Sẵn sàng chưa?
- Rồi.
Tôi thở dài nói. Bỏ lại sự an toàn lại trong xe, chúng tôi ra khỏi trại, hai tên Tí-hon lặng lẽ theo sau, để tiến vào một cuộc phiêu lưu bất trắc, trên vùng đất lạnh lẽo, xa lạ và ngập chìm trong máu

Chương 3

Tôi thức giấc trước khi trời tối hẳn, vươn vai cho xương cốt bớt tê nhức – vì làm gì có giường hay võng mà nằm. Ra khỏi cái hang chật hẹp, để có thể quan sát vùng đất cằn cỗi chúng tôi mới vượt qua. Di chuyển vào ban đêm, nên tôi chẳng thấy gì nhiều. Chỉ những lúc như thế này, tôi mới có thể ngừng lại để ngắm nhìn chung quanh.

Chưa tới vùng tuyết đổ, nhưng chúng tôi cũng đã bỏ lại đời sống văn minh lại phía sau. Nơi đất đai cằn cỗi toàn đá này, loài người đã quá xa xôi. Thậm chí thú rừng cũng hiếm. Những con đủ khỏe để lần mò vất vả kiếm ăn thì cũng chỉ là vài con nai, gấu hay chó sói.

Chúng tôi đã đi được mấy tuần, có lẽ là một tháng rồi. Chỉ sau vài đêm, tôi chẳng còn biết thời gian là gì nữa. Mỗi khi hỏi ông Crepsley còn bao nhiêu cây số nữa, ông chỉ cười bảo:

- Chúng ta đi được kha khá rồi.

Chân tôi rách nát vì phải đi trên đất cứng. Ông Crepsley dùng nhựa dược thảo hái dọc đường để đắp lên bàn chân tôi, cõng tôi vài đêm cho đến khi da chân tôi lành lặn (vết thương của tôi mau lành hơn người bình thường nhiều).

Một đêm tôi bảo, thật không may là vướng bận hai tên Tí-hon, nếu không có chúng, ông đã có thể cõng tôi mà phi hành (ma-cà-rồng có khả năng chạy nhanh vượt mọi tốc độ, một kiểu chạy siêu phàm, trôi tuột qua không gian cứ như con lươn trườn qua lưới vậy. Họ gọi phương pháp đó là phi hành). Nhưng ông Crepsley bảo, việc đi chậm của chúng tôi chẳng dính dáng gì tới mấy tên Tí-hon, vì:

- Đường lên Núi Ma-cà-rồng không được phép sử dụng thuật phi hành. Cuộc hành trình này là một cách nhằm loại bỏ sự yếu mềm. Trong một vài phương diện, ma-cà-rồng cứng rắn đến tàn nhẫn. Chúng ta không tin vào chuyện nâng đỡ những kẻ không đủ khả năng tự nâng đỡ mình.

- Chuyện đó chẳng hay ho gì. Thế những người già cả hay bị thương thì sao?

Ông Crepsley nhún vai:

- Một là phải gắng sức, hai là đành chịu chết.

- Ngốc. Nếu cháu biết phi hành, cháu sẽ phi hành ngay. Ai mà biết được.

Ông thở dài bảo:

- Cháu vẫn chẳng hiểu gì đường lối của chúng ta cả. Lừa dối nhằm qua mắt bạn bè là không cao thượng. Darren à, chúng ta là những sinh vật kiêu hãnh. Chúng ta sống bằng những quy ước đòi hỏi nhiều nỗ lực. Quan điểm của chúng ta là thà mất mạng chứ không để mất danh dự.

Ông Crepsley luôn nói về danh dự, sự cao thượng và sự trung thực với chính mình. Ông bảo, ma-cà-rồng là một trách nhiệm nghiêm khắc, phải cố gắng sống gần gũi với thiên nhiên. Đời sống của họ hiếm khi dễ dàng, thư thả, nhưng họ thích thú cuộc đời đó. Một lần ông nói với tôi:

- Đời là một sự thách thức. Chỉ những kẻ lớn lên trong thử thách mới thật sự hiểu ý nghĩa của cuộc đời.

Rồi tôi cũng quen dần với hai tên Tí-hon. Trong đêm tối, chúng âm thầm theo sau, giữ một khoảng cách rất chính xác. Ban ngày, khi chúng tôi ngủ, chúng tự săn mồi. Khi chúng tôi thức giấc, chúng ăn và tranh thủ ngủ vài tiếng, rồi lại tiếp tục lên đường. Bước chân chúng không hề thay đổi, đi sau chúng tôi chừng vài mét, như hai người máy. Tưởng đâu tên chân cà thọt sẽ vất vả lắm, nhưng tôi thấy hắn chưa tỏ chút dấu hiệu bị căng thẳng nào.

Gần như tôi và ông Crepsley sống nhờ máu nai. Máu nai nóng, mằn mặn và ngon. Chúng tôi cũng có mấy chai máu người để dùng cầm chừng, vì ma-cà-rồng cần một lượng máu người đều đặn mới bảo tồn được sức lực. Dù họ thích uống trực tiếp qua mạch máu hơn, họ vẫn lưu giữ máu trong chai. Tuy nhiên chúng tôi sử dụng thật dè xẻn, để dành khi gặp trường hợp khẩn cấp.

Ông Crepsley không cho tôi nhóm lửa ngoài trời – sợ gây chú ý – nhưng tôi được nhóm lửa trong những trạm nghỉ chân. Trạm nghỉ chân là những hang đá hoặc những động ngầm dưới đất. Tại đó luôn có sẵn nhưng chai máu và những cỗ quan tài để các ma-cà-rồng nghỉ ngơi, trú ẩn trong một vài ngày. Cả tuần mới gặp được một trạm nghỉ chân, tuy nhiên có trạm đã bị thú rừng xâm chiếm hay phá hủy.

Một hôm, vừa sưởi chân vừa nướng thịt hươu bên đống lửa, tôi hỏi:

- Vì sao họ cho phép thiết lập trạm nghỉ chân, nhưng lại không được đi giày và mang theo dây?

- Trạm nghỉ chân được thành lập từ sau cuộc chiến giữa chúng ta và ma-cà-chớp bảy trăm năm trước. Chúng ta đã bị mất nhiều bộ tộc trong cuộc chiến đó, nhưng loài người còn sát hại chúng ta nhiều hơn nữa. Dân số của chúng ta suy giảm khủng khiếp. Những trạm nghỉ chân được thành lập để đường lên Núi Ma-cà-rồng được dễ dàng hơn. Một số ma-cà-rồng phản đối và không bao giờ thèm ghé trạm nghỉ chân, nhưng đa số đều chấp nhận.

- Hiện nay có bao nhiêu ma-cà-rồng?

- Khoảng từ hai tới ba ngàn.

Tôi huýt sáo rồi bật kêu lên:

- Nhiều quá chứ!

- Ba ngàn chẳng là gì nếu so với mấy tỉ con người.

- Nhưng vẫn nhiều hơn cháu tưởng.

- Đã có lần, dân số chúng ta lên tới hơn một trăm ngàn. Nhưng con số khổng lồ đó là chuyện quá khứ rất xa rồi.

- Chuyện gì đã xảy ra với họ?

- Bị giết. Những cọc nhọn của loài người; rồi bệnh tật; rồi đánh nhau... Ma-cà-rồng là loài rất khoái choảng nhau. Trong nhiều thế kỷ, trước khi ma-cà-chớp ly khai và trở thành cừu địch của chúng ta, chúng ta quần thảo lẫn nhau. Nhiều kẻ đã chết trong những cuộc thách đấu. Chúng ta đi đến tình trạng gần tuyệt chủng, nhưng vẫn cố gắng sống còn.

Tôi tò mò hỏi:

- Có bao nhiêu Tướng quân Ma-cà-rồng?

- Chừng ba bốn trăm.

- Còn ma-cà-chớp?

- Có thể là khoảng hai trăm rưỡi. Ta không thể nói chắc được...

Tôi đang ngồi nhớ lại cuộc chuyện trò đó, thì ông Crepsley từ trong hang ra, đứng nhìn mặt trời đang lặn. Mặt trời cũng màu cam vàng khè như mái tóc ngắn của ông.

Đêm càng trở nên dài hơn, chúng tôi càng đến gần Núi Ma-cà-rồng, vì vậy ông Crepsley càng có khả năng di chuyển nhiều hơn bình thường.

Hướng về phía mặt trời, ông nói:

- Nhìn mặt trời lặn luôn luôn là một điều thú vị.

- Cháu tưởng như vậy tuyết sẽ có sớm hơn.

- Tuyết sẽ sớm dày đặc. Chúng ta sẽ gặp những khối băng tuyết trong tuần này.

Ông nhìn xuống bàn chân tôi hỏi:

- Cháu nhắm qua khỏi cái giá lạnh khắc nghiệt này không?

- Cho đến lúc này cháu đã vượt qua được mà, đúng không?

- Chỉ là một phần đường dễ dàng thôi.

Thấy tôi nhăn mặt mất tinh thần, ông vỗ lưng tôi, cười nói:

- Đừng lo, cháu sẽ ổn thôi. Nhưng nếu chân bị rách lại, nhớ cho ta biết ngay. Dọc đường đi có vài bụi cây. Nhựa của chúng làm lành nhưng chỗ da bị rộp rất tốt.

Hai tên Tí-hon từ trong hang ra. Tên không bị thọt vác một con chồn chết.

Ông Crepsley hỏi tôi:

- Sẵn sàng chưa?

Tôi gật đầu, khoác ba-lô lên vai. Nhìn địa hình toàn đá trước mặt, tôi hỏi một câu như thường lệ:

- Còn xa lắm không?

Ông ma-cà-rồng vừa bước đi vừa nói:

- Chúng ta đi được kha khá rồi.

Ngoái nhìn lại cái hang ấm cúng, tôi lèm bèm rủa, rồi dấn bước theo ông. Hai tên Tí-hon tò tò phía sau. Chỉ một lát sau đó, tôi nghe tiếng nhai ròn tan. Chúng đang rau ráu nhai xương chồn.

Bốn đêm sau, chúng tôi gặp một trận tuyết đổ nặng nề. Trong mấy đêm liền chúng tôi đã phải vượt qua một vùng tuyết trắng phủ mênh mông, không chút gì của sự sống, nhưng sau đó, cây cối, thú vật lại xuất hiện.

Lê từng bước trên tuyết, tôi cảm thấy chân mình như hai tảng băng, nhưng cố nghiến răng vượt qua giá lạnh. Khốn khổ nhất là lúc thức dậy vào lúc chạng vạng tối, phải mất một vài tiếng bước đi trong trạng thái rất khó chịu của những ngón chân. Cảm giác như mười ngón chân sắp rụng rời hết ráo. Rồi máu huyết tuần hoàn bình thường và mọi chuyện đều ổn định lại... cho tới đêm sau.

Ngủ ngoài trời khó chịu vô cùng. Ông Crepsley và tôi nằm bên nhau, vẫn mặc nguyên quần áo (bộ đồ mặc suốt từ hôm bước vào vùng có tuyết), và kéo mấy tấm chăn cứng ngắc bằng da hươu phủ lên mình. Dù hơi người hai chúng tôi sưởi ấm cho nhau, nhưng vẫn lạnh thấu xương. Vậy mà quý bà Octa tỉnh bơ, ả ngủ ngon lành trong cái lồng an toàn, chỉ vài ngày mới thức dậy một lần, ních đầy bụng, lại ngủ tiếp. Ước gì tôi có thể đổi địa vị với con nhện độc này.

Nếu lạnh, hai tên Tí-hon cũng không để lộ ra một biểu hiệu gì. Khi muốn ngủ, chúng rúc vào một bụi cây, hay dựa vào một tảng đá là xong.

Gần ba tuần kể từ trạm nghỉ chân trước, chúng tôi mới lại gặp một trạm khác. Không còn có thể chờ được ngồi bên lửa, ăn thịt nấu chín nổi nữa; tôi chỉ mong được ngủ trong một chiếc quan tài hay bất kỳ thứ gì không cứng rắn và lạnh lẽo như mặt đất. Trạm nghỉ chân này ẩn mình trên một sườn dốc thấp, ngoài bìa rừng và bên một dòng suối lớn. Tôi và ông Crepsley nhắm thẳng tới đó, nhờ ánh trăng vằng vặc dẫn đường. Trong khi đó hai tên Tí-hon đi săn mồi. Chỉ mất mười phút là lên tới sườn dốc. Tôi vượt lên đi trước ông Crepsley để tiến vào cửa hang, háo hức nhóm một ngọn lửa.

Ông bỗng níu vai tôi, nói nhỏ:

- Khoan.

- Sao vậy.

Tôi gắt gỏng. Sau mấy tuần ê ẩm vì ngủ trên mặt đất cứng còng làm tôi hay cáu kỉnh.

- Ta ngửi thấy mùi máu.

Tôi dừng lại, đánh hơi. Vài giây sau tôi cũng ngửi thấy mùi tanh tưởi.

Ông Crepsley thì thầm:

- Đứng sát sau ta. Chạy ngay khi ta ra lệnh.

Tôi ngoan ngoãn gật đầu, rồi theo ông rón rén vào hang.

Trong hang tối thui, nhất là vừa từ ngoài ánh trăng vào, vì vậy chúng tôi phải lần từng bước để mắt quen dần với bóng tối. Cái hang này sâu và lượn về bên trái, kéo dài chừng hơn hai mươi mét. Ngay giữa hang là ba cỗ quan tài đặt sẵn trên kệ, nhưng một cỗ đặt trên mặt đất, nắp bật sang một bên, và sát vách hang bên phải chúng tôi là những mảnh vụn của một chiếc quan tài khác.

Nền và vách hang, quanh chiếc quan tài tan nát, thẫm đen toàn máu. Không còn tươi, nhưng mùi máu cho biết nó chỉ cách nay chừng hai ba đêm trước. Ông Crepsleyespley kiểm tra khắp hang xem có kẻ nào khác nữa không, rồi lại gần, nhúng ngón tay vào vũng máu khô, đưa lên nếm thử.

Nhìn ông vê vê hai ngón tay, tôi hỏi:

- Sao?

- Máu của một ma-cà-rồng.

Ruột gan tôi lộn tùng phèo cả lên, vì tôi đã mong đó là máu của một con thú. Vừa định hỏi thêm, một âm thanh bất ngờ từ phía sau, một cánh tay mạnh mẽ cuốn quanh người tôi, và một bàn tay to lớn nắm lấy cổ họng tôi, và ngay khi ông Crepsley phóng tới, kẻ tấn công tôi bật lên tiếng kêu đắc thắng: “Ha!”

Chương 4

Trong khi tôi đờ người tuyệt vọng, vì mạng sống nằm trong tay kẻ đang ghì chặt mình, thì ông Crepsley nhảy vọt lên, mấy ngón tay phải xòe ra như mũi dao. Ông chẻ bàn tay qua đỉnh đầu tôi. Kẻ tấn công vội buông tôi ra, né tránh và nặng nề gieo mình xuống đất, khi ông Crepsley phóng qua. Ông Crepsley xoay mình, để ra đòn lần hai. Kẻ kia bỗng la lớn:

- Ngừng tay, Larten! Tôi đây. Gavner đây.

Ông Crepsley khựng lại. Tôi đứng dậy bật ho vì hoảng hốt nhưng không còn sợ nữa. Quay lại, tôi thấy một người vạm vỡ, mặt lằng nhằng sẹo, hai gọng kính đen thui quanh hai mắt. Ông ta mặc quần áo giống như chúng tôi, cái mũ vải kéo phủ hai tai. Tôi nhận ra ngay ông Gavner Purl – một Tướng quân Ma-cà-rồng – vì đã được gặp ông trước khi tôi đụng độ với Murlough.

- Anh ngốc kinh khủng, Gavner. Tôi suýt giết chết anh rồi. Lén lút theo chúng tôi chi vậy?

- Chỉ muốn làm anh bị bất ngờ thôi mà. Tôi đã theo anh gần suốt đêm, lúc này có vẻ đúng thời điểm để tiếp cận anh nhất.

Chỉ những vết máu trên nền và vách hang, ông Crepsley bảo:

- Đáng lẽ anh nên quan tâm đến những gì quanh đây hơn là theo dõi tôi và Darren.

- Quan tâm đến máu của ma-cà-chớp.

- Thật ra đó là máu của một ma-cà-rồng.

- Có biết là máu ai không?

- Không.

Gavner đi quanh hang quan sát vũng máu và chiếc quan tài vỡ nát. Không phát hiện được gì hơn, ông trở lại chỗ chúng tôi, gãi cằm, trầm ngâm nói:

- Có thể bị thú rừng tấn công. Một con gấu, cũng có thể nhiều hơn, bắt gặp anh ta đang ngủ ban ngày.

Ông Crepsley không đồng ý:

- Tôi không tin vậy. Gấu thì đã làm tung cái hang và những gì ở đây. Nhưng chỉ có một quan tài bị phá thôi.

Gavner nhìn những thứ khác vẫn còn ngăn nắp, gật đầu:

- Anh nghĩ chuyện gì đã xảy ra?

- Một cuộc chiến... giữa hai ma-cà-rồng, hoặc cuộc chiến giữa ma-cà-rồng đã chết kia với kẻ nào đó.

Tôi bật hỏi:

- Kẻ nào đến nơi khỉ ho cò gáy này?

Hai ông ma-cà-rồng nhìn nhau lo lắng. Gavner lẩm bẩm:

- Có thể là... những kẻ săn ma-cà-rồng.

Tôi nghẹn thở. Đã quá quen với đời sống của ma-cà-rồng, tôi suýt quên là, còn những con người trên đời này tin chúng tôi là quái vật, và họ có bổn phận truy lùng để giết chúng tôi.

Ông Crepsley nói:

- Cũng có thể, tình cờ con người bắt gặp anh ta và phát hoảng. Vì chuyện những kẻ săn ma-cà-rồng truy sát chúng ta là quá khứ xa xưa rồi. Đây có thể chỉ là một rủi ro thôi.

- Dù sao cũng không nên quanh quẩn tại đây chờ chuyện đó tái diễn nữa. Tôi đang tìm chỗ

nghỉ ngơi, nhưng tốt nhất là đừng tự giam chúng mình trong hang này.

- Đồng ý.

Ông Crepsley trả lời. Nhìn khắp hang lần cuối, chúng tôi rút lui với tinh thần đầy cảnh giác trước từng dấu vết nhỏ nhất, phòng xa bị tấn công.

Chúng tôi trú đêm giữa một vành đai cây cối rậm rạp và nhóm một đống lửa nhỏ, vì cả ba đều lạnh buốt thấu xương. Khi đang bàn bạc về ma-cà-rồng mới chết và có nên tìm kiếm xác ông ta không, thì hai tên Tí-hon, ôm xác một con nai nhỏ, trở lại. Chúng trừng trừng nghi ngại nhìn ông Gavner. Ánh mắt ông nhìn lại chúng cũng không kém nghi ngờ. Ông ta rít lên hỏi ông Crepsley:

- Chúng dính dáng sao với anh vậy?

- Lão Tí-nị khăng khăng bảo tôi phải đưa chúng theo.

Gavner vừa định hỏi thêm. Ông Crepsley phẩy tay:

- Khoan. Ăn trước đã, rồi còn bàn về cái chết của người bạn chúng ta.

Nhờ cây cối phủ bóng râm, nên dù rạng đông đã lâu, chúng tôi vẫn ngồi bàn bạc về cái chết của ma-cà-rồng, nhưng vì hai ông quyết định không tìm kiếm xác quanh vùng nữa, vì sợ bị làm chậm chuyến đi, nên dần dần chuyển qua đề tài khác. Gavner lại hỏi về hai tên Tí-hon. Ông Crepsley kể lại vụ xuất hiện của lão Tí-nị và việc lão nhất quyết gửi hai tên đó đi cùng. Sau đó ông Crepsleyepesley hỏi lý do Gavner theo dõi chúng tôi.

Ông Gavner nói:

- Tôi biết việc anh sẽ trình diện Darren với các Ông Hoàng, vì vậy tôi tìm kiếm anh qua tâm trí. (Ma-cà-rồng có khả năng liên kết tâm trí với nhau). Dù có thể đi tắt theo hướng nam, rút ngắn cả trăm dặm, nhưng đi một mình chán ngắt, chẳng có ai chuyện trò.

Tôi chợt chú ý và hỏi vì sao bàn chân trái của ông Gavner bị mất mấy ngón

Ông hí hởn khoe:

- Phỏng lạnh đấy.

Ngó ngoáy mấy ngón còn lại, ông tiếp:

- Trong một kỳ Hội đồng trước, khi lên đây ta bị gãy chân, bò suốt năm đêm mới tới được một trạm nghỉ. Cũng may, nhờ là ma-cà-rồng nên không bị rụng ráo mấy ngón chân này luôn.

Hai ông bắt đầu nói chuyện quá khứ, bạn bè cũ và những kỳ Hội đồng trước kia. Tôi tưởng họ sẽ nhắc đến vụ Murlough – vì Gavner báo cho ông Crepsley biết sào huyệt của ma-cà-chớp – nhưng họ đã không đả động gì tới Murlough.

Gavner hỏi tôi:

- Cháu sao rồi?

- Dạ... cũng ổn.

- Sống với con ác là quạu cọ này mà không mệt mỏi sao?

Biết ông ám chỉ ông Crepsleypesley, tôi cười nói:

- Cho đến bây giờ cháu vẫn đương đầu nổi mà.

- Có ý định hoàn tất không?

- Là sao? Cháu không hiểu?

Ông đưa cao tay để tôi nhìn thấy mười thẹo nhỏ trên mười đầu ngón tay – dấu hiệu quen thuộc của ma-cà-rồng – hỏi:

- Nghĩa là cháu có định trở thành một ma-cà-rồng trăm phần trăm không?

Tôi vội nói ngay:

- Không.

Liếc qua ông Crepsley, tôi nghi ngại hỏi:

- Cháu không phải làm điều đó, đúng không?

Ông Crepsley mỉm cười:

- Không đâu. Phải chờ khi cháu trưởng thành như tuổi người thường. Nếu chúng ta làm cháu hoàn toàn thành một ma-cà-rồng từ bây giờ, thì sáu bảy chục năm nữa cháu mới hoàn toàn trưởng thành.

Tôi thở dài:

- Đúng vậy.

- Với thời gian, mọi chuyện sẽ tốt đẹp hơn.

- Chắc phải ba mươi năm nữa cháu mới hoàn toàn lớn lên nổi.

Tôi phát oải, đứng dậy, lắc đầu. Cứ nghĩ đến cả mấy thập kỷ phải vượt qua mới trưởng thành là tôi không thể nào chịu nổi.

Nhìn tôi ra khỏi lùm cây, ông Crepsley hỏi:

- Cháu đi đâu vậy?

- Ra suối lấy nước.

Gavner bảo:

- Tôi hoặc anh nên đi với nó thì tốt hơn.

- Không sao đâu. Darren đâu phải là một đứa trẻ con.

Tôi nở nụ cười, vì lão ma-cà-rồng này hiếm khi ban cho tôi một lời khen. Xuống suối, nước lạnh buốt rầm rầm chảy xiết, đập mạnh vào cổ bình-tong và những ngón tay tôi. Nếu là một người thường, chắc chắn tôi đã bị phỏng lạnh, nhưng sức đề kháng của ma-cà-rồng cực mạnh.

Đang mở nắp bình tông thú hai, một làn hơi nước nhỏ từ bờ bên kia phả sang. Tôi ngước nhìn, kinh ngạc vì một con thú hoang dã đã tiến gần đến thế. Tôi nhìn trừng trừng vào đôi mắt hung dữ, đói khát của một con sói với những cái nanh nhọn hoắt.

Chương 5

Con sói lặng lẽ quan sát tôi, mũi nó chun lại trên hàm răng lởm chởm, đánh hơi. Không biết phải làm gì, tôi nhè nhẹ đặt bình nước xuống một bên. Nếu kêu cứu, con sói có thể hỏang sợ mà bỏ chạy, nhưng cũng có thể nó sẽ tấn công ngay. Nếu đứng im, có thể nó sẽ không chủ ý nữa mà sẽ bỏ đi; nhưng cũng lại có thể nó coi đó là dấu hiệu yếu kém của đối phương, và sẽ lao vào giết tôi đứ đừ.

Trong khi đang cố suy tính một cách tuyệt vọng, tôi thấy con sói nhúng hai chân sau, hạ thấp đầu, và chỉ với một cú nhảy, nó phóng qua suối. Nó nhào lên ngực tôi, xô ngả tôi xuống đất. Tôi cố vùng vẫy, nhưng không thể nào thóat khỏi con vật quá nặng đè trên người. Tôi quờ quạng hai tay, cố tìm một hòn đá, một cái cây, bất kỳ thứ gì có thể phang cho con qúai này một phát. Nhưng chẳng có gì ngoài tuyết.

Hình ảnh khủng khiếp của con sói sát mặt tôi. Lông mặt xám xịt, mõm đen thui, răng dài đến cả sáu phân, nhe ra trắng nhởn. Lưỡi thè lè, no hồng hộc thở, tòan mùi tanh tưởi của máu và thịt tươi.

Tôi chẳng có chút hiểu biết nào về loài sói, trừ một điều: ma-cà-rồng không được uống máu sói. Vì vậy không biết phản ứng thế nào. Thụi ngay mặt hay đấm vào thân nó? Nằm im cho đến khi nó bỏ đi, hay la làng cho nó hoảng? Giữa lúc đầu óc tôi đang rối tung lên, con sói cúi đầu, thè lưỡi cái lưỡi ướt nhẹp mà… liếm mặt tôi.

Chết sững, tôi chỉ còn biết nằm đờ ra đó, trừng trừng nhìn cái hàm của con vậy khủng khiếp. Con sói liếm mặt tôi lần nữa, rồi bỏ đi. Nó đi ra suối, vục mõm xuống nước. Nằm thêm một lúc, tôi ngồi dậy nhìn con sói uống nước và nhận ra đó là một con sói đực.

Uống nước no nê, con sói đứng ngẩng cao đầu và tru lên. Từ sau những bụi cây bên kia suối, ba con sói khác xuất hiện. Chúng rón rén xống bờ suối, uống nước. Hai sói cái và một sói con, nhỏ hơn và sậm màu hơn.

Sói đực nhìn những con kia uống, rồi lại ngồi bên tôi. Nó rúc vào long tôi như một con chó. Trước khi kịp nhận ra mình làm gì, tôi vòng tay, gãi sau tai nó. Nó rên lên thích thú, rồi nghiêng đầu để tôi gãi tai kia.

Một sói cái uống nước xong, nhảy qua suối, chạy đến đánh hơi chân tôi, rồi cùng ngồi xuống vươn đầu cho tôi gãi. Con sói đực gầm gừ ganh tỵ, nhưng ả làm lơ.

Hai con sói còn lại cùng nhảy xuống suối nhập bầy. Nhưng sói cái tới sau tỏ ra e thẹn hơn, cô ả loanh quanh cách tôi mấy mét. Sói con chẳng sợ sệt gì, tỉnh bơ leo lên đùi, lên bụng tôi, đánh hơi như một chú chó săn. Vừa định vươn chân bôi lem nhem lên đùi tôi, cu cậu bị sói đực ngoạm cổ quăng xuống đất. Chú nhóc ấm ức kêu ăng ẳng, rồi mon men lại, leo lên đùi tôi. Rất may là lần này nó không bôi lem nhem lên tôi để đánh dấu lãnh thổ của nó nữa.

Tôi ngồi đó thật lâu, chơi đùa với sói con và hai sói lớn. Sói đực nằm ngửa để tôi gãi bụng. Lông bụng nó nhạt màu hơn, chỉ trừ một sọc đen chạy dọc than. “Sọc” có vẻ thích hợp để đặt tên cho anh sói này, vì vậy tôi gọi nó là Sọc.

Thử xem chúng có biết làm trò gì không, tôi tìm một cái que, ném ra xa, la lớn:

- Bắt đi, Sọc, bắt đi.

Nhưng anh chàng ngẩn ra, không nhúc nhích. Tôi ngồi xổm, ra lệnh:

- Sọc, ngồi.

Nó nhìn tôi lom khom.

- Sọc, ngồi thế này này.

Con Sọc giật lùi, như sợ tôi sắp nổi cáu. Con sói nhóc khoái chí, hí hởn nhảy phóc lên tôi, làm tôi bật cười ha hả, chấm dứt màn huấn luyện.

Sau đó tôi trờ lại nơi cắm trại, để khoe bạn mới với hai ma-cà-rồng. Chỉ mình con Sọc đi sát bên tôi. Ba con kia đi phía sau.

Hai ông Crepsley và Gavner vẫn ngủ khò dưới lớp chăn da nai. Ông Gavner ngáy rầm rầm. Hai cái đầu ló ra ngòai lớp chăn, trông như hai em bé xấu xí nhất trên đời. Ước gì có máy chụp hình có thể chụp được ma-cà-rồng, tôi sẽ bấm ngay một pô.

Vừa định chui tọt vào chăn, tôi chợt nảy ra một ý. Tôi dỗ dành mấy con sói đang ngầm ngừ đứng bên hàng cây cùng chỗ chúng tôi ngủ. Con Sọc vào trước. Nó đánh hơi hai lão ma-cà-rồng, cảm thấy yên tâm, nó gừ gừ nho nhỏ, ba con sói kia cũng vào nhưng né xa Crepsley và Gavner.

Nằm một bên đống lửa, tôi nâng cao tấm chăn, mời mấy con sói vào ngủ chung. Chúng không chui vào chăn. Chỉ mỗi chú nhóc lon ton định chạy vào, lập tức bị mẹ nó ngoặm cổ kéo ra. Nhưng khi tôi vừa phủ chăn, nằm xuống, chúng- kể cả con sói e thẹn – bò lên mình tôi mà nằm. Vừa nặng vừa hôi long rinh rich, nhưng hơi ấm của chúng thật tuyệt. Nhờ vậy, dù nằm gần cái hang có một ma-cà-rồng vừa mới bị giết chết, tôi vẫn ngủ thoải mái, ngon lành.

Tôi thức giấc vì một tiếng gầm gừ giận dữ. Ngồi bật dậy, tôi thấy ba con sói lớn quây quần thành một nửa vòng tròn trước mặt, con đục đứng giữa. Chú sói nhóc lúp ló sau tôi. Vòng ngoài là hai tên Tí-hon. Tay chúng khùynh khùynh đang tiến lại bầy sói.

Đứng phắt dậy, tôi gào lên:

- Ngừng lại.

Bên kia đống lửa – đã tắt ngấm trong khi tôi ngủ - hai ông Crepsley và Gavner chòang tỉnh, lăn ra khỏi chăn. Tôi nhảy tới, đứng chặn trước con Sọc, quát tháo hai tên Tí-hon. Chúng trừng trừng nhìn tôi qua lớp vãi mũ trùm đầu. Lờ mờ dưới lớp vải, tôi thóang thấy đôi mắt to xanh lè của tên đứng gần hơn.

Ông Gavner kèm nhèm hỏi:

- Chuyện gì vậy?

Tên Tí-hon đứng gần tôi, chỉ mấy con sói rồi xoa xoa bụng. Đó là dấu hiệu n1o đang đói. Tôi lắc đầu:

- Không được. Không được đụng tới mấy con sói. Chúng là bạn của ta.

Tên Tí-hon vẫn tiến lên, nhưng tên đứng sau – Chân-trái – níu tay nó lại. Nó nhìn Chân-trái, đứng lặng một lúc rối lê bước trở lại mấy con chuột mới săn được. Đôi mắt xanh sau lớp vải của Chân-trái ngập ngừng nhìn tôi, trước khi nó đi theo người anh em của nó (tôi luôn cho rằng đó là hai anh em).

- Ta thấy cháu vừa gặp mấy họ hàng của chúng ta?

Vừa nói, ông Crepsley vừa tiến gần đống lửa đã tàn, hai bàn tay ngử ra, để bày sói khỏi cảnh giác. Chúng gầm gừ, nhưng ngày khi đánh hơi ông, chúng lặng lẽ ngồi xuống, dù mắt vẫn dè chừng về phía hai tên Tí-hon đang nhóp nhép nhai.

Tôi hỏi lại ông Crepsley:

- Họ hang nào?

- Sói và ma-cà-rồng là bà con của nhau. Theo truyền thuyết, ngày cưa chúng ta và sói từng là một lòai, như con người và khỉ vậy. Một số trong chúng ra tập đi hai chân và trờ thành ma-cà-

rồng, số còn lại vẫn mang kiếp sói.

- Có đúng thế không?

- Đó là truyền thuyết. Làm sao ta biết là đúng hay không.

Ông khom mình, lặng lẽ quan sát con Sọc. Nó xù long đầu, bờm và hau tai dựng ngược lên. Ông Crepsley vuốt ve cái mõm dài của nó, lẩm bẩm:

- Một kiểu mẫu hàon hảo. Đúng là một lãnh đạo bẩm sinh.

Tôi bảo:

- Cháu gọi nó là Sọc, vì dưới bụng nó có một sọc đen.

- Sói đâu có tên. Chúng đâu phải là chó.

Gavner đến gần bạn:

- Thôi nào đừng cố chấp chứ. Nếu Darren thích, cứ để nó đặt tên, có hại gì đâu.

Ông Crepsley đồng ý, rồi đưa tay cho ai sói cái. Cả hai, kể cả cô nàng e thẹn, tiến lại liếm tay ông.

Ông Crepsley nói không giấu được vẻ hãnh diện:

- Ta luôn biết cách cư xử với lòai sói.

Tôi hỏi:

- Sao chúng tỏ ra thân mật quá vậy. Cháu tưởng, sói gặp người là trốn chạy liền.

- Đối với người thôi, còn với ma-cà-rồng lại khác. Mùi của chúng ta giống chúng. Chúng nhận ra quan hệ họ hàng mà. Những con sói này chắc đã từng gặp lòai chúng ta, vì không phải con sói nào cũng thân thiện đâu. Tuy nhiên, không có con sói nào tấn công một ma-cà-rồng, dù đang bị đói.

- Ngòai bốn con này, cháu có thấy con nào nữa không?

Ông Gavner hỏi. Tôi lắc đầu. Ông lại nói:

- Vậy là, chắc chúng đã lên Núi Ma-cà-rồng, nhập với những bầy kia.

- Chúng lên Núi ma-cà-rồng làm gì?

- Mỗi khi có cuộc họp Hội đồng, sói đều lên núi. Vì chúng bảo biết sẽ kiếm được cả đống đồ ăn thừa. Những tay bảo vệ trên Núi Ma-cà-rồng đã tích trữ đồ ăn cả năm dành cho Hội nghị. Đồ ăn thừa rất nhiều. Họ đổ ra ngòai cho đám thú rừng dọn dẹp.

Tôi bình phẩm:

- Vượt đường xa vất vả thế, chỉ để có được một tí đồ ăn thừa.

Ông Crepsley bảo:

- Không phải chỉ vì tí đồ ăn thôi đâu. Chúng họp bầy để chào bạn cũ, kết bạn và chia sẽ kỷ niệm.

- Sói có thể trao đổi thông tin với nhau sao?

- Chúng có khả năng truyền những ý nghĩ đơn giản cho nhau. Chúng không thể nói một cách thực sự, vì lòai sói không có ngôn ngữ nhưng có thể chia sẽ cho nhau hình ảnh, bản đồ những nơi có thể săn mồi được nhiều hay ít.

Gavner lên tiếng:

- Nói đến mồi mới nhớ, chúng ta đã cạn đồ ăn. Mặt trời đang lặn, tới giờ lên đường rồi. Larten, anh chọn đường vòng xa quá, không gấp rút là bị trễ cuộc họp mất.

Tôi hỏi:

- Còn những lối đi khác nữa sao?

- Tất nhiên. Cả chục lối đi. Vì vậy mà ngòai ma-cà-rồng bị giết, chúng ta chẳng gặp ma-cà-

rồng nào khác nữa. Mỗi chúng ta đi một ngả khác nhau.

Chúng tôi cuốn chăn, rồi khởi hành. Dọc đường, hai ông chăm chú quan sát cố tìm kiến dấu vết của kẻ giết ma-cà-rồng trong hang. Mấy con sói đi sát bên chúng tôi suốt mấy tiếng, né xa hai tên Tí-hon, rồi tiến lên, biến dạng vào đêm tối.

Tôi hỏi:

- Chúng đi đâu vậy?

Ông Crepsley trả lời:

- Đi săn.

- Liệu chúng có trở lại không?

- Trở lại là cái chắc.

Chạng vạng sáng, khi chúng tôi nghĩ chân, bốn con sói trở lại, dọn chỗ ngủ bên cạnh và trên mình chúng tôi. Tôi ngủ ngon lành, chỉ hơi khó chịu vào lúc buổi trưa. Vì cái mũi lạnh ngắt của con sói nhóc dụi vào tôi, khi nó rúc vào chăn, nằm sát bên mình.

Chương 6

Mấy đêm đầu, sau khi phát hiện những vết máu trong hang, chúng tôi rất cảnh giác trên đường. Nhưng không bắt gặp dấu hiệu nào của thủ phạm nữa, chúng tôi tạm quên mọi lo âu, cố vui với những vất vả dọc đường.

Đi cùng bầy sói thật thú vị. Ngắm nhìn chúng và hỏi han thêm ông Crepsley, tôi học được rất nhiều. Ông tự cho mình là chuyên gia về sói.

Sói không nhanh nhẹn, nhưng chúng không hề mệt mỏi. Đôi khi chúng lang thang đến sáu bảy chục cây số một ngày. Thường săn thú nhỏ, nhưng thỉng thoảng chúng kết bầy để truy đuổi nạn nhân to lớn hơn. Giác quan của chúng – nghe,nhìn,đánh hơi - rất nhạy. Mỗi bầy có một con đầu đàn, và chúng phân chia lương thực rất đồng đều. Chúng là những nhà leo núi đại tài, bất chấp mọi địa hình.

Chúng tôi thường cùng nhau săn bắt. Dưới trời đêm đầy sao, trên mặt đất đầy tuyết trắng lấp lành sáng ngời, cuộc tranh đua cùng bầy sói - rượt đuổi theo một con nai, hay một con chồn - diễn ra đầy sôi nổi hào hứng. Có bầy sói, thời gian trôi thật nhanh, đường xa rút ngắn lại đến không ngờ.

Một đêm trời lạnh nhưng trong vắt, chúng tôi tới một thung lũng, giữa hai ngọn núi cao, phủ tòan cây tầm xuân. Gai của giống cây này tại đây vừa to vừa sắc bén khác thường – cho dù là da của ma-cà-rồng thứ thiệt, chúng đâm qua ngọt sớt! Chúng tôi ngừng lại trước thung lung để hai ma-cà-rồng tính tóan.

Ông Crepsley trầm ngâm nói:

- Có thể leo lên sườn núi, nhưng Darren không thể leo được như chúng ta, nếu trượt chân chắc chắn nó sẽ bị thương.

Gavner đề nghị:

- Sao không đi đường vòng?

- Qúa xa.

- Hay là đào đường ngầm?

- Cũng vậy thôi, mất quá nhiều thời giờ. Chỉ có cách vượt qua rất thận trọng.

Ông Crepsley vừa nói vừa cởi quần áo. Gavner làm theo. Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Sao lại cởi đồ hết vậy?

- Quần áo có thể bảo vệ chúng ta chút đỉnh, nhưng ra khỏi đây là te tua. Đây là cách tốt nhất giữ cho y phục lành lặn.

Khi Gavner cởi quần dài, chúng tôi thấy quần đùi của ông có thêu mấy con vui nhỏ màu hồng. Ông Crepsley nhìn cái quần đùi đầy nghi hoặc. Gavner đỏ mặt, lung búng nói:

- Đây là một quà tặng.

- Từ một phụ nữ thuộc lòai người mà anh đã từng có một mối tình lãng mạng, phải không?

Ông Crepsley hỏi. Khóe miệng luôn khắc khở, nhếch lên thành nụ cười hiếm hoi.

Gavner thở dài, vuốt ve một con voi:

- Đó là một người đàn bà đáng yêu, nhưng… rất nghèo thẩm mỹ về… quần lót…

- Và bạn trai.

Nghe tôi láu lỉnh đế thêm, ông Cepsley bật cười sằng sặc, cười gập cả mình, nước mắt chảy tùm lum. Chưa bao giờ tôi thấy lão ma-cà-rồng này cười khiếp thế. Thậm chí chưa bao giờ tôi nghĩ là ông ta biết cười. Gavner cũng thô lố mắt, kinh ngạc nhìn bạn.

Một lúc lâu sau, ông Crepsley mới nín nổi cười. Khi lau nước mắt và trở lại vẻ u ám bình thường, ông nói lời xin lỗi (cứ làm như cười là cái tội vậy). Sau đó ông xoa lên da tôi một chất hôi rình, để làm liền các lỗ chân long, cho da cứng cáp hơn. Không chút chần chừ thêm nữa, chúng tôi tiến tới. Chuyến đi vừa chậm chạp vừa đầy đau đớn. Dù vô cùng thận trọng, cứ vài bước là tôi lại bị gai đâm, cây quào. Tôi cố gắng bảo vệ mặt, nhưng mới được nửa đường, mặt tôi đã đầy vạch vết rạch sâu đỏ hoe.

Dù áo quần tơi tả, hai tên Tí-hon vẫn sùm sụp kín mít trong bộ đồ xanh. Một hồi sau, ông Crepsleyeapsley bảo chúng đi lên phía trước, vậy là chúng phải chịu đựng gai cào khốn khổ để mở đường cho chúng tôi. Chúng vẫn lặng lẽ, không hề phàn nàn. Tội nghiệp quá!

Mấy con sói thì rất thỏai mái. Chúng sinh ra cho những địa hình như thế này mà. Len lỏi, luồn lách qua những bụi gai tầm xuân ngon ơ. Nhưng chúng có vẻ không vui. Suốt đêm, đi bên chúng tôi, chúng luôn nghi ngờ đánh hơi. Cảm thấy là chúng tôi rất bồn chồn, nhưng chúng tôi không hiểu vì sao.

Chăm chú nhìn xuống, thận trọng né từng bụi gai, tôi bỗng đụng phai ông Crepsley vừa thình lình đứng khựng lại. Nhìn qua vai ông, tôi hỏi:

- Chuyện gì vậy?

Không trả lời tôi, ông gọi:

- Gavner!

Ông Gavner vượt qua tôi, thở hồng hộc (chúng tôi vẫn thường chọc ghẹo ông ta về hơi thở nặng nề này). Tôi nghe ông hự một tiếng khi tới gần ông Crepsley. Tôi lại hỏi:

-Cái gì vậy? Cho cháu xem với.

Hai người tách ra, và tôi thấy một mảnh vải nhỏ xíu mắc trên bụi tầm xuân. Mấy giọt máu khô còn dính trên đầu ngọn gai.

Hai ông ma-cà-rồng lo lắng nhìn quanh, y như thái độ của bầy sói trong mấy đêm nay. Gavner hỏi tôi:

- Cháu không ngửi thấy gì sao?

- Mùi gì?

- Máu.

Tôi đánh hơi. Chỉ thoang thỏang mùi máu khô. Tôi lại hỏi:

- Mùi máu khô, có gì đâu?

Ông Crepsley nhặt mảnh vải – bầy sói bỗng tru lớn hẳn lên – dí gần mũi tôi, ông bảo:

- Hãy nghĩ lại sáu năm trước. Hít thật sâu vào. Có nhớ gì không?

Tôi không nhớ ran gay – giác quan tôi không nhay như ma-cà-rồng chính hiệu – nhưng rồi tôi nhớ lại cái đêm dài dằng dặc trong phòng ngủ của Debbie Hemlock, nhớ lại mùi máu của Murlough điên loạn, khi hắn nằm hấp hối trên sàn. Mặt tôi trắng nhợt khi nhận ra… đây là máu của một ma-cà-chớp!

Chương 7

Không còn quan tâm gì tới gai nhọn cào xé, chúng tôi vội vàng xuyên qua vùng đất đầy cây tầm xuân gai góc.Ra khỏi thung lũng, chúng tôi ngừng lại, mặc quần áo, rồi tiếp tục đi ngay.Ông Crepsleyepsley quyết định phải tới trạm nghỉ gần đó trước khi trời sáng.Bình thường vượt qua đoạn đường đó phải mất nhiều giờ đồng hồ, nhưng chúng tôi chỉ đi trong vòng hai tiếng.Vừa an toàn vào trong trạm nghỉ, hai ông ma-cà-rồng bắt đầu sôi nổi bàn luận.Vì họ chưa bao giờ gặp bằng có có sự hoạt độngc ủa ma-cà-chớp trong vùng này.Giữa hai bộ tộc đã có thỏa thuận: Tránh tất cả mọi hành vi xâm phạm lãnh địa của nhau.

Gavner bảo:

-Có thể là một thằng điên lang thang.

-Kể cả một thằng ma-cà-chớp điên khùng nhất cũng biết phải tránh xa vùng này.

-Vậy thì anh cho vụ này sao đây?

-Có thể là một tay gián điệp.

-Anh cho rằng ma-cà-chớp dám liều lĩnh gây chiến? Chúng đã từng có được một bài học với canh bạc như vậy rồi mà.

Dù không muốn cắt ngang chuyện người lớn, nhưng tôi cảm thấy cần phải lên tiếng:

-Có lẽ chúng theo dõi cháu và ông Crepsleyepslay.

Gavnaer hỏi:

-Ý cháu là sao?

-Có thể chúng đã khám phá ra vụ Murlough.

Mặt Gavnaer tái nhợt.Ông Crepsleyepsley lim dim mắt hỏi:

-Sao chúng có thể biết chuyện này?

-Vì…lão Tí-nị biết.

Ông Gavber rít lên:

-Lão Tí-nị biết chuyện Murlough?

Ông Crepsleyepsley gật gù:

-Cho dù lão nói với tụi ma-cà-chớp, nhưng làm sao chúng có thể biết chúng ta đi đường này? Còn bao nhiêu lối đi khác nữa sao chúng biết đúng đường ta đi?

Gavner bảo:

-Có thể chúng đón khắp các ngả.

-Không, nhu vậy qua lộ liễu.Tôi tin, bất kỳ lý do nào tụi ma-cà-chớp có mặt tại đây, chắc chắn không liên quan gí tới tôi và Darren.

Ông Gavner làu bàu, khong chút tin tưởng:

-Hi vọng là anh đoán đúng.

Chúng tôi bàn bạc thêm về vấn đề này, kể cả nghi vấn, liệu có phải chính ma-cà-chớp đã giết ma-cà-rồng trong hang đá không.Rồi thay phiên nhau canh gác, để người khác có thể chợp mắt mấy tiếng.Tôi ngủ chập chờn vì lo sợ bị tụi sát nhân mặt mày đỏ tía tấn công.

Đêm xuống.Ông Crepsleyepsley bảo không thể tiếp tục hành trình, nếu không biết đường đi có được an toàn hay không.Ông nói:

-Chúng ta không nên liều lĩnh đâm vào cả đám ma-cà-chớp được.Phải thăm dò địa hình, biết chắc không có gì nguy hiểm, chúng ta sẽ tiếp tục đi.

Gavner hỏi:

-Liệu có đủ thời gian không?

-Phải tranh thủ còn hơn lặn lội mấy đêm để rồi rơi vào bẫy của chúng.

Trong khi họ giám sát, tôi ở lại hang, dù chẳng thích chút nào.Cứ nghĩ đến chuyện sảy ra làm cho ma-cà-rồng kia mấy hôm trước mà phát khiếp.Nhưng họ bảo, nếu tôi đi theo sẽ bị ma-cà-chớp phát hiện ra ngay từ cách xa hàng trăm mét.

Hai tên Tí-hon, hai sói cái và sói nhóc ở lại với chúng tôi.Con Sọc đi cùng hai con ông ma-cà-rồng.Sói đánh hơi ma-cà-chớp nhậy hơn chúng tôi, có nó đi theo rất có ích.

Vắng hai ông Crepsleyepsley và Gavner tôi cảm thất rất lẻ loi.Hai tên Tí hon luôn có vẻ xa cách cả ngày chúng bận rộn vá víu bộ đồ xanh bị rách bươm.Hai sói cái thì ngủ ngoài hang.Tôi chỉ có nhóc sóc con làm bạn.Chúng tôi cùng nhau chơi đùa trong hang và quanh những lùm cây trong khu rừng nhỏ gần đó.Tôi gọi sói con là Rudi, theo tên của con tuần lộc mũi đỏ Rudolf, vì con sói hay nũng nịu dụi cái mũi lạnh ngắt vào lưng tôi khi tôi đang ngủ.

Bắt được mấy con sóc nhỏ trong rừng, tôi nấu nướng để khi hai lão ma-cà-rồng về, có cái ăn.Tôi cũng dọn kèm với những loại rễ và trái cây rừng mà ông Crepsleyepsley đã dạy cho tôi phân biệt thứ nào là an toàn, có thể ăn được.

Ông Gavner vừa ăn vừa cám ơn, nhưng sư phụ ma-cà-rồng của tôi chẳng nói năng gì, suy nghĩ đâu đâu.Không phát hiện gì thêm dấu vết của ma cà chớp điên khùng không thể xóa dấu vết một cách toàn vẹn như vậy được.Như vậy, có nghĩa chúng tôi đang đương đầu với một kẻ thù hoàn toàn tỉnh táo.

Gavner muốn phi hành, để kịp báo cho các ma cà rồng khác, nhưng ông Cepsley không đồng ý.Ông cương quyết bảo, quy luật không cho phép phi hành lên núi Ma-cà-rồng là điều quan trọng hơn bất cứ chuyện gì khác.

Việc ông Gavner nghe theo tất cả những gì ông Crepsleyepsley nói là điều thật lạ lùng.Là một tướng quân, đáng lẽ ông ta là người ra lệnh cho chúng tôi.Nhưng tôi chưa hề thấy ông áp đặt cấp bậc lên ông Crepsleyepsley.Có lẽ vì ông Crepsleyepsley từng là một tướng quân cao cấp, sắp trở thành ông hoàng trước khi ông bỏ đi? Hay có lẽ Gavner vẫn coi ông Crepsleyepsley như một cấp trên.

Sau một ngày nhủ vùi, hai ma-cà-rồng lại lên đường thám thính.Nếu đường dọn xong, chúng tôi sẽ lại khởi hành lên núi hai ma-cà-rồng vào đêm mai.

Điểm tâm qua loa xong, tôi và Rudi vào rừng chơi.Nó rất khoái tách khỏi mấy con sói lớn.Tha hồ chạy nhảy mà không bị ngoạm vào cổ, kéo xềnh xệch lại.Nó cố leo cây nhưng chỉ leo được đoạn ngắn.Sau cùng chũng kiếm được một cành la đà thấp, nó lần mò leo lên được nửa cành, rồi nhìn xuống ư ử rên.

Tôi phì cười:

-Cố lên! Cố lên! Lên cao nữa đi,Đừng sợ, Rudi.

Nhưng nó vẫn tiếp tục rên, rồi nhe nanh gầm gừ,

Tôi lại gần, thắc mắc vì thái đọ của nó:

-Sao vậy? Mày bị kẹt chân à?

Con sói nhóc ăng ẳng sủa.Nó có vẻ rất hoảng.Tôi vội bảo:

-Được rồi, Rudi.Tao sẽ leo lên để…

Một tiếng gầm chói tai làm tôi nín bặt.Quay lại, tôi thấy một con Gấu đang đủng đỉnh trên một gò tuyết.Nó nặng nề nhảy xuống, lắc mạnh đầu, gầm gừ, nhìn thẳng tôi, răng sáng quắc, vuốt xòe ra, rồi…phóng tới để chụp lấy tôi.

Chương 8

Nếu không nhờ con sói nhỏ liều lĩnh nhào từ trên cây xuống, chắc chắn con gấu đã giết chết tôi rồi.Nó nhảy lên đầu con gấu, chân quặp kín hai mắt làm cho con gấu như bị mù.

Con gấu rú lên, vung chân gạt, nhưng con sói nhỏ ngoặm chặt tai.Gấu tiếp tục gầm rú vì đau đớn.Nó lắc mạnh đầu, quăng con sói bay vào một bụi rậm.

Lập tức con gấu trở lai tấn công tôi.Nhưng lợi dụng khi nó lúng túng với con sói, tôi đã kịp chạy vòng ra sau một thân cây và chạy như bay về hang.Nó phóng theo, nhưng có lẽ thấy không thể bắt kịp đối thủ chạy quá nhanh như tôi, nó bỏ cuộc, tức giận gầm lên, rồi quay lại con sói nhỏ.

Nghe tiếng ăng ẳng hốt hoảng của chú sói con, tôi ngoái lại nhìn.Lúc này con vật bé nhỏ đã kịp phóng lên cây.

Những con gấu to lớn không buông tha, nó leo lên cào xé cho cành cây gãy xuống.Tôi biết, trước sau gì con sói nhỏ cũng bị rớt xuống đất và bị gấu giết chết.Chạy về hang an toàn hay trở lại cứu chú gấu con đây? Không trừ trừ, tôi vội vàng quay lại cứu con vật bé nhỏ.Tôi nhặt một cục đá và một cành cây lớn làm vũ khí.

Thấy tôi quay lại, con gấu buông mình từ cây xuống, sẵn sàng thách đấu.Nó cao tới gần mét rưỡi, lông đen bóng, ngực có một khoang trắng như mảnh trăng lưỡi liềm.Mặt nó xám xám.nước bọt nhễu đầy hàm, hai mắt long sòng sọc như hóa dại.

Tôi đứng cách con gấu chừng mấy mét, đập chan chát cành cây lên mặt đất, liếc nhìn về phía con sói con và hi vọng nó đủ thông minh lợi dụng thời cơ, tụt suống khỏi cây, phóng gấp về hang.Nhưng con nhóc cứ run rẩy bám lấy cành cây.

Con gấu xông tới vồ, tôi nhẹ nhàng tránh khỏi.Nó đứng dựng lên bằng hai chân sau, rồi đổ tấm thân dồ sộ lên tôi, định làm tôi bẹp dí dưới thân hình khổng lồ của nó. Nhưng tôi lại kịp né được.tuy nhiên tôi biết, nếu tiếp tục trận đấu không cân sức này, tôi sẽ bị nó nghiền nát mất.

Ngay lúc đó, có lẽ đã nghe thấy tiếng rên rỉ của sói con, hai con sói cái to lớn xuất hiện, xông thẳng vào con gấu.Tôi nhắm ngay giữa mắt con gấu, đâm thẳng cành cây.

Con gấu gầm lên khi bị hai con sói cắn xé toạc vai và chân sau.Giữa lúc con vật khổng lồ vùng vẫy khỏi hai con sói, tôi nhào lên, đâm một gậy vào tai trái nó.

Chắc bị quá đau, con mãnh thú không còn quan tâm tới hai con sói nữa, mà quay phắt lại, tấn công tôi.Tôi né khỏi thân hình to lớn của nó, nhưng bị một bàn chân khổng lồ vả trúng một bên đầu, tôi choáng váng đổ nhào xuống đất.

Con gấu lồng lộn, quăng hai con sói văng ra.Tôi quờ quạng bò giật lùi ra sau.Thình lình con mãnh thú đã ở trên tôi.Đốm trắng trên ngực nó sáng y hệt mảnh trăng lưỡi liềm ngay trước mặt tôi.

Rồi nó lại đứng dựng lên bằng hai chân sau, gầm lên đắc thắng.Tôi thoi, đập bằng cả đá và gậy.Nó tỉnh bơ, chỉ như tôi phủi bụi.Đều giải liếc tôi, nó từ từ hạ thấp thân mình…

…Hai tên tí hon xuất hiện vừa kịp lúc, ôm lưng con gấu vật sang một bên.Có lẽ con vật khổng lồ cho rằng cả thế giới đang hùa nhau chống lại nó.Vì mỗi lần sắp sát hại được tôi, lại có kẻ làm hỏng việc.Nó gom hết sức bình sinh, gầm lên tấn công hai tên Tí hon.Tên Tí-hon chân thọt

tránh kịp.Nhưng tên kia lọt thỏm ngay dưới thân hình đồ sộ của con gaausm chới với hai tay nhỏ xíu cố đẩy con vật khổng lồ ra.Dù đám Tí-hon là những sinh vật rất mạnh, nhưng không thể đối chọi lại với một địch thủ quá to lớn như vậy được.Con gấu đề sinh vật nhỏ bé bẹp dí trên mặt đất.

Một tiếng "rắc" khiếp đảm vang lên.Khi con gấu đứng dậy.Tôi thấy thân hình Tí-hon tan nát, xương xẩu trắng hếu lòi ra ngaoif lớp áo xanh.

Con mãnh thú ngẩng đầu rú lên hung dữ, rồi quay lại hau háu nhìn tôi.Nhún mình trên bả bốn chân, nó phóng tới…Hai con sói nhào vào nó, những nó rũ chúng ra như rũ mấy con rận.Tôi vẫn choáng váng vì cú vả, chưa đứng đậy nổi.Tôi phải bò trên tuyết.

Vừa lúc con gấu sẵn sàng giết tôi, tên Tí-hon thứ hai – tôi vẫn gọi là Chân-tráu – bước tới, đứng chặn trước mặt, túm lấy hai tai con mãnh thú, rồi húc mạnh đầu.Chưa bao giờ tôi thấy một hành động điên rồ đến thế.Nhưng lại rất hiệu quả.Con gấu khùng khục trong cổ họng, đờ đẫn chớp mắt.Chân-trái húc thêm cú nữa, nhưng khi ngửa đầu sửa soạn cú húc thứ ba, con gấu đưa chân trái thọi một cú như cú đấm của võ sĩ quyền anh.

Chân-trái bị loi trứng ngực, ngã lăn đùng lên mặt đất.Cái mũ vải trùm đầu văng ra, để lộ bộ mặt xám vá víu và hai mắt xanh lè, tròn xoe; mặt nạ che nửa mặt dưới, như khẩu trang của bác sĩ giải phẫu.Không chút run sợ, Chân-trái nhìn lên con gấu, chờ đợi một đòn chí tử.

-KHÔNG!

Thết lên, rồi trượt bằng đầu gối, tôi phóng tới tung ra một cú đấm.Con quoái vật tức giận gầm gừ.Tôi thoi tiếp, rồi quơ một nắm tuyết, tôi ném ngay vào mặt nó.

Khi con gấu đang rụi mắt, tôi nhìn quanh cố tìm bất cứ thứ gì làm vũ khí thay vì cầm hai tay trần.Lúc đầu không thấy gì có thể dùng được, nhưng rồi tôi chợt thấy những khúc xương rời khỏi xác.tôi đã có vũ khí rồi.

Con quoái vật nhìn lại được và đang xông tới tôi.Chân-trái vẫn còn nằm trên nền đất.Hai con sói điên cuồng sủa, nhưng không làm được gì để chống lại kẻ đang tấn công tôi.Con sói nhóm vẫn bám lấy cành cây rên ăng ẳng.

Chỉ còn mình tôi…đương đầu với con gấu.Sử dụng tất cả khả năng nhanh nhạy phi thường của ma-cà-rồng. tôi lăn lông lốc dưới những móng vuốt đang xòe ra, rồi đứng phắt dậy, nhắm đúng điểm, thúc sauu đầu khác xương vào ngay khoảng cổ hớ hênh của con vật.

Con gấu sững lại, mắt lồi ra, hai chân trước buông thõng.Nó cứ đứng đó, đau đớn, thở hổn hển với khúc xương ghim trên cổ.Bỗng nó lăn đùng xuống đất, dãy đành đạch, rồi …chết.

Tôi bổ nhào, nằm đè lên xác con gấu, vừa run rẩy vừa khóc, vừa khiếp đảm hơn vì đau.Đã từng thấy cái chết trước mắt, những chưa bao giờ tôi tham gia một trận đấu man rợ như thế này.

Sau cùng, một con sói cái-con hey e thẹn-mon men lại gần liếm mặt tôi.Tôi vỗ về để cho nó biết tôi không sao, rồi dụi mặt vào lông cổ nó, lau nước mắt.Bình tĩnh trở lại, tôi đứng dậy nhình quanh.

Con sói cái kia đang đứng bên gốc cây nhẹ nhàng gọi sói con xuống.Con nhóc run bần bật còn hơn cả tôi.Xác tên Tí – hon gần đó, máu thấm đỏ mặt tuyết.Chân-trái đã ngồi dậy, tự kiểm tra các vết thương.

Tôi lại gần, cám ơn Chân –trái đã cứu mạng mình.Không có mũ vải trùm đầu, trông nó xấu xí không tưởng tượng nổi.Da mặt xám xịt, mặt là một đóng vá víu lằng nhằng thẹo.Không mũi không tai; hai mắt xanh lè tròn xoe nằm gần đỉnh đầu, mà đầu thì không có một cọng tóc.

Nếu là lúc khác chắc tôi đã phát khiếp, những sinh vật này vừa liều mạng cứu tôi, nên lòng tôi chỉ tràn ngập một niềm biết ơn nó.Tôi hỏi:

-Không sao chứ, Chân –trái ?

Nó ngửng lên gật đầu.Tôi gượng cười:

-Chúng ta vừa thoát hiểm.

Nó lại gật đầu.Tôi bảo:

Cảm ơn nhiều lắm.Không có Chân – trái, mình đã chết rồi.

Ngồi xuống cạnh Chân-trái, nhìn con gấu, rồi nhìn xác tên Tí-hon kia, tôi bảo:

-Mình rất tiếc.Bây giờ chúng ta chôn anh ta chứ?

Chân-trái lắc cái đầu to đùng, ngập ngừng định đứng dậy rồi lại thôi.Nó nhìn thẳng mắt tôi.Tôi nhìn lại hỏi han.Với anh nhìn của nó, tôi cảm thấy như nó định nói điều gì.

Đưa tay lên, Chân-trái nhè nhẹ kéo cái mặt nạ che nửa mặt xuống, để lộ cáu miệng rộng đầy răng vào khè nhọn hoắt.Nó thè lưỡi – cái lưỡi xám xịt như màu da – liếm môi.Khi mà môi đã ướt, nó uốn éo mấy lần rồi làm một diều mà tôi tin chắc cái tên Tí-hon không bao giờ có thể làm. Với âm thanh như của một cái máy, giọng lí nhí, chậm chạp…Chân-trái nói:

-Tên…không là Chân-trái.Tên …là Harkat Mulds.

Rồi miệng nó méo xệch, gần giống như cười.

Chương 9

Hai ông Crepsleyepsley, Gavner và con Sọc nghe tiếng vọng của trận đấu vang tới, khi họ đang thám sát những đường hầm như mê cung trên đỉnh dốc.Khoảng mười lăm phút sau khi tôi hạ con gấu, họ chạy về tới.Cả hai bàng hoàng khi nghe tôi kể lại những gì sảy ra và về chuyện của Harkat Mulds. Nó đã mặc áo và đội mũ trùm đầu, khi được hai ông ma-cà-rồng hỏi, có đúng là nó biết nói không, nó im thin thít một lúc lâu mới gật đầu, lí nhí:

-Đúng.

Gavner nhảy lùi mấy bước, còn ông Crepsleyepsley sửng sốt lắc đầu, nhưng chỉ nói:

-Chúng ra sẽ bàn chuyện này sau. Hãy lo chuyện con gấu trước đã.

Ngồi xuống bên xác gấu, ông quan sát từ đầu tới đuôi, rồi bảo tôi:

-Hãy tả lại, nó tấn công cháu ra sao.

Tôi kể lại từ khi nó thình lình xuất hiện và hung bạo tấn công tôi như thế nào.Ông Cerpsley nhíu mày nói:

-Vô lý.Gấu không bao giờ có hành động như vậy, trừ khi bị chọc phá hay quá đói. Con gấu này không đói để có hành động đó – nhìn cái bụng căng tròn của nó kìa – và cháu cũng không làm gì để nó nổi nóng…

-Mõn nó đầy bọt. Cháu nghĩ, nó bị bệnh dại.

-Để xem.

Nói xong, lão ma-cà-rồng dùng móng tay nhọn rạch bụng con gấu, rồi ông ngửi dòng máu đang ứa ra.Mấy giây sau ông nhăn mặt, đứng dậy.

Gavner hỏi:

-Sao?

-Con gấu này bị điên, nhưng không phải bệnh dại…mà vì nó đã uống máu ma-cà-chớp.

Tôi nghẹ thở:

-Hả? bằng cách nào?

-Ta chưa rõ.

Ông Crepsleyepsley trả lời, rồi nhìn trời nói:

-Trước khi trời sáng, chúng ta còn đủ thời gian lần ngược lại dấu vết của con gấu này, có lẽ chúng ta sẽ biết được nhiều hơn.

Ông Gavner bảo:

-Còn xác của tên Tí-hon. Có phải chôn không?

Ông Crepsleyepsley lập lại câu hỏi nói hỏi harket Mulds:

-Mi có muốn chôn hắn không…Harkat?

Harkat Mulds lắc đầu:

-Không cần thiết.

Ông Crepsleyepsley nói ngay:

-Vậy thì cứ để đó. Thú ăn thịt và chim muông sẽ rỉa sạch sẽ xương của hắn.Chúng ta không còn nhiều thời gian nữa đâu.

Lần theo lối đi của con gấu không khó khăn gì.Một tay mơ như tôi, cũng dễ dàng thấy rõ

những cành cây gãy và những vết chân in sâu trên tuyết.

Đêm gần tàn khi chúng tôi leo lên một đống đá nhỏ và khám khá ra điều gì đã làm con gấu hóa điên: Vùi qua quít dưới những tảng đá, là một cái xác màu tím với mái tóc đỏ. Xác của một ma-cà-chớp.

Quan sát xác chết, ông Crepsleyepsley nói:

-Với cái sọ đập vỡ như thế kia hắn chết vì té ngã. Con gấu phát hiện ra sau khi hắn được chôn và đào lên. Thấy những mảng thịt cắn ra kia không?

Ông chỉ cái lỗ toang hoác trên bụng xác chết, nói tiếp:

-Đây là điều làm con gấu hóa rồ.Máu ma-cà-rồng và ma-cà-chớp rất độc.Nếu cháu không giết, con gấu xũng sẽ bị chết chỉ sau một vài đêm nữa thôi.

Gavner lẩm bẩm:

-Vậy là tên ma-cà-chớp bí ẩn của chúng ra đã nằm lại đây.Hèn gì chũng ra đã không thể nào tìm ra hắn.

Tôi hí hởn thở phào:

-Không còn gì phải lo về hắn nữa, đúng không?

Ông Crepsleyepsley nói ngay:

-Hoàn toàn ngược lại, chúng ta có nhiều lý do hơn nhiều.

-Vì sao? Hắn chết rồi mà?

-Đúng…

Ông chỉ đống lá phủ trên xác chết:

-…Nhưng kẻ nào chôn hắn?

Chúng tôi cắm trại dưới chân vách đá, lấy cành lá làm lều cho hai ông ma-cà-rồng được ngủ an toàn, khuất ánh mặt trời.Hai ông vừa vào trong, tôi và Harkat ngồi bên nhau ngoài cửa lều, tên Tí-hon đã kể cho tôi nghe một câu chuyện thật lạ lùng.Mấy con sói đã đi săn, chỉ còn lại Rudi – chú sóc nhóc khoanh tròn trong lòng tôi, lơ mơ ngủ. Harkat nói một cách khó khăn, luôn phải ngừng lại để thở:

-Trí nhớ…của tôi…không tốt.Rất..mù mịt.Tôi kể…những gì…còn nhớ được.Trước hết…tôi là ma.

Miệng tôi há hốc. Ông Crepsleyepsley la lớn:

-Ma? Vô lý.

Gavner cười cười:

-Hoàn toàn cô lý. Ma-cà-rồng không tin vào những chuyện ấm ớ như vậy, phải không Larten?

Ông Crepsleyepsley chưa kịp trả lời, Harkat đã lên tiếng cải chính:

-Đáng lẽ…tôi phải …nói là tôi…đã là ma. Tất cả đám Tí-hon đều…đã là ma.Cho đến khi…chúng…chấp nhận…những …điều kiện..của ông Tí-nị…

Ông Gavner bật nói:

-Ta chẳng hiểu gì cả. Điều kiện gì? Bằng cách nào?

-Ông Tí-nị..có thể nói…với người chết.Tôi đã…không rời khỏi…trái đất…khi chết.Linh hồn…không thể ra đi.Tôi…bị kẹt lại. Ông Tí –nị..tìm ra tôi, bảo sẽ…cho tôi một…thể xác, vì vậy…tôi có thể…sống lại.Đáp lại…tôi phải…làm một tên Tí-hon ..phục vụ ông.

Theo lời Harkat , mỗi tên Tí-hon đều có một giao kèo với lão Tí-nị, mỗi giao kèo đều khác

nhau.Chúng không phải phục vụ lão vô thời hạn.Sớm hay muộn, chúng sẽ được tự do, một số sống trong thân xác bé nhỏ màu xám, một số sẽ được tái sinh, một số khác sẽ lên thiên đàng hoặc cõi bồng lai, hay bất cứ nơi nào linh hồn có thể tới được.

Ông Crepsleyepsley hỏi:

-Lão Tí –nị có quyền năng đến thế sao?

Harkat gật.Tôi tò mò hỏi:

-Giao kèo của Harkat với lão là gì?

-Tôi…không biết.Không…nhớ.

Harkat không nhớ rất nhiều điều.Như khi chưa chết đã từng ở đâu, hay đã chết được bao lâu rồi. Thậm chí không nhớ đã từng là đàn ông hay đàn bà. Tí-hon không có giới tính, nghĩa là chẳng là nam, cũng không là nữ.

Ông Gavner hỏi:

-Vậy tụi ta phải gọi mi thế nào?. Anh ta, chị ta hay là nó?

-Anh…thì tốt.

Áo mũ xanh chỉ là hình thức.Trái lại, mặt nạ mới là điều quan trọng, đến nỗi nhiều tên khâu dính liền vào da cho được an toàn. Vì, không khí có thể giết chúng.Nếu hít thở không khí bình thường từ mười tới mười hai tiếng, chúng sẽ bị chết. Trong mặt nạ có chất hóa lọc không khí.

Tôi bối rối hỏi:

-Đã chết rồi, làm sao còn chết được nữa chứ?

-Thân xác tôi…chết giống như…những người khác.Nếu chết…linh hồn….trở lại…bơ vơ…như trước.

Ông Crepsleyepsley hỏi:

-Không thể thêm một hợp đồng nữa với Tí-nị sao?

-Không biết.Nhưng chắc …là không.Chắc chúng tôi…chỉ được…sống lại…một lần thôi.

Harkat cho biết tiếp. Tí-hon có thể đọc được tư tưởng của nhau.Đó là lý do chúng không bao giờ phải cất tiếng nói.Hắn không biết những tên kia có khả năng nói hay không.Khi được hỏi, vì sao trước đây hắn chưa bao giờ nói, Harkat méo miệng thành một nụ cười bảo, vì chẳng có lý do gì để nói.

Ông Crepsleyepsley nhấn mạnh:

-Chắc phải có một nguyên nhân. Vì suốt mấy trăn năm chúng ta biết chúng ta biết chúng, chưa một tên Tí-hon nào thốt lên nửa lời, thậm chí khi hấp hối, hay đau đớn tột cùng.Vì sao mi bỗng phá tan sự im lặng dai dẳng đó? Vì sao?

Harkat ngập ngừng:

-Tôi có…một thông điệp. Ông Tí nị bảo tôi…trao lại…các Ông Hoàng Ma-cà-rồng . Vì vậy…dù sao…tôi cũng sắp…phải nói.

-Thông điệp?

Ông Crepsleyepsley nhoài ra khỏi lều hỏi, nhưng gặp ánh nắng lại vội rút ngay vào bóng râm:

-Thông điệp gì?

-Thông điệp…gửi tới các Ông Hoàng. Tôi…không nói được.

Tôi thúc giục:

-Thôi mà, nói đi, Harkat. Chúng tôi không cho họ biết đâu. Tin đi mà.

Ông Gavner hứa:

-Miệng chúng ta sẽ kín như gắn si vậy.

Ông Crepsleyepsley ngập ngừng, nhưng rồi sau cùng cũng gật đầu theo lời hứa của Gavner.

Harkat rùng mình, hít sâu một hơi:

-Ông Tí nị… bảo tôi…nói với các Ông Hoàng…đêm của Chúa tể Ma-cà-chớp …đã cận kề.Vậy thôi.

Tôi lẩm bẩm lập lại:

-Đêm Chúa Ma-cà-chớp đã cận kề? Là sao?

-Ông Gavner , ông có…

Tôi ngừng bặt khi thấy vẻ mặt của hai ông ma-cà-rồng .Với tôi thông điệp đó chẳng có ý nghĩa gi, nhưng rõ ràng đó là điều hệ trọng đối với hai ông.Mặt họ tái nhợt hơn thường ngày và cả hai run lên vì sợ hãi.Thật vậy, trông họ càng khiếp đảm hơn khi ngồi ì đó, mặc cho mặt trời đang lên.

CHƯƠNG MƯỜI

Hai ông Crepsleyepsley và Gavner không cắt nghĩa ngay thông điệp của Harkat – họ bàng hoàng đến không nói nổi – cho đến mấy đêm sau câu chuyện mới dần dần được hé mở - hầu hết là do Gavner Purl kể lại.

Bắt đầu là từ những gì lão Tí – nị nói với ma-cà-rồng từ mấy trăm năm trước – khi ma-cà-chớp ly khai.Ngay sau khi cuộc chiến tàn. Lão Tí – nị tới thăm các Ông Hoàng trên núi Ma-cà-rồng và cho biết, ma-cà-chớp không theo "cấu trúc hệ thống cấp bậc" (các cụm từ của ông Crepsleyepsley), nghĩa là chúng không có những tướng quân, những Ông Hoàng. Không ai ra lệnh, không ai làm sếp ai.

Ông Gavner nói:

-Đó là lý do chúng đã ly khai. Chúng không thích lối điều hành mọi chuyện của ma-cà-rồng . Chúng cho rằng việc những ma-cà-rồng bình thường phải phục tùng các tường quân, các tướng quân phục tùng các Ông Hoàng là điều bất công.

Hạ thấp giọng để ông Crepsleyepsley không nghe được, Gavner nói tiếp:

-Thật tình, ta cũng đồng ý một vài quan điểm đó. Có những điều cần thay đổi. Hệ thống điều hành của ma-cà-rồng đã hoạt động trôi chảy mấy trăm năm, nhưng không có ý nghĩa là nó hoàn hảo.

Tôi giật mình hỏi:

-Nghĩa là ông muốn làm ma-cà-chớp hơn?

Ông cười lớn:

-Tất nhiên là không. Chúng giết chóc, và để cho những ma-cà-chớp điên loạn như Murlough tung hoành khắp nơi, muốn làm gì thì làm. Ma-cà-rồng khá hơn nhiều. Nhưng như vậy, không có nghĩa là một số ý kiến của chúng không có giá trị. Chẳng hạn như, cấm phi hành lên Núi Ma-cà-rồng …là một quy luật lố bịch. Quy luật đó chỉ có thể thay đổi bởi các Ông Hoàng. Mà họ thì chẳng thay đổi những gì họ không thích, bất chấp ý kiến của tất cả chúng ta. Các tướng quân thi hành tất cả những gì các Ông Hoàng truyền ra, và cá ma-cà-rồng bình thường làm theo tất cả những gì các tướng quân nói. Lão Tí – nị đã cho biết: dù ma-cà-chớp không tin tưởng vào những vị lãnh đạo, nhưng một đêm kia sẽ có một vị chúa tể xuất hiện. Vị đó sẽ được gọi là Chúa tể ma-cà-chớp và ma-cà-chớp sẽ tuân phục một cách mù quoáng. Làm theo tất cả những gì vị đó truyền ra.

Tôi hỏi:

-Chuyện đó tai hại thế nào?

-Cứ nghe rồi sẽ biết. Chắc chắn chẳng bao lâu sau khi chúa tể Ma-cà-chớp có đầy đủ quyền lực, hắn sẽ điều khiển ma-cà-chớp vào cuộc chiến chống lại ma-cà-rồng .Lão Tí – nị cảnh giác, đó là một cuộc chiến mà ma-cà-rồng không thể nào giành phần chiến thắng. Họ sẽ quét sạch.

Tôi kinh hoảng hỏi:

-Thật vậy không?

-Chúng ta đã tự hỏi câu đó suốt bảy trăm năm.Không ai nghi ngờ khả năng nhìn thấu tương lai của lão Tí – nị.Nhưng … đôi khi lão bịa đặt. Lão là một con trùng nhỏ bé nhưng đầy quỷ

quyệt.

-Sao các ông không truy lùng và giết sạch đám ma-cà-chớp đi?

-Lão Tí-nị bảo vẫn còn một số ma-cà-chớp sống sót, và Chúa tể Ma-cà-chớp sẽ xuất hiện như đã hứa. Ngoài ra, cuộc chiến với chúng đã gây tổn thất quá nhiều cho chúng ta. Lại thêm, bị loài người săn lùng, tiêu diệt. Do đó việc tuyên bố hưu chiến là tốt nhất.

-Không có cách nào hạ được chúng sao?

-Chúng ta đông hơn chúng, mạnh như chúng, vậy mà không hiểu vì sao lại không hạ được chúng. Lão Tí –nị bảo, quân số chả thành vấn đề. Nhưng còn có một hi vọng. Đó là Huyết thạch.

-Là cái gì?

-Tảng đá máu. Một biểu tượng thiêng liêng của chúng ta. Khi tới Núi Ma-cà-rồng cháu sẽ được thấy. Một đêm, sau một lần chúng ta chiến bại. Lão Tí-nị bảo, nếu chúng ta đừng để Huyết thạch rơi vào tay ma-cà-chớp , thì ma-cà-rồng vẫn còn cơ hội ngoi lên từ đống tro tàn và sẽ thịnh vượng trơ lại.

Tôi nhăn nhó hỏi:

-Bằng cách nào?

-Câu hỏi đó làm ma-cà-rồng điện đầu cho tới ngày nay. Nếu giải mà được, cháu nhớ cho ta biết ngay nhé.

Vừa nháy mắt, ông Gavner vừa cười bảo tôi, làm câu chuyện càng thêm khó hiểu.

Một tuần sau chúng tôi tới núi Ma-cà-rồng.

Đó không phải là núi cao nhất vùng này, nhưng rất rốc và lởm chởm toàn đá,, tưởng như không thể nào leo lên nổi.

-Lâu đài ở chỗ nào?

Tôi hỏi và ngước nhìn lên đỉnh núi phủ tuyết, ngọn nói như chỉ thẳng vào mảnh trăng khuyết trên đầu.

Ông Crepsleyepsley hỏi lại:

-Lâu đài nào?

-Lâu đài của các ông Hoàng.

Hai lão ma-cà-rồng sằng sặc cười như hóa rồ. Tôi nổi quạu:

-Có gì buồn cười đâu nào?

Ông Crepsleyepsley cố nín cười hỏi:

-Trốn tránh bị phát hiện mà lại xây lâu đài trên một sườn núi! Cháu tưởng tượng ra vụ này từ bao giờ vậy?

-Thế thì họ ở đâu? Trong lòng núi chắc?

-Chính xác. Núi là một cái tổ khổng lồ của hang động.Trang bị đầy đủ những gì cần thiết cho một ma-cà-rồng , từ quan tài, những thùng tô-nô chưa s máu, thực phẩm và rượu nho. Dịp duy nhất, cháu có thể nhìn thấy ma-cà-rồng ngoài hang động, là khi họ đi, hoặc đến, hay đi săn.

-Làm sao chúng ta vào trong được?

-Cứ nhìn sẽ thấy.

Chúng tôi đi vòng chân núi đá. Hai ông Crepsleyepsley và Gavner rất phấn chấn, nhưng chỉ Gavner hớn hở ra mặt, còn ông Crepsleyepsley, chỉ khi nào tưởn không ai nhìn thấy, mới tủm tỉm cười một mình, hai tay xoa vào nhau đầy háo hức.

Chúng tôi tới dòng suối rộng chừng sâu bảy mét, nước chảy xiết, ào ào đổ xuống đồng bằng, Khi chúng tôi đang đi ngược dòng, một con sói xuất hiện, đứng cách một khoảng và tru lên.

Con Sọc và cả bầy ngừng phắt lại. Con Sọc nhổng tai nghe ngóng, rồi tru lại.Vừa nhìn tôi, nó vừa ve vẩy đuôi rối rít.

-Nó chào tạm biệt đó.

Ông Crepsleyepsley cắt nghĩa, nhưng tôi đoán ra rồi.Tôi hỏi:

-Chúng phải đi sao?

-Đó là lý do chúng tới đây…để gặp đồng loại.Yêu cầu chúng ở lại là quá nhẫn tâm.

Tôi rầu rĩ gật đầu, rồi cúi xuống gãi tai con Sọc:

-Được quen mày tao thích lắm, Sọc à. Tao sẽ rất nhớ mày, chú bé tội nghiệp.

Ba con sói lớn dợm bước đi. Rudi bối rối hết nhìn tôi lại nhìn theo bầy. Thoáng một giây, tôi tưởng nó quyết định ở lại với tôi, nhưng nó cất tiếng sủa, dụi cái mũi ướt lên bàn chân trần của tôi rồi chạy theo mấy con sói lớn.

Ông Crepsleyepsley hứa hẹn:

-Cháu sẽ gặp lại nó. Trước khi đi khỏi đây, chúng ta sẽ tìm chúng.

Tôi khịt mũi, làm như chỉ là chuyện nhỏ.

-Không sao đâu.Mấy con sói ngốc. Cháu cóc cần.

Ông Gavner cười cười:

-Đúng. Cần quoái gì chúng.

Ông Crepsleyepsley bước ngược dòng suối bảo:

Đi thôi.Đứng đây suốt đêm tán chuyện mấy con sói ghẻ mãi à?

Thấy tôi nhìn, ông bối rối sù sụ ho, rồi nhẹ nhàng nói:

-Cháu biết không sói không bao giờ quên một khuôn mặt nào. Con sói nhóc đó sẽ nhớ cháu cho đến khi nó già khú khụ, bạc hết lông.

-Thật vậy sao, ông?

-Thật quá đi chứ.

Ông quay đi tiếp tục bước. Gavner và Harkat bươc theo ông. Tôi ngoái nhìn mấy con sói lần cuối cùng, thở dài cam chịu, rồi nhặt ba-lô, đi theo họ.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Chúng tôi vượt qua đầu nguồn, nơi con suối đổ từ núi xuống.Âm thanh chói lói, nhất là đối với những cái tai siêu nhạy của ma-cà-rồng, vì vậy chúng tôi hết sức đi thật nhanh. Đá trơn trợt, nên nhiều lúc chúng tôi phải nắm tay nhau.Tới một đoạn phủ đầy băng, cả tôi và ông Gaver đều bị trượt ngã. Tay tôi tuột khỏi tay ông Crepsleyepsley. May nhờ có Harkat túm lấy ông Garver, kéo hai chúng tôi lên.

Khoảng mười lăm phút sau, chũng tôi tới cửa đường hầm. Mới leo không được bao lâu, nhưng nhìn xuống, thấy dốc sâu thăm thẳm, tôi mừng thầm vì không phải leo lên cao hơn nữa.

Ông Crepsleyepsley tiến vào trước. Trong đường hầm tối thui. Vừa định hỏi ông Crepsleyepsley, chúng tôi có phải dừng lại để dốt đuốc không, tôi chợt thấy, càng vào sâu, đường hầm càng sáng hơn. Tôi hỏi:

-Ánh sáng từ đâu vậy kìa?

Ông Crepsleyepsley bảo:

-Đó là loài địa y phát quang.

-Ông nói thật đấy chứ?

Gavner cắt nghĩa:

-Chúng là một loài nấm phát ra ánh sáng, mọc trong một số hang động dưới đấy một số vùng biển.

-Hay quá ta. Chúng mọc đầy trên núi chứ?

-Không đâu. Nhiều nơi không có loài nấm này mọc, chúng ta vẫn phải dùng đuốc.

Phía trước, ông Crepsley bỗng bật ra một tiếng rủa. Gavner hỏi:

-Chuyện gì vậy?

-Hầm bị sập. Không có lối qua.

-Nghĩa là chúng ta không vào trong được?

Tôi hoang mang hỏi, chỉ lo lại phải gian nan đi lại từ đầu. Nhưng ông Gavner nói ngay;

-Còn nhiều đường nữa. Núi này chằng chịt đường hầm. Lùi lại, tìm lối khác.

Ông Crepsley giục giã:

-Lẹ lên trường sắp sáng rồi.

Chúng tôi lết trở lui, lần này là Harkat dẫn đầu. Ra tới ngoài, chúng tôi mau chóng tìm ra một đường hầm khác, chỉ vài phút sau khi mặt trời mọc. Hầm này không lớn như hầm trước, nên hai lão Crepsley phải lom khom đi. Tôi và Harkat chỉ phải cúi thấm đầu. Dù không nhiều địa y phát sáng tại đây, nhưng cũng đủ cho những con mắt sắc bén của chúng tôi thấy đường.

Một lúc sau, tôi thấy, thay vì đi lên, chúng tôi lại đang đi xuống. Hỏi ông Gavner, ông bảo:

-Đường hầm là vậy, nhưng sau cùng nó lại đi lên.

Nửa tiếng sau, đường hầm đổi hướng, vòng lên, gần như theo chiều thẳng đứng. Chúng tôi lên rất khó khăn. Vách hầm bó sát chũng quanh và bảo đảm là không chỉ mình tôi khô cả miệng vì ráng sức. Nhưng chỉ một lúc sau, đường hầm trở nên bằng phẳng, dẫn vào một hang nhỏ. Chúng tôi ngừng lại nghỉ ngơi. Từ lòng đất dưới chân, tôi có thể nghe tiếng dòng suối chúng tôi mới vượt qua réo lên ùng ục.

Có bốn ngả ra khỏi hang này. Tôi hỏi ông Crepsley, làm sao biết ngả nào để đi. Ông bảo:

-Theo của đường hầm đã được đánh dấu.

Rồi ông dắt tôi tới gần, chỉ một mũi tên nhỏ xíu được rạch dưới chân vách của một đường hầm. Tôi lại hỏi:

-Còn những ngả kia đi về đâu?

-Ngõ cụt, hoặc lên thẳng các lâu đài.

Lâu đài là tên họ gọi những nơi ở trong núi Ma-cà-rồng.

Ông nói tiếp, cảnh giác tôi:

-Còn nhiều đường hầm chưa được khám phá, nên chưa có bản đồ. Đừng đi lang thang một mình, rất dễ bị lạc.

Trong khi hai ông ngủ, tôi kiểm tra xem quý bà Octa có đói không. Con nhện độc này ngủ suốt chuyến đi vì ả không ưa trời lạnh – chỉ thỉnh thoảng thức dậy ăn, rồi ngủ tiếp. Đang mở miếng vải phủ lồng, tôi chợt nhận thấy con nhện đang bò lại gần. Nó không to lớn như quá bà Octa, nhưng trông có vẻ đầy nguy hiểm. Nhảy lùi lại sau, tôi gọi lớn:

-Ông Gavner!

-Chuyện gì?

-Con nhện.

-Ồ ...đừng lo! Trên núi thiếu gì nhện.

-Chúng có nọc độc không?

Vừa nói tôi vừa quan sát con nhện đang tò mò nhìn cái lồng.

-Không. Chúng cắn chỉ như ong chích thôi mà.

Tôi mở hẳn miếng vải lồng, thử xem thái độ của quý bà Octa ra sao, khi thấy con nhện lạ. Ả ngồi tỉnh bơ, không thèm quan tâm,trong khi con nhện kia bò lên lồng. Tôi khá dành về loài nhện qua sách vở và những chương trình rành cho đời sống hoang dã trên TV – nhưng chưa bao giờ thấy một con nhện như thế này. Lông lá khá rậm rì, mắt vàng phát khiếp.

Ngay sau khi con nhện lạ bỏ đi, tôi cho quý bà Octa ăn mấy con côn trùng, rồi phủ lại miếng vải. Nằm xuống bên hai ông Crepsley và Gavner, tôi cố chợp mắt vài giờ. Có lúc tôi tưởng như nghe tiếng trẻ cười đùa trong một đường hầm. Ngồi dậy, lắng nghe, nhưng tôi không nghe thấy gì nữa.

Ông Gavner ậm ừ nho nhỏ rồi hé mắt hỏi:

-Sao vậy?

-Trong núi này có trẻ con không?

-Không. Cho đến lúc này ta mời chỉ biết cháu là đứa trẻ độc nhất được truyền máu Ma-cà-rồng.

-Chắc là cháu tưởng tượng rồi.

Tôi vừa nói vừa ngáp, rồi nằm xuống lại. Nhưng trong giấc ngủ chập chờn tôi vẫn dỏng tai nghe ngóng.

Thức dậy, chúng tôi tiếp tục lên núi, qua cửa đường hầm được đánh dấu mũi tên. Sau một thời gian lâu như cả thế kỉ, chúng tôi tới trước một cửa lớn chặn cuối đường. Ông Crepsley sửa soạn tề chỉnh trước khi gõ ba tiếng lớn lên cánh cửa.

Ông gõ tới lần thứ ba, mới nghe tiếng động từ phía bên kia và cửa mở. Ánh đuốc láo sáng làm chúng tôi chói mắt, vì đã ở quá lâu trong đường hầm. Tôi bịt mắt cho đến khi quen dần với ánh sáng.

Một maCrepsley mảnh khảnh trong bộ quần áo lục sẫm bước rra, nhìn chúng tôi. Hắn nhíu mày, nắm chặt cây giáo dài, khi thấy tôi và Harkat. Phía sau hắn, tôi thấy lố nhố người cũng mặc áo xanh, tay đều cầm vũ khí.

Tên lính gác quát lên:

-Khai báo họ tên tại trạm.

Tôi đã được biết, đó là cách tiếp đón người mới tới.

Ông Crepsley lên tiếng:

-Larten Crepsley, với tham vấn Hội đồng.

-Gavner, tới tham vấn Hội đồng.

Harkat...Mulds, tới... tham vấn... Hội đồng.

Tên lính nói:

-Larten Crepsley và Gavner đã được nhận diện. Nhưng hai tên kia...

Hăn chỉ mũi giáo và tôi và Harkat, lắc đầu. Ông Crepsley lên tiếng ngay:

-Chúng là người đồng hành với chúng tôi. Đứa con trai có nửa máu Ma-cà-rồng, là phụ tá của tôi.

-Ông bảo lãnh cho nói?

-Tôi bảo lãnh.

-Vậy thì Darren Shan được trạm nhận diện. Nhưng... nhưng... cái này...

Mũi giáo chỉ thẳng mặt Harkat:

-...nó không phải là Ma-cà-rồng. Có chuyện gì mà nó tới hội đồng?

-Tên hắn là Harkat Mulds, là một người Tí-hon. Hắn...

-Người Tí hon!

Tên lính gác nghẹn thở, mũi giáo hạ thấp xuống. Hắn thô lỗ lom lom quan sát mặt Harkat. (Harkat đã lột mũ trùm đầu ngay sau khi vào hầm, để nhìn cho rõ). Gã lính gác bình phẩm:

-Xấu khủng khiếp luôn! Tưởng tụi Tí-hon không biết nói.

Nếu không có mũi giáo nhọn hoắt, tôi đã chi hắn mấy câu vì lối an nói hàm hồ đó. Nhưng ông Crepsley vẫn nhỏ nhẹ:

-Ai cũng tưởng vậy, nhưng họ có thể nói được đấy. Hay ít ra tay này nói được. Hắn có một thống điệp phải đích thân gửi các Ông Hoàng.

-Thoog điệp? Của ai?

-Desmond Tí-nị.

Gã lính gác tái mặt, đứng nghiêm nói:

-Tí-hon tên Harkat Mulds được nhận diện. Cửa các lâu đài rộng mở cho tất cả. Tạm biệt.

Hắn đứng sang một bên, nhường lối. Ngay khi cánh cửa khép lại phía sau, cuộc hành trình lên Núi Ma-cà-rồng của chúng tôi đã đến giai đoạn cuối.

Chương mười hai

Một trong mấy tên gác mặc áo xanh hộ tống chúng tôi vào phòng Osca Velm, đó là phòng tiếp tân(hầu hết các phòng đều mang tên một Ma-cà-rồngdanh tiếng).Đây là một hang động nhỏ, vách lồi lõm, đen nhẻm vì bụi và muội khói qua nhiều thập kỷ. Nhiều đống lửa sưởi ấm, tỏa khói trong hang (khói nhẹ nhàng thoát ra ngoài bằng những khe hở trên mái). Nhiều bàn, băng ghế thô kệch dành cho những Ma-cà-rồngmới tới nghỉ ăn uống (chân bàn được đẽo bằng những xương của các loài thú to lớn). Trên tường là những chiếc giỏ đan bằng tay, chứa đầy đủ cơ giãy, để khách thoải mái lựa chọn. Trên một bức tường là tấm bảng đen bàng đá đen, khắc tân những Ma-cà-rồngđã đến tham dự cuộc họp hội đồng. Khi ngồi bên một bàn gỗ dài, tôi thấy một Ma-cà-rồngleo lên thang, đưa thêm tên chúng tôi vào bảng danh sách đó. Sai tên Harkat là mấy chứ Tí-hon trong ngoặc đơn.

Trong phòng ám khói này, chỉ có chúng tôi và vài Ma-cà-rồngmới tới nữa. Một Ma-cà-rồngtóc dài, không đội mũ ôm hai cái thùng, tiến lại gần chúng tôi.Một thùng đựng đầy những ổ bánh mỳ khô không khốc, nửa thùng kia lần lộn thịt chín trông phát tởm.

Ai ăn bao nhiêu cứ thoải mái lấy và đặt thẳng xuống bàn, vì chẳng có bát đĩa gì hết. Gã Ma-cà-rồngđó trở lại với ba bình đầy: máu, nước và rượu nho. Tôi yêu cầu một cái cốc, nhưng ông Gavner bảo phải cầm bình lên uống thẳng. Lần đầu, tôi đổ tèm nhẹp từ cằm xuống ngực, nhưng dần dần cũng thấy uống thẳng từ bình thú hơn uống bằng cốc nhiều.

Bánh mì cũ, cứng còng. Nhưng gã Ma-cà-rồngđã đem ra những cái bát làm bằng dọ thú, chứa đầy súp nóng. Xé nhỏ bánh mì, nhúm vào thứ súp đen thui, sanh sánh đó vài giây, tôi nhóp nhép nhau đến miếng thứ ba...ngon tuyệt. Ông Gavner cũng đồng ý ngay:

-Hảo hạng hả?

Tôi hỏi ông Crepsley:

-Sao ông không ăn súp nóng?

-Ta không hảo món súp dơi.

-Súp dơi?

Tay chưa đưa tới miệng, tôi đờ người, miếng bánh mỳ nhão nht rơi tõm xuống mặt bàn. Ông Gavner tỉnh bơ.

-Thì là dơi, Chứ cháu tưởng là gì?

Đã quen với ánh sáng lù mù trong hanh, tôi nhìn trừng trừng chất lỏng đen ngòm trong bát phát hiện...một cái cánh co màng da mỏng lú lên.

Tôi rên rẩm:

-Ôi, chắc cháu ói quá!

Ông Gavner cười như hóa rồ:

-Vớ vẩn. Không biết là gì, cháu đã ăn ngon lành. Nuốt đi, cứ coi như súp gà là ổn chứ gì. Còn ở lại trên Núi Ma-cà-rồng, cháu còn phải ăn nhiều món khiếp hơn súp dơi nhiều.

Đẩy cái bát ra xa, tôi lèm bèm:

-Bó tay!

Thấy Harkat đang vét bát bằng mẩu bánh cuối cùng, tôi hỏi:

-Không sợ ăn thịt dơi sao?

-Có...biết mùi...vị gì đâu?. Món...nào...cũng giống nhau.

-Không phân biệt được bất kì mùi vị nào à?

-Dơi...chó...bùn đất...chẳng khác gì. Cũng không...ngửi được. Vì...không có mũi.

Ông Gavner bảo:

-Ta cũng muốn hỏi mi đây. Không có mũi nên không ngửi được. Nhưng sao mi vẫn nghe được, dù không có tai?

-Có...chứ. Tai dưới...da.

Harkat chỉ hai tấm nhỏ nằm hai bên mắt xanh tròn.

Gavner vươn qua bàn để ngắm kỹ cái tai của Harkat, rồi kêu lên:

-A! Ta thấy rồi.

Chúng tôi đều nghiêng qua, trố mắt nhìn. Harkat có vẻ khoái được mọi người quan tâm. Hai cái tai của hắn như hai trái chà là héo quắt, lờ mờ dưới làn da dám xám.

Ông Gavner hỏi:

-Da phủ kín mít vậy mà mi nghe được sao?

-Nghe tốt, Không tốt bằng...Ma-cà-rồng, nhưng...hơn loài...người nhiều.

Tôi hỏi:

-Sao có tai mà lại không có mũi nhỉ?

-Ông Tí-nị...không cho...mũi. Chưa bao giờ...hỏi vì...sao. Có thể...vì không khí. Phải thêm...mặt nạ...cho mũi.

Thật kỳ lạ khi nghĩ là Harkat chẳng ngửi thấy mùi gì trong hang và chẳng thấy vị gì của món súp dơi. Hèn gì đám Tí-hon chẳng chê gì, ăn tuốt tuột cả những con vật chết đã thối rữa tôi đem về cho chúng.

Tôi vừa định hỏi thêm Harkat, thì một Ma-cà-rồnggià khú khụ, mặc áo đỏ ngồi xuống, đối diện ông Crepsley, cười nói:

-Ta mong đệ cả mấy tuần nay rồi.

Ông Crepsley nhào qua bàn, nắm vai ông già kia, ha hả cười:

-Seba! Lâu quá rồi mới được gặp lão huynh.

Thật kinh ngạc! Chưa bao giờ thấy ông Crepsley vồn vã với ai như vậy.

Ông lão Ma-cà-rồngáo đỏ gật đầu:

-Quá lâu! Ta vẫn tìm đệ bằng tâm tưởng, hi vọng đệ ở gần. Khi phát hiện ra đệ đang tới ta thật không thể tin nổi.

Ông lão liếc nhìn tôi và Harkat. Trông ông nhăn nheo, co rút vì tuổi tác, nhưng ánh tinh anh của một người trẻ tuổi vẫn sáng rực trong đôi mắt. Ông hỏi:

-Larten, giới thiệu những người bạn này cho ta đi chứ.

-Dạ. Gavner Purl thì lão huynh biết rồi.

-Chào Gavner.

-Xin chào Seba.

-Còn đây là Harkat Milds.

-Một tên Tí-hon. Từ ngày còn nhỏ, sau khi ông Tí-nị tới thăm nơi này, ta chưa từng thấy một tên Tí-hon nào nữa. Chào Harkat Mulds.

-Chào.

Nghe Harkat nói, ông Seba chớp mắt:

-Nó nói được sao?

-Ráng chờ nghe những gì nó sắp nói:

-Còn đây là Darren Shan...phụ tá của đệ.

Ông lão nhìn tôi, mỉm cười:

-Chào Darren Shan. Thật không ngờ, Larten lại thu nhận đệ tử.

Ông Crepsley húng hắng ho, rồi trả lời:

-Quả vậy. Chính đệ từng nói không bao giờ thu đệ tử.

Seba lẩm bẩm:

-Mà lại là một đứa trẻ. Các ông Hoàng sẽ không chấp nhận chuyện này đâu.

Ông Crepsley ủ rũ:

-Chắc chắn là không. Darren, Harkat – đây là sĩ quan quân nhu của núi Ma-cà-rồng, Seba Nile. Đừng để tuổi tác của ông đánh lừa hai người. Ông vẫn còn ranh ma, quỷ quoái chẳng thua gì các Ma-cà-rồngkhác đâu. Đừng kẻ nào hòng qua mắt nổi ông.

-Đệ rành quá há? Còn nhớ vụ tráo rượu quý của ta không?

Ông Crepsley nhăn nhó:

-Ngày đó đệ còn trẻ người non dạ quá mà. Đừng nhắc lại chuyện đó nữa.

Nhìn vẻ bối rối của sư phụ, tôi hí hởn hỏi:

-Chuyện xảy ra làm sao ạ?

-Nói cho nó biết đi, Larten.

Ông Crepsley rầu rĩ vâng lời như một đứa trẻ:

-Ông ấy ra tay trước. Thay rượu bằng dấm. Ta uống gần nửa chai mới phát hiện ra. Nôn ọe suốt đêm.

-Hố hố! Hí hí!

Ông Gavner cười sằng sặc. Crepsley lầu bàu:

-Cười gì? Lúc đó ta còn quá trẻ, đã hiểu gì đâu.

Ông lão Seba hỏi:

-Nhưng ta đã cho đệ một bài học, đúng không, Lareten?

-Đúng vậy. Hầu hết những gì ta biết là học từ ông.Seba là thầy của ta.

Ba lão Ma-cà-rồngbắt đầu ôn chuyện ngày xưa, tôi lẳng lặng ngồi nghe. Toàn những địa danh, tên người chẳng liên quan gì tới tôi. Được một lúc, tôi ngồi lùi lại ngó quanh hang, nhìn những ánh lửa chập chờn và những ngọn khói uốn éo trong không khí. Chỉ khi ông Crepsley lay nhẹ, tôi mới biết mình đã ngủ gục.

Ông lão Seba bảo:

-Thằng nhỏ mệt rồi.

Ông Crepsley nói:

-Nó chưa quen với một chuyến đi vất vả như thế này.

Seba đứng dậy.

-Nào, để ta kiếm phòng nghỉ cho tất cả. Không chỉ mình Darren mệt đâu. Ngày mai chúng ta chuyện trò tiếp.

Là một sĩ quan quân nhu, Seba quản lý nhà kho và nơi ăn ngủ trên núi Ma-cà-rồng. Nhiệm vụ của ông là đảm bảo sao cho tất cả Ma-cà-rồngđều đầy đủ lương thực, nước uống và máu. Dưới quyền ông còn có nhiều phụ tá. Ngoài các Ông Hoàng, Seba là Ma-cà-rồngđược tôn trọng nhất trên núi.

Khi rời phòng Osca Velm để tới khu nghỉ ngơi, Seba ra dấu cho tôi đi gần ông. Ông cho biết tên những phòng chúng tôi đi qua. Nhưng hầu hết tôi không thể nào phát âm hay nhớ được. Và cũng chẳng biết công dụng của những phòng đó là gì.

Nhìn vẻ mặt ngái ngủ của tôi, ông bảo:

-Mấy đêm đầu cháu dễ dàng bị lạc, nhưng rồi cháu sẽ quen dần thôi.

Dù có những ngọn đuốc, hệ thống đường hầm đưa tới nơi ngủ vẫn lạnh và ẩm ướt. Nhưng những căn phòng nhỏ xúi như tổ chim đục vào đá lại sáng sủa và ấm cúng. Mỗi phòng đề có một ngọn đuốc lớn. Seba hỏi chúng tôi muốn ngủ chung trong một phòng rộng, hay ngủ riêng. Ông Crepsley vội nói ngay:

-Riêng. Suốt đường đi, nghe Gavner ngáy quá đủ rồi.

-Càng tốt.

Ông Gavner giận dữ càu nhàu. Còn tôi, không muốn ngủ một mình trong một nơi lạ lùng như thế này, bảo:

-Mình và Harkat ở chung, được chứ?

-Được thôi.

Harkat đồng ý ngay.

Thay vì giường, phòng nào cũng đầy quan tài. Nhìn vẻ mặt rầu rĩ của tôi, ông lão Seba cười bảo:

-Ngày mai ta sẽ cho một phụ tá tới nếu muốn, cháu bảo hắn đêm đến cho một cái võng. Bổn phận ta là phải lo cho khách mà.

Tôi vui vẻ cám ơn ông, rất mừng vì không phải ngủ trong quan tài mỗi đêm.

Seba vừa quay đi, ông Crepsley vội nói:

-Khoan.Đệ muốn lão huynh xem một thứ. Darren, đem quý bà Octa ra đây.

Vừa thấy con nhện độc, Seba Nile nín thở nhìn như bị hớp hồn:

-Ôi! Đẹp quá, Larten.

Cầm cái lồng từ tay tôi, ông nhẹ nhàng mở cửa.

Tôi rú lên:

-Ngừng lại. Đừng thả nớ ra. Nó có độc đấy.

Ông chỉ mỉm cười, thò tay vào chuồng, nói:

-Chưa bao giờ ta gặp con nhện nào bị ta mê hoặc...

-Nhưng...

Ông Crepsley bảo tôi:

-Không sao đâu, Darren. Ông biết phải làm gì mà.

Ông lão Ma-cà-rồngnhẹ nhàng dụ dỗ con nhện độc bò lên ngón tay, rồi neeng nó ra khỏi lồng. Ả ngồi thoải mái trên lòng bàn tay ông. Seba cúi mặt sát quý bà Octa, huýt sáo nho nhỏ. Mấy cái chân ả ngọ ngoạy, và nhìn đôi mắt chăm chú của con nhện, tôi biết ông đã giao tiếp được bằng tinh thần với nó.

Ông ngừng huýt sáo, quý bà Octa leo lên cánh tay ông. Ả mon men bò lên tận vai, rồi nép mình lên cằm ông, nằm nghỉ. Không thể nào tin nổi! Tôi luôn phải vô cùng tập trung để thổi sáo - thổi bằng ống sáo đàng hoàng chứ không huýt sáo bằng môi đâu – mới tránh khỏi bị con nhện độc này cắn, nhưng với Seba, ả ngoan ngoãn như một con cừu.

Seba vuốt ve con nhện nói:

-Tuyệt vời! Khi nào rảnh, đệ phải kể cho ta nghe về con nhện này. Tưởng đã biết hết về loài

nhện, nhưng con này hoàn toàn mới lạ đối với ta.

Mặt ông Crepsley tươi rói:

-Đệ biết là lão huynh sẽ thích, nên đã đem theo làm món quà tặng lão huynh.

-Đệ dám lìa xa con nhện kì diệu này sao?

-Với lão huynh, đệ chẳng tiếc điều gì.

Mỉm cười với ông Crepsley, lắc đầu buồn bã, ông già nói:

-Rất tiếc ta không dám nhận. Ta già rồi, không còn nhiệt huyết như ngày xưa nữa. Cố gắng lắm mới chu toàn những công việc mà trước kia ta chỉ làm một thoáng là xong. Không còn thời gian săn sóc một thú cưng kì lạ như thế này đâu.

Ông Crepsley ỉu xìu hỏi:

-Lão huynh nói thật lòng đấy chứ?

Đặt quý bà Octa vào lại trong lồng, trao lại cho tôi ông lão nói:

-Ta rất muốn, nhưng không thể nhận được. Chỉ tuổi trẻ mới đủ khả năng đáp ứng nhu cầu cho những con nhện quý như thế này. Darren, Octa đẹp và quý hiếm lắm đó.

-Cháu sẽ săn sóc nó.

Tôi hứa với ông. Thật ra, tôi đã từng nghĩ ả rất đẹp, cho đến khi ả cắn người bạn thận nhất của tôi, và đẩy đưa tôi trở thành Ma-cà-rồngnửa mùa.

Ông lão Seba lên tiếng:

-Bây giờ ta phải đi vì còn nhiều khách mời đến . Tạm biệt.

Các căn phòng nhỏ xíu này chẳng có cửa nẻo gì. Hai ông Crepsley vafGavner chức mừng tôi ngủ ngon, rồi chui ngay vào quan tài. Tôi và Harkat tiến sang phòng mình ngắm nghía hai chiếc quan tài. Tôi bảo:

-Mình nghĩ, ngủ trong quan tài không thích hợp với Harkat đâu.

-Không sao...Ngủ dưới...san được rồi.

-Thôi được. Hẹn gặp lại sáng mai. Hay...đêm mai.Ở trong này, chẳng biết đêm ngày là gì nữa.

Dù không muốn chui vào quan tài, nhưng tôi cảm thấy thoải mái, vì biết chỉ phải ngủ trong đó một đêm thôi. Để ngỏ nắp quan tài, tôi nằm ngửa, nhìn lên mái trần đá xám. Tưởng sẽ khó ngủ vì niềm hứng thú đã lên được tới núi Ma-cà-rồng, nhưng chỉ vài phút sau tôi ngủ ngon lành như đang nằm trên võng tại Gáng Xiếc Quoái Dị.

CHƯƠNG MƯỜI BA

Thức dậy tôi thấy Harkat đang đứng bên quan tài, hai mắt xanh lè mở thô lố. Vươn vai, tôi nói lời chào buổi sáng. Im lặng một lúc, rồi hắn lắc đầu, chào lại. Tôi hỏi:

-Thức giấc lâu rồi hả?

-Vừa thức...khi anh nói với tôi. Tôi...ngủ đứng mà.

-Những mắt Harkat mở thao láo mà.

-Luôn luôn...mở. Không lông mi...không...mí mắt...không đóng được.

Cằng hiểu thêm về Harkat, càng lạ lùng. Tôi hỏi:

-Nghĩa là Harkat có thể nhìn thất tất cả trong khi ngủ?

-Đúng. Nhưng...mình không...chú ý đến gì hết.

Ông Gavner xuất hiện ngay lối vào, oang oang nói:

-Tỉnh táo đi các chàng trai. Đêm sắp xuống rồi. Còn nhiều việc phải làm. Có ai dùng súp dơi không?

Tôi hỏi phòng vệ sinh. Ông Gavner dẫn tôi tới trước một của nhỏ có hai chứ HN. Tôi hỏi:

-HN là gì?

-Hố nước. Đừng ngã nhào xuống đó, nghe không?

Tưởng ông đùa, nhưng khi bước vào trong tôi thấy đó là một lời cảnh giác... hơi bị chính xác. Không có bồn cầu, trên mặt đất chỉ có một lỗ hổng tròn, dẫn tới dòng xuối ùng ục chảy. Tôi nhìn xuống: người lớn thì khó lọt xuống, nhưng cở tôi thì rơi tõm xuống đó...là chuyện nhỏ. Nhìn dòng nước tối đen cuồn cuộn chảy, tôi rùng cả mình. Nhưng không còn lựa chọn nào khác nữa. Tôi đánh liều, rón rén ngồi xuống.

Khi trở ra ngoài, tôi hỏi ông Gavner:

-Tất cả nhà vệ sinh đều giống vậy sao?

-Ha ha ha! Chính xác. Đó là cách dễ nhất để tống khứ chất thải rác rưới. Rất nhiều suối tuôn ra từ lòng núi, và các nhà vệ sinh được xây dựng trên những con suối đó. Suối rửa sạch tất cả.

Ông Gavner đưa tôi và Harkat tới phòng Kholedon Lurt. Hôm qua ông lão Seba Nile đã chỉ cho tôi biết phòng này. Đó là nơi phục vụ bữa ăn. Ông cũng cho tôi biết,Kheledon Lurt là một tướng quân vĩ đại đã bỏ mình trong trận chiến với ma cà chớp khi chúng ly khai.

Ma cà rồng rất say mê kể chuyện về tổ tiên của họ. Họ chỉ giữ lại một vài hồ sơ viết, thay vào đó họ chọn cách giữ cho lịch sử sống động bằng truyền khẩu nhau những chuyện kể và truyền thuyết bên bếp lửa, quanh bàn ăn…từ thế hệ này qua thế hệ khác.

Những tấm mà đỏ rủ từ trần, phủ kín các bức vách và chính giữa phòng làm một tượng lớn của Khledon Lurt (giống như hầu hết tượng trong núi này, tượng này cũng được khắc bằng đã thú vật). Những cây đuốc lớn rọi sáng khắp khòng và khi chúng tôi tới căn phòng đã gần chục thực khách. Ông Gavner, Harkat,tôi và ông Crepsley ngồi cùng bàn ăn với lão Seba Nile cùng một số Ma-cà-rồngtôi chưa quen biết. Họ chuyện trò rôm rả, ồn ào toàn những chuyện về chiến đấu và chiến công.

Đây là lần đầu tiến tôi được nhìn thấy đông đảo Ma-cà-rồngnhư vậy. Tôi nhớn nhác nhìn quanh nhiều hơn bình thường, trừ những vết thẹo quá nhiều gây bởi các cuộc chiến và đời

sống vất vả. Không mootjai trong số họ có màu da rám nắng(điều này là điều đương nhiên rồi).

Họ bốc mùi phát khiếp. Chẳng ai xài dầu khử mùi, dù vài tay cũng choàng mấy dây hoa rừng hay thảo dược quanh cổ tay. Sống trong thế giới loài người, Ma-cà-rồngcòn chịu khó tắm rửa – vì mùi hôi có thể hấp dẫn những kẻ chuyên săn Ma-cà-rồng– còn tại đây chẳng ai thèm quan tâm đến việc làm xa xỉ đó. Muội khói, bụi đất khắp phòng chẳng đáng để ai quan tâm. Tôi thấy gần như không có phụ nữ. Nhìn mãi, tôi mới thấy một phụ nữ ngồi tại một góc bàn, và một đang phục vụ món ăn, còn lại toàn đàn ông. Người già cũng chỉ có vài người. Hình như ông cụ Seba già nhất trong số họ. Tôi hỏi ông về chuyện này, ông bảo:

-Rất ít Ma-cà-rồngsống tới già lụ khụ. Dù tuổi thọ của Ma-cà-rồngdài hơn con người, chúng ta ít khi sống tới sáu bẩy mươi tuổi Ma-cà-rồng.

-Nghĩa là sao ạ?

-Ma-cà-rồngtính tuổi theo hai cách. Tuổi của thế gian và tuổi của Ma-cà-rồng. Tuổi Ma-cà-rồnglà tuổi của cơ thể - thuộc vật chất. Tính vậy thì ta tám mươi. Tuổi trái đất tính bằng ngày tháng năm, nên tính từ khi được truyền máu ngày còn nhỏ, thì ta bảy trăm tuổi rồi.

Bảy trăm! Chuyện khó tin nhưng …có thật!

-Dù nhiều Ma-cà-rồngsống tới một trăm tuổi thế gian, nhưng khó ai sống lâu tới sáu mươi tuổi Ma-cà-rồng.

-Sao thế ại?

-Đời sống Ma-cà-rồngrất gian khổ. Chúng ta tự đầy mình tới tận cùng giới hạn của những thử thách về sức mạnh, không ngoan và dũng cảm. Khó lòng sống kiểu già nua phẳng lặng, lụng thụng trong bộ quần áo ngủ và lệt cệt đôi dép trong nhà. Hầu hết khi cảm thấy quá già. Không còn cho mình nổi nữa, họ thà tìm cái chết còn hơn để bằng hữu phải lo cho mình.

-Vậy…vì sao cụ sống lâu đến thế?

-Daren.

Ông Crepsley kêu lên và nghiêm khắc lườm tôi. Nhưng ông lão Seba mỉm cười:

-Đừng la nó. Tính tò mà thẳng thắn của nó làm ta chạnh lòng.

Quay lại tôi, ông cụ tiếp:

-Ta sống tới tuôi này là vì bổn phận. Mấy chục năm trước, ta được yêu cầu lãnh trách nhiệm làm một sĩ quan quân nhu trong Núi Ma-cà-rồng. Đó là một công việc chẳng thích thú gì, vì phải sống ru rú trong lòng núi. Ít được săn bắn hay chiến đấu. Nhưng đó là một nhiệm vụ thiết yếu và rất vinh dự, từ chối là thiếu lễ độ. Nếu được tự do, ta đã chết từ lâu rồi, nhưng kẻ không cố kéo dài cuộc sống lại sống lâu hơn kẻ khác.

-Vì sao lại phải tự đưa mình vào con đường gian nan như thế?

-Đó là đường lối của chúng ta. Ngoài ra, chúng ta có nhiều thời gian hơn con người, nên thời gian đối với chúng ta kém quý giá hơn. Một kẻ được truyền máu năm hai mươi tuổi, khi hắn được sau mươi tuổi Ma-cà-rồng. Hắn đã sống được hơn bốn trăm năm tuổi thế gian. Một người bình thường trở nên mệt mỏi vì cuộc sống, thì hắn vẫn còn đang phây phây khỏe mạnh.

Tôi cố nhìn theo quan điểm của họ, nhưng khó quá. Có thể, một vài thế kỉ nữa, tôi sẽ suy nghĩ khác hơn.

Gavner xin phép rời bạn và yêu cầu Harkat cùng đi với ông. Tôi hỏi:

-Ông đi đâu đó?

-Tới phòng của các Ông Hoàng. Ta phải trình diện và báo cáo về hau cái chết của Ma-cà-

rồngvà Ma-cà-chớp. Ngoài ra còn phải giới thiệu Harkat, để hắn trao thông điệp càng sớm càng tốt.

Khi họ đi khỏi, tôi hỏi ông Crepsley sao chúng tôi không cùng đi. Ông bảo:

-Chúng ta không được phép tự ý trình diện các Ông Hoàng. Gavner là một tướng quân, vì vậy ông ấy mới có quyền xin yết kiến các ông Hoàng. Là Ma-cà-rồngbình thường, chúng ta phải chờ được mời.

-Nhưng ông đã từng là một tướng quân mà. Chắc họ không bắt lỗi, nếu ông tự ý đến và nói "xin chào", đúng không?

-Đừng nói chuyện tào lao nữa. Ta không làm vậy được.

Mắng tôi xong, ông quang qua Seba thở dài:

-Nó chậm hiểu cũng cách của chúng ta.

Ông lão Seba cười lớn:

-Còn đệ chậm hiểu cung cách của một ông thầy.

Đệ quên là khi mới truyền máu, đệ đã nôn nóng hỏi đủ thứ sao? Ta còn nhớ cái đêm đệ nhào vào phòng ta, thề là sẽ không bao giờ trở thành một tướng quân. Đệ bảo, tướng quân là những kẻ ngu đần lạc hậu. Đệ nói, chúng ta phải biết hướng về tương lai, đừng náu mình mãi trong quá khứ…

-Chưa bao giờ đệ nói những lời như thế.

-Chắc chắn đệ đã nói. Còn hơn thế nữa. Đệ đã từng là một chàng trai nóng như lửa. Ta đã ngờ không bao giờ đệ có thể trầm tính nổi. Ta thường ao ước có thể đuổi đệ đi, nhưng ta đã không làm. Ta để đệ thoải mái đặt những câu hỏi, giải tỏa cơn thịnh nộ, và với thời gian đệ đã hiểu ra rằng, đệ chưa hẳn đã là kẻ khôn ngoan nhất trần đời. Và…đường lối cũ có thể thật sự vẫn là tốt nhất. Trong thời gian học tập, học trò thường chẳng bao giờ cảm kích và hiểu lóng thầy. Chỉ đến khi chúng hiểu biết cuộc đời, chúng mới hiểu đã mang nợ công cơn những người đã dạy dỗ mình đến thế nào. Thầy tốt không mong chờ tụi trẻ ca tụng, thương yêu ngay. Họ chờ, và vào thời điểm, chuyện đó sẽ tới.

-Lão huynh trách mắng đệ đó ư?

-Phải. Larten, đệ là một Ma-cà-rồngtốt. Nhưng còn phải học nhiều về phương pháp dạy dỗ. Đừng vội phê phán. Hãy chấp nhận những câu hỏi bướng bỉnh của Darren. Hãy kiên nhẫn trả lời, đừng trách cứ ý kiến riêng của nó. Chỉ có cách đó mới có thể trưởng thành và pháp triển được như đệ thôi.

Tôi ngấm ngầm khoái trá thấy ông Crepsley bị dũa. Vì rất gắn bó với ông, nhưng sự kênh kiệu của ông đôi khi làm tôi phát nản. Thấy ông bị đét nhẹ mấy cái làm sao tôi không khỏi hả hê?

Nhìn tôi, ông quát lên:

-Đừng tí tởn nữa.

Tôi kêu lên:

-Đó, lại thế rồi. Ông không nghe cụ Nile bảo – *kiên nhẫn* – hiểu cháu mà.

Vừa phùng miệng trợn mắt để quát tháo tôi, chợt nghe cụ Nile kín đáo ho khù khụ, ông Crepsley liếc vị thầy già rồi ngượng ngùng cười. Thay vì quát tháo, ông lịch sự nhờ tôi lấy giùm ổ bánh mì.

-Rất vui lòng, thưa ông Larten.

Ba chúng tôi cùng cười. Trong khi đó, các Ma-cà-rồngtrong phòng Khldon Lurt vẫn đang

rầm rầm ồn ào chuyện trò đùa giỡn.

Chương Mười Bốn

Sau bữa điểm tâm. Tôi và ông Crepsley đi tắm. Chúng tôi đã quá bẩn thỉu vì cuộc hành trình vất vả vừa qua. Theo ông, trong thời gian ở lại đây, không nên tắm nhiều, nhưng để bắt đầu mọi chuyện, đi tắm cũng là một ý kiến hay.

Phòng Perta Vin-Grahl là một hang động rộng với những thạch nhũ duyên dáng rủ xuống từ trần, gần bên phải cửa là hau thác nước thiên nhiên. Nước đổ xuống một cái ao do Ma-cà-rồngđào vào chảy vào một hố cuối hang, để rồi hòa nhập cũng những dòng xuối trong lòng đất.

Ông Crepsley cao giọng át tiếng nước ào ào, hỏi tôi:

-Cháu thấy thác nước thế nào?

Vừa chiêm ngưỡng ánh đuốc bập bùng phản chiếu trên mặt nước tôi vừa nói:

-Quá đep! Nhưng vòi nước tắm ở đâu?

Nhìn ông Crepsley cười nham nhỏ, tôi hiểu ngay chúng tôi sẽ tắm tại đâu.

-Ôi không! Tắm nước này có mà chết cóng.

Ông cởi quần áo nói tỉnh bơ:

-Tất nhiên. Nhưng đầu còn phương tiện tắm rửa nào khác trên núi Ma-cà-rồngnày.

Tôi vừa mở miệng phản đối, ông đã cười ha hả lội xuống thác, khuất mình sau bụi nước mịt mù. Nhìn ông ngâm mình trong nước tôi ớn lạnh khắp người. Nhưng tôi biết, nếu rút lui sẽ bị ông chế nhạo suốt thời gian ở đây. Vậy là, lột phăng quần áo, tôi nhúng ngón chân xuống nước – *ui cha - ,* tôi nhảy giật lùi, tiến sang thác kế bên. Nước trong thác này chẳng khác gì nước đá. Tôi la toáng lên:

-Chúa ôi! Thế này là cực hình chứ tắm gì!

-A, bây giờ thì mi hiểu vì sao ít có Ma-cà-rồngbận tâm đến chuyện tắm rửa trong thời gian họp rồi chứ?

Cuống quýt kỳ cọ khắp người, tôi run cầm cập hỏi:

-Có luật nào cấm nấu nước nóng không?

Bước ra khỏi thác nước, một tay vò chỏm tóc vàng khè, rồi rũ mạnh như con thú rũ lông, ông Crepsley thủng thẳng trả lời:

-Làm gì có. Nhưng nước lạnh cũng rất tốt cho những sinh vật hoang dã của thiên nhiên. Chúng ta không muốn đun nước, ít ra là ngay tại trong tâm quê hương này của chúng ta.

Vừa ra khỏi làn nước lạnh giá, tôi choàng vội hai tấm khăn tắm thô ráp để sẵn trên bờ. Suốt mấy phút, tôi tưởng như máu mình đã thành băng, nhưng rồi cảm giác ấm áp dần trở lại.

Ông Crepsley vừa lau người vừa tán tụng:

-Khỏe hẳn ra.

-Muốn chất thì có.

Trong khi mặc quần áo, tôi nhìn mái hầm và có những vách đã, hỏi ông Crepsley những gian phòng này có từ bao giờ. Ông bảo:

-Không ai biết chính xác lần đầu tiên và bằng cách nào mà Ma-cà-rồngđã đến nơi này. Những dụng cụ đồ cổ xưa nhất được phát hiện là những đồ vật được tạo ra từ khoảng ba ngàn năm trước. Nhưng dường như suốt một thời gian dài, chúng chỉ được một nhón nhỏ Ma-cà-

rồnglang thang thường sử dụng. Cho đến giờ ta chỉ biết những phòng này được lập ra như một căn cứ thường trực là vào khoảng một ngàn bốn trăm năm trước. Đó là khi các ông Hoàng đầu tiên đến đây và mở đầu những cuộc họp hộng đồng. Lúc nào cũng có những Ma-cà-rồngrất tất bật công việc kiến thiết: Khoét đục thêm các phòng, nới rộng các phòng cũ, mở thêm đường hầm…Đó là một công việc kéo dài, vất vả - không được phép sử dụng cơ khí - nhưng chúng ta có rất nhiều thời gian giải quyết.

Khi chúng tôi ra khỏi phòng Perta Vin-Grahl, thì nội sung thông điệp của Harkat đã được lan truyền. Harkat đã cho các ông Hoàng biết, đêm chúa tể Ma-cà-chớp sắp tới rồi. Vụ này làm xôn xao toàn thể Ma-cà-rồng. Họ nhốn nháo quanh núi như một bầy kiến, thông báo và bạn luận với nhau, sôi nổi lên kế hoạch, sẽ giết ráo tên Ma-cà-chớp nào bị họ bắt gặp.

Ông Crepsley đã hứa cho tôi đi một vòng tham quan các phòng, nhưng phải hoãn lại vì vụ lộn xộn này. Ông bảo nếu mọi chuyện chưa lắng dịu, ra ngoài lúc này, tôi sẽ bị những Ma-cà-rồngđang kích ddooognj dẫm đạp đứ đừ.

Trở lại chỗ ngủ, tôi thấy một Ma-cà-rồngtrẻ đã chuyển mấy chiếc quan tài đi và đang mắc hai cái võng. Anh ta đề nghị, nếu chúng tôi muốn, sẽ tìm cho chúng tôi mấy bộ đồ mới. Chúng tôi cám ơn và đi theo anh ta đến nhà kho. Nhà khi của Núi Ma-cà-rồngcó đủ thứ: từ những bình máu, thùng thực phẩm, tới vũ khí. Tôi chỉ nhìn thoáng qua. Anh chàng Ma-cà-rồngtrẻ dẫn chúng tôi thẳng tới kho quần áo, rồi để chúng tôi lại một mình, tha hồ chọn lựa.

Tôi tìm một bộ giống như bộ cũ, nhưng không có quần áo hải tặc nào, nên tôi đành chọn một áo khoác thủy thủ màu nâu, một quần dài đen và đôi giày da mềm. Ông Crepsley chơi toàn màu đỏ - màu ưa thích của ông – tuy nhiên bộ này bớt quoái dị hơn những bộ ông thường mặc.

Cho đến khi ông thử chiếc áo choàng, tôi mới nhận ra trang phục của ông từa tựa ông lão Seba Nile. Nghe tôi nhận xét, ông Crepsley cười nói:

- Ta bắt chước Seba nhiều thứ. Không chỉ quần áo, mà cả lời ăn tiếng nói. Khi bằng tuổi cháu, ta không nói năng minh bạch đoàng hoàng, mà hấp tấp tuôn ra ngay những lời vừa thoáng qua đầu như nhiều người khác. Sau những tháng năm được Seba dạy dỗ, ta đã biết đắn đo, cân nhắc trước khi nói.

Cứ nghĩ sẽ phải nói năng một cách quá nghiêm túc, kiểu cách như các cụ Ma-cà-rồngnày quá đủ ớn rồi. Tôi hỏi:

-Ý ông là, sau cùng cháu sẽ giống như ông?

-Có thể. Nhưng ta không chắc lắm. Seba đòi hỏi ta phải có một sự tôn kính tuyệt đối. Vì vậy ta đã cố gắng bắt chước những gì ông làm. Còn mi, trái lại, rõ ràng luôn làm trái lại những gì ta nói.

-Cháu đâu quá tệ vậy.

Tôi cười nói, nhưng những lời ông cũng có phần sự thật. Tôi luôn ương ngạnh cứng đầu. Mặc dù tôi khâm phục ông Crepsley hơn ông tưởng, nhưng tôi không thích ý nghĩ làm con bù nhìn, ai quay chiều nào cũng được. Đôi khi tôi đã tỏ ra không phục tùng, nên ông tưởng tôi không quan tâm tới những gì ông nói.

-Hơn nữa, khi mi phạm sai lầm ta không nỡ phạt mi như ông Seba đã từng phạt ta.

-Cụ ấy làm gì?

-Ông cụ là một thầy giáo giỏi nghiêm khắc. Khi nghe ta bảo muốn được giống y hệt như ông, ông bắt đầu chú ý đến nhất cử nhất động của ta. Mỗi khi ta nói "không" hay "không thể", ông liền nhổ ngay một sợi lông mũi của ta.

-Ôi không!

Ông Crepsley rầu rĩ:

-Nhưng đó là sự thật.

-Cụ ấy nhổ bằng nhíp chứ?

-Không. Bằng móng tay.

-Ui! Đau thấy mồ!

-Ta xin ông ngừng lại – ta bảo không còn muốn giống như ông nữa - nhưng ông cụ đã làm cho đến cùng.Sau mấy tháng bik nhổ lông mũi hoài, ta nẩy ra một sáng kiến – ta khuyên mi đừng bắt chước – dùng một que nung đỏ, ta đốt ráo lông mũi…

-Rồi sao?

Mặt ông Crepsley bỗng đỏ bừng:

-Ông thấy nhổ lông một điểm còn nhậy cảm hơ.

Tôi vội hỏi:

-Là chỗ nào?

Mặt ông còn đỏ bạo hơn nữa:

-Không nói được. Ngượng lắm.

(Sau đó, gặp cụ Seba một mình tôi hỏi, ông lão cười nắc nẻ, bảo: "Lỗ tai")

Trong khi tôi và ông Crepsley đang đi thử giày, một Ma-cà-rồngmảnh khảnh, tóc vàng, mặc bộ áo màu xanh sáng; chạy sộc vào phòng, khép vội cánh cửa, rồi đứng hổn hển thở. Ông ta không nhận thấy sự có mặt của chúng tôi cho đên khi ông Crepsley lên tiếng:

-Anh đấy à, Karda?

-Ôi! Không!

Ma-cà-rồngmới tới thét lên, chộp vội nắm cửa. Ngập người, ông ta ngoái lại nhìn:

-Larten hả?

-Phải.

Nghe Crepsley trả lời, ông ta từ từ quay người trở lại. Khi ông ta tới gần, tôi thấy trên hai má trái có ba vết thẹo đỏ. Không biết vì sao tôi thấy mấy vết thẹo quen quen. Ông nói với ông Crepsley:

-Tôi đang mong gặp ông, để hỏi Harkat Mulds và thông điệp của nó. Chuyện có thật không?

-Tôi cũng chỉ nghe đồn. Trên đường tới đây, nó không nói gì về vụ đó.

Ông Crepsley nhún vai trả lời, không quên lời hứa cùng Harkat. Kurda ngồi lên một cái thùng lật úp, hỏi:

-Nó không nói lời nào về chuyện đó sao?

-Nó chỉ bảo, có thông điệp gửi cho các Ông Hoàng.

Kurda nhìn tôi hỏi:

-Chắc em là Darren Shan mà ta đã từng nghe nói tới? Ta là Kurda Smahlt.

Ông ta đưa tay bắt tay tôi. Ông Crepsley hỏi:

-Anh đang chạy trốn gì vậy?

Kurda nói như rên:

-Những câu hỏi. Ngay khi tin về tên Tí-hon và thông điệp của nó lan truyền, mọi người đều ùa tới tôi để hỏi chuyện đó có thật không.

-Sao họ lại hỏi anh?

-Vì tôi hiểu biết về Ma-cà-chớp hơn tất cả mọi người. Và vì vụ phong chức của tôi. Thật kỳ

lạ, khi mình thăng tiến, ai cũng tưởng cái gì mình cũng biết.

-Gavner Purl đã nói với tôi chuyện này. Xin chúc mừng.

-Ông không hài lòng?

-Tôi có thế đâu.

-Không cần nói, điều đó hiển hiện trên mặt ông. Nhưng tôi không quan tân. Ông đâu phải là người duy nhất phản đối. Tôi đã quen với nhưng không cuộc bàn cãi rồi.

Tôi bật nói:

-Cháu xin lỗi, nhưng phong chức là gì?

Kurda cắt nghĩa:

-Là khi người ta được giữ một địa vị cao hơn trong tổ chức.

-Cầu xin thánh thần Ma-cà-rồngcứu giúp chúng con tránh khỏi những đứa trẻ thật thà này. Nhưng em nói đúng…cơ bắp của ta không lớn. Cơ bắp của các Ông Hoàng bự xự như trái banh bowing. Các Ông Hoàng luôn luôn phải là những Ma-cà-rồngto lớn nhất, cứng rắn nhất và can đảm nhất. Ta là kẻ đầu tiên được tiến cử vì…*cái này.*

Vỗ vỗ đầu, Kurda nói tiếng:

-Vì bộ não của ta.

-Ý ông là, ông thông mình hơn những người khác?

-Không hẳn vậy. Ta chỉ là kẻ sử dụng đầu óc nhiều hơn người khác. Ta không tin là Ma-cà-rồngnên gắn bó một cách cứng ngắc với đường lối cũ như hiện nay. Chúng ta phải tiến tới, sửa đổi cho thích hợp với đời sống của thế kỉ 21. Trên hết, ta tin là chúng ta nên phấn đấu tạo ra một nền hòa bình với những người anh em đã xa lánh chúng ta: đó là Ma-cà-chớp.

Ông Crepsley chua chát nói:

-Kể từ sau khi bản hiệp ước được kí kết, Kurda là Ma-cà-rồngđầu tiên có ý muốn hòa giải với Ma-cà-chớp.

Tôi băn khoăn hỏi:

-Hòa giải?

Kurda cắt nghĩa:

-Ta đã từng gặp họ. Suốt ba bốn chục năm qua, ta lần mì đi tìm hiểu họ. Đó là lý do ta có ba vết thẹo trên má này. Đồng ý cho họ đóng dấu, để chứng tỏ ta tự nguyện đặt mình dưới quyền của họ.

Bây giờ tôi biết, vì sao mấy vết thẹo có vẻ quen quen. Sáu năm trước, tôi đã thấy một người đàn ông bị tên Ma-cà-chớp điên loạn Murlough đánh dấu giống như thế này. Ma-cà-chớp luôn bảo vệ truyền thống: đánh dấu con mồi trước khi giết. Bao giờ cũng là ba vết thẹo trên má trái.

Kurda nói tiếp:

-Ma-cà-chớp không khác biệt với chúng ta, như đa số Ma-cà-rồngvẫn tưởng, Nếu có cơ hội, nhiều Ma-cà-chớp vui mứng được trở lại cội nguồn. Sẽ có những thỏa hiệp nhân nhượng được đưa ra – cả hai phía đều phải lật lại một số vấn đề - nhưng ta tin chắc, chúng ta có thể chấp nhận và chung sống lại, như một giống nòi.

Ông Crepsley lên tiếng:

-Đó là nguyên nhân Kurda được trao quyền. Nhiều tướng quân – năm mươi tư phần trăm – cho rằng đây là thời điểm chúng ta liên kết lại với Ma-cà-chớp. Chúng tin tưởng Kurda, nhưng không muốn thương lượng với các tướng quân khác. Khi trở thành một Ông Hoàng, anh ta sẽ hoàn toàn kiểm soát các tướng quân, và Ma-cà-chớp biết rằng, không tướng quân nào dám cãi

lệnh một Ông Hoàng. Do đó, khi Kurda đưa một Ma-cà-rồngđi thương thuyết, Ma-cà-chớp sẽ tin và đồng ý ngồi vào bàn hội nghị.

Kurda hỏi:

-Ông không đồng ý chuyện này, phải không Larent?

Ông Crepsley tỏ ra bối rồi:

-Ta khâm phục Ma-cà-chớp nhiều điều và chưa bao giờ phản bội việc bàn thảo để bắc nhịp cầu giữa hai bên. Nhưng cũng chưa bao giờ quá hấp tấp để chúng lên tiếng trước mặt các Ông Hoàng.

-Ông nghĩ, chúng có thể lợi dụng tôi để giành quyền lợi hơn chúng ta.

-Gần như vậy.

Kura lắc đầu:

-Tôi đang tìm cách tạo nên một xã hội công bằng. Tôi sẽ không gấy sức ép bất cứ điều gì mà không được các tướng quân và các Ông Hoàng đồng ý.

-Nếu vậy, chúc anh may mắn. Nếu là một tướng quân, ta sẽ vận dụng hết sức để chống lại anh.

-Hi vọng tôi sống đủ lâu để chứng minh rằng, sự nghi ngờ của ông đối với tôi là không có căn cứ. Sao. Daren? Em nghĩ đã tới thời điểm thay đổi chưa?

Bối rối mãi tôi mới trả lời:

-Cháu không dám có ý kiến, vì không biết nhiều cả về Ma-cà-rồngvà Ma-cà-chớp.

-Vớ vẩn. Ai cũng có thể đưa ra một ý riêng. Nào, Darren, cho ta biết em nghĩ gì? Ta muốn biết tâm tư của mọi người. Thế giới này sẽ đơn giản và an toàn hơn, nếu tất cả chúng ta đều nói thật long mình.

-A…ư…Chắc là cháu không thích ý nghĩ giao thiệp với Ma-cà-chớp, uống máu người và giết chết người ta là một sai lầm. Nhưng..nếu ông có thể thuyết phục chúng ngừng giết choc, thì sẽ là điều quá tốt.

Kurda nháy mắt với tôi:

-Chú nhỏ này thông minh đấy. Những gì chú em nói là tổng kết cốt lõi lý lẽ của người ta. Giết người là điều tệ hại và đó chính là điều Ma-cà-chớp phải nhượng bộ trước khi thương thuyết. Nhưng nếu chúng chưa tin tưởng và bàn luận với chúng ta, thì chúng sẽ vần chưa ngừng giết choc.

-Chính xác.

Ông Crepsley "hừ" một tiếng và như không muốn tham gia vấn đề này nữa.

Kurrda nói:

-Thôi dù sao cũng không thể tránh mặt mãi được, ta phải trở lại để trả lời cả đống câu hỏi đây. Ông Larten, chắc chắn ông không có gì cho tôi biết về tên Tí-hon và thông điệp chứ?

-Chắc là không.

-Tốt thôi. Có thể tôi sẽ biết khi trình diện các Ông Hoàng và sẽ đích than gặp tên Tí-hon này. Darren, mong em vui vẻ trong thời gian ở lại Núi Ma-cà-rồng. Sau bữa ăn, chúng ta sẽ cùng nhau trò chuyện. Tạm biệt ông Larten.

-Chào Kurrda.

Khi Kurda đi khỏi. Tôi bảo:

-Cháu thích Kurda. Ông ta có vẻ đàng hoàng.

Ông Crepsley liếc xéo tôi, rờ rờ cái thẹo trên má trái, nhìn lom lom cánh cửa Kurda vừa mới

bước ra, và một lần nữa, “hừ” một tiếng.

Chương Mười Lăm

Một đêm dài êm ả trôi qua. Harkat vẫn còn bị giữ lại trong phòng các Ông Hoàng để trả lời câu hỏi. Ông Gavner bận rội với công việc của một tướng quân, chúng tôi chỉ thấy ông khi ông bò vào quan tài để ngủ. Hầu hết thời gian, tôi theo ông Crepsley loanh quanh trong phòng Khledon Lurt (ông gặp gỡ nhiều bạn bè cũ, xa cách nhau nhiều năm), hoặc theo ông và cụ Seba Nile xuống các cửa hang.

Ông lão Ma-cà-rồngnày lo âu vì thông điệp của Harkat hơn bất kì ai. Ông cũng là người già thứ nhì trong núi(Ma-cà-rồnggià nhất là Ông Hoàng Paris Skyle – hơn tắm tram tuổi) và là người duy nhất có mặt tại nơi này khi lão Tí-nị tới đây và đưa ra những lời thông báo từ nhiều thế kỉ trước.

Cụ Seba Nile bảo:

-Nhiều Ma-cà-rồngngày nay không tin vào những truyền thuyết cổ, Họ tin rằng, lời cảnh báo của ông Tí-nị chỉ là những gì chúng ta bày đặt ra để hù dọa lớp trẻ. Nhưng ta còn nhớ nét mặt ông ta ra sao. Ta nhớ lại, giọng ông ta vang vọng khắp phòng các Ông Hoàng và nỗi khiếp đảm lan truyền khắp mọi người. Chúa tẻ Ma-cà-chớp không phải là một hình ảnh trong huyền thoại. Mà là sự thật. và bây giờ, hình như, nhân vật đó sắp suất hiện.

Ông cụ chợt im lặng. Đang uống một chai rượu nóng, nhưng hình như cụ không quan tâm mình đang uống gì.

Ông Crepsley hăng hái nói:

-Chưa đâu. Lão Tí-nị già như trái đất. Khi lão nói đêm đã cận kề, có thể ý lão là mấy tram hoặc mấy ngàn năm nữa.

Cụ Seba lắc đầu:

-Chúng ta có cả mấy trăm năm – bảy thế kỷ để tạo ra một chỗ đứng và giải quyết vụ Ma-cà-chớp. Bất chấp mọi hậu quả, đáng lẽ chúng ta phải dứt điểm hết bọn chúng cho xong. Thà bị loài người đưa đến chỗ diệt vong, còn hơn bị Ma-cà-chớp tiêu diệt hoàn toàn.

-Đệ không đồng ý. Thà liều mạng với một Chúa tể. Ma-cà-chớp trong huyền thoại còn hơn chết vì cọc nhọn của con người.

Cụ Seba buồn rầu gật, nhấp ngụm rượu, rồi nói:

-Có lẽ đệ có lý. Ta già rồi, đầu óc ta không còn được minh mẫn như xưa. Có lẽ những lo âu cả ta chỉ là những lo âu của một kẻ sống quá lâu. Tuy nhiên…

Những câu nói bi quan, yếm thế như vậy luôn trên miệng mọi người, kể cả những kẻ mỉa mai thẳng thừng ý tưởng về một Chúa tể Ma-cà-chớp, dường như luôn luôn chấm dứt bằng mấy câu: “Dù vậy, tuy nhiên, nhưng…”. Sự căn thẳng ứ đọng trong không khí đầy bụi bặm từ trong các đường hầm đến các phòng.

Chỉ có một người dường như không bận tâm đến những lời đồn, đó là Kurda Smahlt. Đêm thứ ba, sau khi Harkat trao thông điệp, Kurda tươi tỉnh như bình thường, xuất hiện trước hốc ngủ của chúng tôi.

-Xin chào. Hai đêm qua tôi như phát sốt, nhưng mọi người chuyện đã dịu xuống, nên có mấy giờ rảnh rỗi. Định cho Darren làm một vòng qua các phòng.

Tôi mừng quính:

-Tuyệt quá! Ông Crepsley định đưa cháu đi, nhưng vẫn chưa đi được.

-Ông Larten, tôi cho Darren đi một vòng có làm phiền ông không?

-Không hề. ta vô cùng cảm kích vì một người cao quý sắp được phong chức như anh, lại bỏ thời giờ hướng dẫn nó đi chơi.

Làm ngơ trước những câu mỉa mai của ông ma-cà-rồng già, Kurda vui vẻ hỏi:

-Nếu thích, mời ông cùng đi luôn.

Crepsley cười nhạt:

-Không. Cám ơn.

-O.K. Sẵn sang chưa Darren?

-Sẵn sang.

Tôi và Kurda tiến bước.

Trước hết, Kurda đưa tôi đi thăm mấy nhà bếp. Đó là những hang động rộng lớn, nằm bên dưới các phòng. Bếp lửa lớn sang rực. Các đầu bếp làm theo ca suốt thời gian Hội nghị, để kịp thời phục vụ đồ ăn cho khách.

Kurda nói:

-Còn những thời gian khác, ở đây yên ắng hơn nhiều. Thường thường không tới ba mươi Ma-cà-rồngtrú ngụ.Ai không muốn ăn tập thể vào những giờ nhất định thì phải tự nấu nướng.

Rời nhà bếp, chúng tôi tới thăm khu chăn nuôi dê, cừu, bò. Thấy tôi thắc mắc vì sao lại nuôi gia súc trong long nói, Kurda cho biết:

-Chúng ta không thể vận chuyển đủ sữa và thịt phục vụ cho toàn thể Ma-cà-rồng. Đây không là một khách sạn, để có thể nhấn chuông gọi nhà cung cấp bất cứ lúc nào. Vận chuyển thực phẩm là một vần đề vô cùng nhiêu khê. Tự chăn nuôi và giết mổ đơn giản hơn nhiều.

-Còn máu người? Từ đâu ra?

-Từ những người hảo phóng muốn tặng.

Kurda nháy mắt nói rồi đưa tôi đi tiếp. (Mãi sau này tôi mói biết là ông ta né tránh câu hỏi của tôi).

Điểm kế tiếp là khu hỏa táng, nơi tiêu xác những Ma-cà-rồngchết trong núi. Tôi hỏi:

-Nếu họ không muốn bị thiêu thì sao?

-Kỳ lạ là hiếm ai yêu cầu được chon cất. Có lẽ vì kho còn sống họ nằm trong quan tài nhiều rồi. Tuy nhiên nếu ai yêu cầu được chôn, ý nguyện của họ vẫn được tôn trọng. Cách đâu không lâu, chúng ta thả người chết xuống xuối. Sâu dưới những căn phòng, có một cái hang, từ đó dẫn đến một dòng suối lớn. Nước sẽ cuốn xác họ đi. Nơi đó được gọi là phòng của Chuyến đi Cuối Cùng. Dù bây giờ không còn sử dụng nữa, nhưng khi nào xuống lối đó, ta sẽ chỉ cho em thấy.

-Cháu tưởng chỉ có những đường hầm để ra vào, làm sao xuống đó được.

-Một trong những thú tiêu khiển của ta là làm bản đồ. Mấy chục năm nay ta vẫn đang cố gắng lập một bản đồ chính xác của núi này. Vẽ bản đồ các phòng thì dễ rồi, nhưng các đường hầm khó hơn nhiều. Chúng chưa bao giờ được lập bản đồ, nhiều đường tình trạng rất xấu. Mỗi khi trở về đây, ta lại xuống bên dưới để vẽ bản đồ những vùng chưa được biết tới, nhưng không có nhiều thời gian như mong muốn. Trở thành một Ông Hoàng, thời gian lại càng eo hẹp

hơn.

-Trò này coi thú vị đấy. Lần sau cho cháu đi cùng được không? Cháu muốn xem làm bản đồ như thế nào.

-Em thích thật à?

-Tại sao không?

-Ha ha! Vì mỗi khi ta bắt đầu nói tới chuyện bản đồ làm các Ma-cà-rồngngủ gà ngủ gật. Chẳng ai quan tâm đến vần đề chán phèo này. Họ bảo: "Chuyện bản đồ là của con người". Hầu hết Ma-cà-rồng, bất chấp hiểm nguy, thà tự khám phá một vùng đất, hơn là theo chỉ dẫn bản đồ.

Phòng Hỏa táng là một hang hình bát giác, với mái trần cao đầy vết nứt. Hầm thiêu xác là một cái hố ngay giữa phòng. Hai phụ nữ và một người đàn ông ngồi trên mấy cái ghế dài làm bằng xương, đang thì thầm nho nhỏ với nhau. Dưới chân họ, một đứa trẻ lê la chơi với mấy mẩu xương thú. Họ không có bề ngoài giống Ma-cà-rồng. Gầy nhom và có vẻ bệnh hoạn. Tóc rũ rượi, quần áo rách bươm. Da họ khô khốc tái nhợt. Mắt họ trắng đến lạ kỳ. Khi chúng tôi bước vào mấy người lớn ôm vội đứa trẻ, lẩn qua cánh cửa cuối phòng.

Tôi hỏi:

-Ai vậy?

-Các Giám hộ của phòng này.

-Có phải là Ma-cà-rồngkhông? Trông họ không giống Ma-cà-rồng, mà cháu tưởng chỉ mình cháu là đứa trẻ Ma-cà-rồngđộc nhất ở đây chứ.

-Đúng vậy.

-Thế còn đứa nhỏ…

Kurda hấp tấp nói ngay:

-Sau này hãy hỏi.

Thấy tôi nhìn sững, ông ta cười như xin lỗi, nho nhỏ nói:

-Xong chuyến tham quan này ta sẽ cho em biết về họ. Nói tại đây, xui xẻo lắm. Dù không phải là kẻ mê tín dị đoan, nhưng ta không muốn thử thời vận ở những nơi có giám hộ này.

(Dù ông ta khơi gợi tính hiếu kì của tôi, nhưng mãi sau này tôi mới biết được thêm về mất người kỳ lạ được gọi là Giám Hộ đó, vì cuối cuộc tham quan tôi mệt đứ đừ, quên cả hỏi về họ).

Tạm bỏ qua vấn đề mấy Giám hộ. tôi quan sát hầm thiêu. Đó là một cái hố sâu sâu dưới lòng đất, dưới đáy chất củi và lá khô. Chung quanh miệng hố là những cái thau lớn, mỗi thau có một cây gậy giống như gậy chơi khúc côn cầu.

Kurda bảo:

-Đó là những cái chày, chày để giã xương.

-Xương gì?

-Xương Ma-cà-rồng. Lửa không đốt hết được xương. Ngay khi lửa tàn, xương được nhặt ra, bỏ vào những cối kia để giành tro bụi.

-Rồi làm gì?

-Làm sánh súp thịt dơi.

Thấy mặt tôi xanh lè, ông ta phá lên cười:

-Đùa thôi. Tro cốt sẽ được tung theo gió quanh núi Ma-cà-rồng. Để linh hồn được giải thoát.

-Coi bộ cháu không khoái vụ này rồi.

-Còn hơn chôn chân xuống đất cho dòi bọ đục khoét. Riêng ta, nếu tới lúc, ta thích được

nhồn bông lộng kiếng hơn.

Nói xong ông ta lại phá lên cười ha hả.

Ra khỏi khu hỏa táng, chúng tôi tới ba phòng thể thao (họ gọi là phòng Basker Wrent, phòng Rush Flon'x và phòng Oceen Pird, tuy nhiên đa số Ma-cà-rồngđơn giản gọi là ba phòng thể thao). Tôi đang nôn nóng được tới đó, nhưng Kurda bỗng ngừng lại trước một cánh cửa nhỏ, nhắm mắt, cúi đầu, rồi đưa mấy đầu ngón tay lên rờ mí mắt. Tôi hỏi:

-Sao ông phải làm như vậy?

-Đó là tục lệ.

Ông ta bước đi, nhưng tôi vẫn đứng đó nhìn cánh cửa, hỏi:

-Phòng này gọi là gì?

-Em sẽ không muốn vào đó đâu.

-Sao lại không?

-Đây là Phòng Tử Thần.

-Một phòng hỏa táng nữa sao?

Ông ta lắc đầu:

-Không. Đây là nơi để hành hình.

-Phòng tử hình?

Thấy tôi thật sự nôn nao vì tò mò, Kurda thở dài hỏi:

-Em muốn vào hả?

-Được không ạ?

-Được. Nhưng chẳng thú vị đâu. Tốt hơn là nên đi thăng tới mấy phòng thể thao.

Can gián kiểu đó chỉ làm tôi muốn được thấy ngay những gì lẩn khuất sau cánh cửa kia. Nhận thấy điều đó trên mắt tôi, Kurda mở cửa, dẫn tôi vào. Bên trong lờ mờ sáng, nên lúc đầu tôi tưởng không có ai. Rồi tôi nhận ra một Giám hộ da trắng ngồi khuất trong bóng tối của một bức vách cuối phòng. Hắn không đứng dậy, cũng không tỏ ra thấy chúng tôi. Tôi vừa định hỏi, tướng quân Kurda đã lắc đầu thì thầm:

-Tuyệt đố không nói gì về họ *tại đây.*

Tôi chẳng thấy có gì lạ lùng trong phòng tử hình này.Chỉ có một cái hố giữa phòng và mấy cái cũi bằng gỗ đặt sát tường. Ngoài ra không có gì đặc biệt. Tôi hỏi:

-Có gì đáng sợ đâu?

-Để ta cho em thấy.

Ông đưa tôi tới sát miệng hố. Nhìn suống, tôi thấy hàng tá những cây sào, tua tủa chĩa mũi nhọn lên trần. Tôi nghẹt thở:

-Cọc nhọn!

-Đúng. Truyền thuyết cọc nhọn đâm xuyên qua tim bắt nguồn từ đây. Khi một con Ma-cà-rồngbị đưa tới phòng Tử thần, sẽ được đặt vào một trong những cái cũi kia. Một sợi dây sẽ kéo cũi lơ lửng trên miệng hố. Từ trên cao Ma-cà-rồngđó sẽ bị quăng xuống và bị những cọc nhọn xuyên qua mình. Cái chết thường kéo dài và rất đau đớn. Bị quăng xuống tới ba bốn lần trước khi chết hẳn, là chuyện bình thường.

Tôi kinh khiếp hỏi:

-Nhưng vì sao chứ? Họ giết ai tại đây?

-Ma-cà-rồnggià và tàn tật. Họ yêu cầu được giết. Nếu còn đủ sức, thì họ thích được thách đấu cho tới chết, hoặc tìm cái chết bằng các lang thang trong những vùng hoang dã. Nhưng

những kẻ thông còn sức lực hay khả năng để tìm cái chết, họ yêu cầu được tới đây, nơi họ có thể đối diện tử thần và chết một cách can đảm.

Tôi kêu lên:

-Ghê tởm quá. Làm sao lại giết người già cả chứ.

-Đồng ý. Theo ta, tính cao thượng của Ma-cà-rồngđã đặt không đúng chỗ. Người già yếu thường vẫn có thể cống hiến được rất nhiều. Riêng ta, ta hi vọng níu lấy sự sống càng lâu càng tốt. Nhưng đa số Ma-cà-rồnggià bám vào niềm tin cổ lỗ: cuộc đời chỉ đáng sống khi tự lo liệu được cho mình. Nhưng đối với những Ma-cà-rồngđiên loạn thì khác. Không giống như Ma-cà-chớp, chúng ta không để những đồng loại điên rồ tự so hành hạ và giết con người. Vì họ rất khó giam tù Ma-cà-rồngđiên loạn có thể dùng móng bám vào vách đá để thoát – nên, đối với họ, tử hình là giải pháp nhân đạo nhất.

-Có thể cùm họ lại.

-Không cùm xích nào có thể giữ nỗi Ma-cà-rồng. Hãy tin ta, Darren, giết một Ma-cà-rồngđiên rồ là sự nhân từ, đối với thế giới và chính bản thân kẻ đó. Với những Ma-cà-rồngphản bội cũng vậy, dù trong số đó có vài người đáng nể trọng – trung tín là đức tính vượt trội của chúng ta, là một phần thưởng gắn bó chặt chẽ với những đường lối cổ. Ngoài Ma-cà-chớp – khi chúng li khai, chúng bị gọi là những kẻ phản bội – còn nhiều kẻ khác cũng đã bị bắn và giết chết. Trong một ngàn bốn trăm năm, từ khi Ma-cà-rồngsống tại đây, mới chỉ có sáu tên phản bội bị tử hình.

Nhìn xuống những cây cọc nhịn hoắt, tôi rùng mình, tưởng tượng mình bị trói trong cũi, lơ lửng trên cái hố đen ngòm kia, chờ ròi xuống…Tôi hỏi:

-Họ có bị bịt mắt không?

-Ma-cà-chớp thì có, vì lòng nhân từ. Còn những Ma-cà-rồngchọn cái chết trong phòng tử thần thì không muốn bịt mắt. Họ muốn nhìn thẳng cái chết, để chứng tỏ không hề sợ. Trong khi đó, những kẻ phản bội bị đặt nằm ngửa trong cũi, để cọc đâm từ lưng tới. Đối với Ma-cà-rồng– chết vì cọc đâm từ sau lưng – là một sỉ nhục lớn.

Tôi lèm bèm:

-Tàh để cọc đâm từ sau lưng còn đỡ khiếp hơn.

Kurda mỉm cười:

-Hy cọng không bao giờ em bị đâm cả hai kiểu đó. Nơi này ảm đạm quá, chuồn thôi. Đi chơi vài môn thể thao.

Đẩy tôi ra khỏi phòng, Kurda nôn nóng bỏ lại sau lưng những cây cọc nhọn, những cái cũi và viên giám hộ lạ lùng kỳ bí.

Chương Mười Sáu

Phòng thể thao là những hang động khổng lồ, tràn ngập tiếng reo hò vui vẻ, đầy hưng phấn của Ma-cà-rồng. Đúng là những điều tôi đang cần để tươi tỉnh lại, sau cuộc thăm viếng mấy cái phòng hỏa táng tử hình ngột ngạt. Nhiều cuộc thi đấu thể lực – đấu vật, quyền anh, karate, cử tạ…tuy nhiên cờ nhanh cũng được ưa thích, vì là môn trui rèn trí thông mình và phản ứng nhanh nhạy.

Kurda tìm cho chúng tôi chố ngồi gần vành đai sân đấu vật. Xem các Ma-cà-rồngthi đấu – đè đối thủ xuống sàn hay hất đối thủ ra ngoài vành đai – phải rất tinh mắt, vì Ma-cà-rồnghành động nhanh nhẹn hơn loài người rất nhiều. Cứ như xem một cuộc đấu bằng video epsley trong khi bấm nút cho hình ảnh qua nhanh vậy.

Không chỉ còn ra đòn chớp nhoáng, mà còn hung bạo hơn thế đánh của con người rất nhiều. Bầm dập, đổ máu, gãy xương là chuyện bình thường. Kurda cho tôi biết, đôi khi tổn thất còn tệ hại hơn nhiều – trong những trò này họ có thể bị chết, hoặc thương tích trầm trọng tới mức dẫn tới Phòng Tử thần.

Tôi hỏi:

-Sao họ không mặc áo giáp bảo hộ?

Kurda thở dài:

-Họ không tin mấy thứ đó. Thà vỡ sọ chứ không chịu đội mũ bảo hộ. Nhiều khi ta nghĩ, thật không hiểu nổi đồng loại. Có lẽ cứ người như trước kia lại hay hơn.

Chúng tôi sang một sân đấu khác. Tại đây, Ma-cà-rồngđâm nhau bằng giáo, hơi giống như môn kiếm thuật – nhưng nguy hiểm và nhiều máu me hơn.

Tôi bật nói khi thấy một Ma-cà-rồngrách toạch cánh tay cười ha hả tán dương đối thủ ra đòn xuất sắc.

-Khủng khiếp quá!

Một tiếng nói ngay sau tôi:

-Chưa đầu. Thấy họ đấu thật còn khiếp hơn nhiều. Lúc này mới chỉ là khởi động cho ấm người thôi.

Quay lại, tôi thấy một Ma-cà-rồngtóc nâu nhạt, chỉ có một mắt, mặc quần áo bằng da màu sẫm. Ông ta cắt nghĩa tiếp:

-Họ gọi môn này là …đấu mắt. Vì có quá nhiều tay bị mất một, có khi cả hai con mắt vì trò này.

Nhìn hố mắt trái trống hốc và những vết sẹo chung quanh mắt ông ta, tôi hỏi:

-Vì vậy mà ông cũng bị mất một mắt?

-Ồ không. Con mắt này mất trong cuộc ẩu đả với sư tử đấy.

-Thật sao?

-Rất thật.

Lúc đó Kurda mới lên tiếng giới thiệu:

-Darren, đây là Vanez Blane. Vanez, còn đây là…

-…Darren Shan. Tôi đã nghe nhiều về cậu ta. Lâu lắm rồi mới lại có một thiều niên bằng tuổi

này lên Núi Ma-cà-rồng.

Kurda nói:

-Vanez là bậc thầy các môn tại đây.

Tôi hỏi ông ta:

-Ông chỉ đạo các môn thi đấu?

-Khó mà chỉ đạo nổi. Các môn đấu đều vượt quá cả sự kiểm soát, kể cả với các ông Hoàng. Ẩu đả đã ăn sâu vào máu Ma-cà-rồngchúng ta. Nếu không bị thương tật tại đây, nơi họ còn được săn sóc vết thương, thì ra ngoài đánh nhau, họ sẽ bị chảy máy tới chết, mà chẳng được ai giúp đỡ. Công việc của ta chỉ là quan sát.

Kurda bảo tôi:

-Vanez là một trong những huấn luyện viên tài năng nhất. Mấy trăm năm qua hầu hết các tướng quân đều là đệ tử của ông. Kể cả ta.

Nói xong Kurda xoa xoa gáy nhăn nhó.

-Cú đập của ta làm anh chết ngất, vẫn còn đau sao Kurda? Ta nhớ là đã nện anh bằng một lư hương…

Gập mình, vỗ lên đầu gôi, vừa cười ha hả, Vanez vừa nói:

-Anh luôn tỏ ra vẻ là kẻ rất khôn ngoan, chỉ trử những khi phải đối đầu với vũ khí…

Quay lại tôi, ông chỉ Kurda, nói tiếp:

-Hắn dẻo dai, lẩn tránh giỏi như một con lươn, nhưng rất ghét nhúng tay vào máu. Nếu hắn có ý định cầm một ngọn giáo trong tay, chắc hẳn đó là một chuyện phi thường.

Kurda tức bực:

-Choảng nhau đến mất một con mắt chẳng có gì là phi thường.

-Có đấy, nếu thắng. Mọi thương tật đều được chấp nhận, nếu anh chiến thắng.

Sau nửa tiếng xem các Ma-cà-rồngcắt da xẻ thịt nhau (không ai bị mất mắt), ông Vanez dẫn chúng tôi đi quanh các phòng và cắt nghĩa các môn đấy cho tôi. Những môn làm cho Ma-cà-rồngcứng rắn hơn, đẻ có thể bước ra thế giới bên ngoài.

Đủ kiểu vũ khí treo trên tường, từ tác phẩm mỹ thuật cổ tới những vũ khí thông dụng. Ông ta kể tên và cách sử dụng của từng món. Ông lấy xuống vài thứ để giải thích rõ ràng hơn. Toàn những thứ trông phát khiếp: Những lưỡi giáo lởm chởm, những cái rìu sắc cạnh, những con dao dài sáng bóng; rồi là những cái chùy nặng chịch, những cái bu-mơ-răng[1] sắc lém, có thể giết chweets địch thủ cách xa tới tám mét, những búa đá, với chỉ một cú chặt cũng đủ làm vỡ sọ một Ma-cà-rồng. Tôi hỏi sao không có cung tên và súng. Ông Vanez bảo:

-Ma-cà-rồngchỉ chiến đấu giáp lá cà. Chúng ta không sử dụng những chiến cụ tầm xa như cung nỏ hay súng đạn.

-Không bao giờ?

-Đúng. Không bao giờ. Niền tin của chúng ta vào những vũ khí cầm tay là một sự linh thiếng bất khả xâm phạm. Ma-cà-chớp cũng tin tưởng như vậy. Bất kì Ma-cà-rồngnào sử dụng súng đạn, cung tên sẽ bị khinh miệt suốt đời.

Kurda nói thêm:

-Hai trăm năm trước, một Ma-cà-rồngchỉ được phép sử dụng vũ khí do chính tay mình làm ra. Từ dao, giáo cho tới con, chùy. May là bây giờ không còn vụ đó nữa, chúng ta có thể mua tại những của hàng dụng cụ; nhưng vẫn còn nhiều Ma-cà-rồngtheo đường lối cổ, đa số vũ khí trong thời gian họp Hội đồng đều được làm bằng tay.

Sau khi xem vũ khí, chúng tôi tới một dãy những tấm ván hẹp, đặt gác lên nhau. Sáu Ma-cà-rồngđang giữ thăng bằng trong khi người này vượt qua người khác, cố gắng xô đối thủ văng xuống đất bằng một cái gậy dài, hai đầu tròn. Mấy phút sau chỉ một người còn trụ vững. Đó là một phụ nữa.

Ông Vanez vỗ tay tán thưởng:

-Giỏi lắm, Arra. Khả năng giữ thăng bằng của chị vẫn đáng sợ như bao giờ.

Nữ Ma-cà-rồngnhảy xuống bên chúng tôi. Bà mặc áo trắng quần màu nâu nhạt. Mái tóc dài buộc xõa sau lưng. Với khuôn mặt dãi dầu sương gió, bà ta không đặc biệt xinh đẹp, nhưng sau thời gian quá lâu cứ phải nhìn mãi những ông Ma-cà-rồngmặt mày xấu xí, lằng nhằng toàn sẹo, thành thử - với tôi – trông bà như ngôi sao điện ảnh.

Cất tiếng chào Vanez và Kurda xong, bà ta hướng đôi mắt xám lạnh nhạt nhìn tôi hỏi:

-Mi là Darren Shan?

Ông Kurda giới thiệu:

-Darren Shan, đây là Arra Sails.

Tôi đưa tay ra, người đàn bà Ma-cà-rồngngó lơ. Vanez thì thầm:

-Arra không bắt tay những kẻ bà ta không tôn trọng.

Kurda nói lớn:

-Và…chỉ tôn trọng vài người thôi. Vẫn từ chối bắt tay tôi sao, Arra?

-Ta không bao giờ bắt tay một kẻ không bao giờ chiến đấu. Khi nào anh trở thành ông Hoàng, ta sẽ cúi đầu chào và làm theo lệnh của anh, nhưng không bao giờ bắt tay, cho dù có bị phạt tử hình.

Kurda bông đùa:

-Trong cuộc tuyển cử vừa qua, chắc Arra đã không bỏ phiếu cho tôi?

Vanez cười cười, ngượng ngùng nói:

-Ta cũng đã không bầu cho anh.

Kurda rên rẩm:

-Ôi! Darren, em thấy không, đúng là một ngày trung bình của ta. Một nửa Ma-cà-rồngcứ khoái nhắc đi nhắc lại là đã không bầu cho ta, một nửa bầu cho ta thì lại không dám công khai thú nhận, vì sợ kẻ khác coi thường.

Ông Vanez tủm tỉm:

-Không sao. Chúng ta sẽ cúc cung quì gối khi nào anh là Ông Hoàng. Bây giờ còn đang phải tập làm quen.

Tôi hỏi:

-Đem một Ông Hoàng ra đùa giỡn vậy, không phạm luật sao?

Ông Vanez bảo:

-Sao không? Nhưng Kurda chưa nhậm chức mà.

Trong khi Arra nhổ mảnh đá ra khỏi đầy cây gậy, tôi quan sát bà ta. Không to lớn lắm nhưng rắn chắc không thua gì những Ma-cà-rồngnam khác. Rồi chợt nhớ ra, tôi lên tiếng hỏi, vì sao tôi chỉ thấy vài Ma-cà-rồngthôi.

Tất cả đều im lặng. Hai vị đàn ông có vẻ ngượng ngùng. Rồi Arra tinh quoái liếc xéo tôi, lên tiếng:

-Đàn bà không tạo ra được Ma-cà-rồngtốt. Cả thị tộc đều cằn cối, hiếm hoi, nên đời sống này không hấp dẫn được nhiều phụ nữ.

Tôi thắc mắc:

-Hiếm hoi?

-Chúng ta không thể sinh con.

-Sao? Tất cả…đều không thể?

Kurda nói:

-Vì máu của chúng ta. Không Ma-cà-rồngnào có thể mang thai hay sinh sản. Chỉ có cách độc nhất để nhân rộng hàng ngũ, là truyền máu cho con người.

Tôi sững sờ. Đáng lẽ tôi phải hiểu từ lâu, vì sao không thấy Ma-cà-rồngcon nào, và vì sao tất cả đều quá nhạc nhiên khi gặp một Ma-cà-rồngnửa mùa còn quá trẻ. Nhưng còn một điều mà tôi không thể nào không hỏi:

-Quy luật đó cũng xảy ra với một Ma-cà-rồngnửa mùa sao?

Kurda nhíu mày:

-Ta e là vậy. Larten không hề nhắc đến chuyện này sao?

Tôi thờ thẫn lắc đầu. Tôi không thể có con! Không bao giờ có được một đứa con trai hay con gái nào hết.

Kurda lẩm bẩm:

-Vụ này tệ thật! Quá tệ!

-Ông nói vậy là sao?

-Ma-cà-rồngphải báo cho những người mới được chiêu mộ những chuyện như thế này, trước khu chuyền máu cho họ. Đó là một trong những lý do chúng ta không bao giờ chuyền máu cho trẻ con. Ma-cà-rồngmói cần được biết, họ được gì và mất gì. Chuyền máu cho một đứa con trai ở tuổi em đã đủ tệ, nhưng làm chuyện đó mà không cho nó biết những sự thật thì…

Kurda rầu rĩ lắc đầu, nhìn Vanez và Arra. Arra lên tiếng:

-Anh phải báo cáo để các Ông Hoàng biết vụ này.

-Đó là chuyện phải làm. Nhưng tôi tin là Larten muốn tự nói hơn. Tôi sẽ đợi, vì nhảy vào cuộc trước kho ông ta có cơ hội trình bày là không công bằng. Hai người đồng ý giữ kín chuyện này chứ?

Vanez gật đầu. Một lúc sau Arra mới nói, giọng đầu đe dọa:

-Đồng ý nhưng lão ta không sớm nói ra…

Tôi bối rối hỏi:

-Ông Crepsley sẽ bị rắc rối vì đã truyền máu cho cháu?

Kurda lại nhìn Arra và Vanez, giọng cố làm ra tươi tỉnh:

-Có thể không đâu. Larten là một Ma-cà-rồnggià và lanh lợi. Ta tin chắc, ông ấy biết mọi cách để nói sao cho hài lòng các Ông Hoàng.

Chưa kịp nói thêm, ông Vanez đã bảo tôi:

-Nào, bây giờ cháu có muốn thử tài thăng bằng với Arra không?

Tôi rùng mình:

-Ý ông là , cháu phải lên trên mấy thanh ván kia?

-Chắc chắn sẽ tìm được cho cháu một cây gậy thích hợp. Sao, Arra có phản đối tranh đua với một đối thủ nhỏ hơn không?

Ma-cà-rồngnữ vui vẻ nói:

-Sẽ là một kinh nghiệm mới lạ đây. Quen hù dọa những đối thủ nam to lớn hơn mình, đấu với một tên nhỏ hơn chắc sẽ thú vị.

Nhảy phốc lên một tấm ván bà ta múa tít cây gậy. Cây gậy vù vù, thấp thoáng từ trên đầu, xuống dưới cánh tay làm tôi hoa cả mắt. Rút lui sợ sẽ bị cho là hèn, nhưng thật tình tôi chẳng muốn leo lên cây cầu gỗ nhỏ xúi kia một chút nào.

Vanez tìm được một cây gậy vừa tay tôi và dạy tôi cách sử dụng. Ông chỉ dẫn:

-Cầm chính giữa, như vậy cháu có thể tấn công bằng cả hai đầu. Đừng đong đưa người mạnh quá, sẽ tạo sơ hở, dễ trúng đòn đối phương. Tấn công vào chân và bụng bà ta. Đừng nghĩ đến chuyện tấn công đầu, mục tiêu đó quá cao đối với thân hình cháu. Ráng làm cho bà ta ngã. Thúc gậu vào đầu gối và những ngón chân bà ấy, đó là những điểm yếu…

Kurda ngắt ngang, hỏi:

-Sao không dạy nó cách tự vệ? Tôi thấy điều đó quan trọng hơn chứ. Lần Arra bị hạ trên cầu ván cách nay đã bảy mươi năm rồi. Vanez, bỏ qua những chuyện khác đi, phải dạy cho nó biết che chắn phần đầu.

Ông Vanez hướng dẫn tôi cách chống đỡ những thế đòn thấp, tạt ngang và bổ từ trên đầu xuống.Ông bảo:

-Quan trọng là phải biết giữ thăng bằng. Tác chiến trên thanh gỗ không giống như trên quần thảo trên mặt đất. Không chỉ chống đỡ, mà phải giữ cho thân hình vững vàng, để săn sàng đón kế tiếp. Đôi khi, thà chịu ăn đòn còn hơn né tránh…

Kurda lại kêu lên:

-Vớ vẩn. Cứ né tối đa, Darren. Ta không muốn phải cáng em về đâu.

Tôi lo lắng hỏi:

-Bà ta không làm cháu bị thương chứ?

Vanez cười lớn:

-Không đâu. Kurda chỉ muốn kích động cháu thôi.

Arra sẽ không nương tay với cháu – vì bà ta chẳng bao giờ biết nhẹ tay là gì – nhưng ta tin, bà ta sẽ không ra đòn hiểm để dại cháu đâu.

Liếc nhìn Arra, ông thì thầm:

-Ít ra thì ta hy vọng vậy đó.

Chương Mười Bảy

Tôi cởi giày leo lên mấy thanh gỗ. Một hai phút đầu, tôi rón rén bước quanh, tập trung làm quen cách giữ thăng bằng. Ma-cà-rồngcó khả năng giữ thăng bằng rất tuyệt, nhưng với cây gây, tôi rất khó xoay trở. Vừa thử vung vẩy cây gậy, tôi đã suýt bị ngã.

Ông Vanez nhào lại, giữ cho tôi đứng vững, cằn nhằn:

-Đừng vung vẩy. Thúc gậy ra gần gần thôi. Thanh gỗ đu đưa là cháu tiêu luôn.

Tôi làm theo lời ông và chỉ thêm vài cú nhảy từ thanh gỗ này qua thanh gỗ khác, tôi đã sẵn sàng.

Chúng tôi gặp nhau tại giữa cầu gỗ, gõ hai gậy lên nhau để chào, rồi lùi lại. Arra mỉm cười. Rõ ràng bà ta coi tôi chẳng xí nhê gì.

Ông Vanez vỗ tay: cuộc đấu bắt đầu.

Arra tấn công ngay, thúc đầu gậy vào bụng tôi. Tôi né tránh. Cây gậy trong bà ta quay thành một vòng tròn, nhắm đầu tôim bổ xuống. Tôi vung gậy va chạm mạnh rung động từ các ngón tay tới toàn thân, làm tôi phải quì xuống, suýt rơi cây gậy.

Kurda tức giận la lên:

-Bà định giết nó thật à?

Arra cười mai mỉa:

-Đấu trên cầu không có chỗ cho những đứa con nít không thể tự bảo vệ mình.

Vừa sải bước tới gần tôi, Kurda vừa nói:

-Yêu cầu ngừng ngay lại.

-Tùy anh.

Hạ thấp cây gậy, Arra quay lưng lại tôi.

Tôi đứng dậy, đưa cao gậy:

-Không.

Kurda đứng sững lại:

-Darren, em không cần phải…

-Nhưng cháu muốn đấu.

Tôi nói với ông ta rồi bảo Arra:

-Tiếp tục đi. Tôi đã sẵn sàng.

Arra quay lại nhìn tôi mỉm cười, nhưng là nụ cười ngưỡng mộ chứ không còn vẻ nhạo báng nữa:

-Gã Ma-cà-rồngnửa mùa này chứng tỏ rất can trường. Ta mừng khi biết được tuổi trẻ không chỉ toàn là những kẻ nhu nhược yếu mềm. Nào thử xem vì sao mi có tinh thần cao như vậy.

Bà ta tấn công ngay, không hề báo trước. Tôi chống đỡ những thế đánh chớp nhoáng từ trái sang phải, tuy nhiên cũng bị trúng mấy đòn trúng vai và cánh tay. Rút lui về cuối thanh gỗ để tự vệ, nhưng cũng phải nhảy bật lên tránh một thế đánh vào chân.

Bị bất ngờ vì cú nhảy của tôi Arra mất thăng bằng. Lợi dụng lợi thế, tôi tung đòn đầu tiên, thúc cây gậy vào đùi trái đối thủ. Dù không đau lắm, nhưng không ngờ tôi làm được điều đó, bà ta kêu lên kinh ngạc.

Kurda reo lên:

-Một điểm cho Darren.

Arra gắt:

-Cú đánh đó không được tính điểm.

Vanez cười sằng sặc, con mắt còn lại của ông sáng lên:

-Ngó lại mình đi, Arra. Rõ ràng cậu bé này đã đánh trúng chị. Còn mặt mũi nào chường ra với mọi người, nệu bị một chú nhóc Ma-cà-rồngnửa mùa hạ trên cầu gỗ chứ.

-Nếu bị một thằng nhóc cỡ này đánh bại, ta sẵn lòng để các ông trói vào cũi trong phòng Tử Thần và thả xuống hố chông.

Arra gầm lên. Bây giờ thì bà tức thật – vì không muốn làm trò cười cho những Ma-cà-rồngđang đứng xem bên dưới – và khi ở tư thế đối diện với tôi, nụ cười đã biến mất trên mặt bà.

Tôi thận trọng di chuyển, tự biết cú đánh đó chẳng nhằm nhò gì. Nếu tự mãn lơ đễnh, Arra sẽ hạ gục tôi ngay. Bà tiến, tôi lùi. Khi bà ta còn cách mấy mét, tôi nhảy sang thanh khác, rồi thanh khác nữa.

Tôi hy vọng làm Arra phát nản. Nếu tôi kéo dài cuộc đấu, có thể bà ta sẽ mất bình tĩnh, nổi giận mà sơ xuất. Nhưng sự kiên nhẫn của Ma-cà-rồngrất đáng nể, và Arra cũng không ngoại lệ. Bà bám sát tôi như con mèo không buông tha một con chim. Tỉnh bơ trước những lời trêu trọc cũng những Ma-cà-rồngtụ tập xung quanh, để mặc tôi làm trò nhảy nhót, bình tĩnh chờ thời cơ ra đòn.

Sau cũng bị bà dồn vào một góc, tôi bắt buộc phải tung gậy, lia hai đòn thấp, trúng đầu gối và ngón chân Arra như chỉ dẫn của ông Vanez. Nhưng cú đánh của tôi không có lực, đến nỗi chẳng làm bà ta chớp mắt. Tôi cúi rạp mình, định quất lần nữa lên ngón chân Arra, bà ta nhảy qua thanh gỗ khác, đồng thời đập mặt phẳng cây gậy lên lưng tôi. Rú lên đau đớn, tôi ngã sấp, cây gậy văng xuống sàn.

Kurda chạy lại, la lên:

-Darren!

Nhưng Vanez níu ông ta lại:

-Mặc nó.

-Nhưng nó bị thương rồi.

-Nó còn sống. Đừng làm nó sấu hổ trước mặt các Ma-cà-rồngtại đây.

Dù không muốn, tướng quân Kurda cũng phải theo lời Vanez.

Trong khi đó, Arra coi như tôi đã thua; thay vì ra đòn, bà ta thúc đầu tròn của cây gậy dưới bụng tôi, cố lăn tôi rơi xuống khỏi thanh gỗ. Bà ta lại tủm tỉm cười. Tôi để thân mình lăn đi, nhưng tay chân vẫn cố níu lấy thanh gỗ. Tôi lăn cho đến khi treo mình lộn ngược xuống, với tay nhặt cây gậy, rồi thúc mạnh vào giữa hay bắp chân của Arra. Với một cú xoáy sắc bén, tôi làm bà ta ngã sõng soài. Arra thét lên chói lọi. Trong một thoáng tôi tưởng mình đã thắng, đã hạ được bà ta. Nhưng Arra đã kịp nắm lấy thanh gỗ, cũng lộn ngược đầu xuống như tôi. Tuy nhiên, cây gậy của bà đã văng ra xa.

Các Ma-cà-rồngvây quanh – lúc này đã lên đến hai ba chục – vỗ tay rần rần khi tôi và Arra đứng dậy, nhìn nhau phòng thủ.

Tôi nâng cây gậy lên, cười:

-Hình như bây giờ tôi có lợi thế hơn.

-Không lâu đâu. Ta sẽ giật cây gậy khỏi tay mi và đập mi nát sọ với chính cây gậy đó.

-Vậy sao? Xin mời bà cứ thử coi.

Arra xòe tay, tiến lại. Không ngờ bà ta tấn công với hay bàn tay không, nên tôi không biết phải làm gì. Vì tôi không muốn đua tranh với một đối thủ không vũ khí, nhất là một người đàn bà. Tôi đề nghị:

-Nếu muốn, bà có thể nhặt cây gậy.

-Rơi khỏi những thanh gỗ này là phạm luật.

-Vậy thì nhờ ai đó lấy dùm.

-Cũng không được phép làm như vậy.

Vừa bước giật lùi tôi vửa nói:

-Tôi không muốn ra đòn, trong khi bà không có gì để tự vệ. Hay là tôi cũng ném cây gậy đi, để cùng đấu tay không?

-Một Ma-cà-rồngbỏ vũ khí là một kẻ ngu đần. Nếu mi làm thế, ta sẽ tống cây gậy đó vào họng mi, để cho mi một bài học: khi nào mới là kết thúc trận đấu.

-Thôi được tùy bà.

Tôi không lùi bước nữa, mà nâng gậy, hướng về phía Arra.

Bà ta ngồi hụp xuống – với thế ngồi đó sẽ khó đánh cho bà ta văng xuống đất – vì vậy tôi phải nhắm ngay đầu. Tôi lia đầu gậy vào mặt bà ta. Arra né khỏi hai đòn đầu tiên, nhưng bị tôi đập trúng má với chiêu thứ ba. Không đổ máu, nhưng chỗ đó bị tím bầm.

Arra giật lùi rồi hằn học đứng dậy, chịu đựng những đòn kém lực của tôi bằng bàn tay và cánh tay, chỉ né tránh những thế đánh mạnh hơn. Dù đã tự cảnh giác nhưng tôi trở nên quá tự tin. Tưởng như đã giành được thế thượng phong, thay vì kiên nhẫn, từ từ hạ đối phương, tôi hấp tấp ra đòn hiểm.

Nhưng đó là một đòn sơ xuất – không nhanh nhậy, không tinh tế. Tôi phóng đầu mũi gậy, định chọc vào tai Arra. Đầu gậy chỉ mới chạm nhẹ tới tai, Arra đã vung hai tay lên.

Tay phải xiết chặt cây gậy, tai trái nắm lại, loi thẳng hàm tôi. Thêm một cú đấm nữa làm tôi thấy cả trời đầy sao. Khi bà ta thu tay về sửa soạn cú đấm thứ ba, tôi phản ứng một cách vô thức – lùi lại – để bà ta có cơ hội giật phăng cây gậy.

Xoay tròn cây gậy, Arra đắc thắng nói:

-Bây giờ lợi thế thuộc về ai?

-Bình tĩnh lại đi Arra. Tôi đã để cho bà nhặt lại gậy mà, nhớ không?

-Nhưng ta đã từ chối.

Kurda lên tiếng:

-Đưa gậy cho Darren, Arra. Làm sao nó có thể tự vệ với hay bàn tay không được. Như vậy là không công bằng.

-Sao nhóc? Ta cho phép mi được lấy gậy thay thế, nếu mi yêu cầu.

Với giọng điệu đó, tôi biết bà ta sẵn lòng để tôi xin cây gậy khác. Nhưng tôi lắc đầu từ chối. Dù thật tình sẵn sàng đánh đổi tất để có được điều đó, nhưng tôi không thể nhận một ân huệ mà trước đó bà ta đã từng khước từ. Tôi nói:

-Không cần đâu. Tôi sẽ đấu tay không.

Kurda hét lên:

-Darren! Đừng ngu thế. Nếu không muốn lấy gậy khác, thì ngừng cuộc đấu đi. Em đã đấu rất kiên cường để chứng tỏ lòng dũng cảm rồi.

Ông Vanez cũng đồng ý lên tiếng:

-Bỏ cuộc lúc này không có gì là đáng nhục đâu.

Nhìn thẳng mắt Arra, tôi thấy bà ta cũng đang trông chờ tôi bỏ cuộc, ngừng đấu. Tôi bảo:

-Không. Không bỏ cuộc. Chưa bị đánh bật ra khỏi đây, tôi sẽ không rời khỏi những thanh gỗ này.

Tôi ngồi thụp xuống như Arra đã làm.

Chớp mắt kinh ngạc, Arra đưa cao cây gậy. Tôi đỡ đòn đầu tiên bằng tay trái, nhưng ăn đòn thứ hai ngay bụng, né được chiêu thứ ba, tay phải gạt được cú đánh thứ tư. Nhưng tới cú thứ năm, tôi lãnh một cú sau gáy như trời giáng. Tôi lảo đảo, quỵ xuống. Tiếng gió vù vù thốc tới và…đầu cây gậy đã sát má trái tôi. Tôi bị xô lăn đùng xuống đất.

Tiếp sau đó tôi chỉ còn biết, là mình đang lên trần, các Ma-cà-rồngxúm quanh, mặt đầy căng thẳng. Giọng Kurda lo lắng hỏi:

-Darren, em có sao không?

Tôi hổn hển:

-Chuyện…gì thế này?

-Bà ta đã đánh gục em. Em ngất đi năm sáu phút rồi. Chúng ta đang định gọi cấp cứu.

Tôi ngồi dậy, nhăn mặt vì đau, rên rẩm rồi hoi:

-Sao…căn phòng cứ quay vòng vòng vậy?

Ông Vanez ha hả cười, dìu rôi đứng dậy:

-Cu cậu không sao đâu. Một chút choáng làm sao giết nổi một Ma-cà-rồng. Đánh một giấc ngủ ngày, đêm nay là anh chàng lại ổn thôi.

Tôi thều thào hỏi:

-Còn bao xa nữa mới tới Núi Ma-cà-rồng?

-Tội ngiệp thằng nhỏ không còn biết mình đang ở đâu nữa.

Vừa cằn nhằn, Kurda vừa định dắt tôi đi.

-Khoan.

Tôi kêu lên. Đầu óc đã hơi tỉnh táo, tôi nhìn quanh tìm Arra Sail. Bà ta đang ngồi trên một thanh gỗ, tay xoa dầu lên gò má bị sưng. Vùng khỏi tay Kurda, loạng choạng vượt các Ma-cà-rồngvây quanh, tôi tiến lại, ráng đứng ngay ngắn trước mặt bà ta.

Nhìn tôi đề phòng, Arra hỏi:

-Chuyện gì?

Tôi đưa tay nói:

-Bắt tay.

Bà ta nhìn lom khom từ bạn tay tới đôi mắt lờ đờ của tôi, rồi hỏi:

-Ta không bắt thì sao?

-Tôi sẽ leo lại lên đó, đấu cho tới khi nào bà chịu bắt tay với tôi mới thôi.

Ngắm tôi một lúc lâu, bà ta gật đầu, rồi bắt tay tôi, thấp giọng nói:

-Chúc nhiều nghị lực, Darren Shan.

-Chúc nhiều nghị lực.

Tôi thều thào lập lại, rồi lăn đùng vào vòng tay Arra ngất đi, không còn biết trời đất gì nữa, cho đến khi tỉnh dậy trên võng vào đêm hôm sau.

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

Hai đêm sau lần đụng độ với Arra Sail, tôi và ông Crepsley được gọi lên trình các ông Hoàng. Tôi vẫn còn ê ẩm khắp mình. Ông Crepsley phải giúp tôi thay quần áo. Tôi rên hừ hừ khi phải đưa hai cánh tay bầm tím lên khỏi đầu.

Ông Crepsley lèm bèm:

-Ta không ngờ mi ngốc tới nỗi thách đấu với Arra Sail. Chính ta còn ngại đấu tay đôi với bà ta trên cầu gỗ.

Từ lúc nghe kể lại, ông vẫn thường đem cuộc đấu đó ra trêu chọc tôi với những Ma-cà-rồngkhác. Tuy nhiên, ẩn trong giọng báng đó, tôi có thể thấy là ông đã hành diện về tôi.

Tôi khoái chí chọc lại:

-Ý ông là cháu can đảm hơn ông chứ gì?

-Ngu ngốc và can đảm là hai chuyện khác nhau. Mi có thể bị chấn thương nặng nề hơn.

-Ông nói y như Kurda.

-Ta không đồng ý với quan điểm đấu tranh của Kurda. Anh ra là một kẻ chủ hòa. Điều đó trái ngược với bản chất của Ma-cà-rồngchúng ta. Nhưng anh ta cũng có lý khi bảo, đôi khi hòa hoãn tốt hơn xung đột. Khi tình trạng đã tuyệt vọng, thì liều lĩnh chỉ là một cuộc chiến ngu ngốc.

-Nhưng đâu có tuyệt vọng? Cháu suýt hạ được bà ta mà.

-Mi bướng bỉnh lắm. Nhưng hầu hết Ma-cà-rồngđều vậy. Đó là dấu hiệu mi đang học hỏi được nhiều rồi đấy. Thôi, mặc quần áo cho xong, sửa soạn đàng hoàng để đi trình diện. Không thể để các Ông Hoàng chờ đợi được đâu.

Cung Ông Hoàng tọa lạc tại một điểm cao nhất trong lòng Núi Ma-cà-rồng. Một đường hầm – dài, rộng rãi, được lính bảo vệ - là lối vào duy nhất. Tôi chưa tới đây bao giờ - không phận sự trong cung, không ai được sử dụng đường hầm này.

Đám bảo vệ áo xanh theo dõi từng bước chân chúng tôi. Không ai được mang vũ khí, hay bất cứ vật gì có thể làm vũ khí, vào cung Ông Hoàng. Giày cũng bị cấm – rất dễ giấu dao nhỏ trong giày. Tại ba điểm khác nhau chúng tôi còn bị lục xoát từ đầu đến chân. Thậm chí đám bảo vệ còn chải tóc, để kiểm tra xem chúng tôi có giấu sợi kim loại nhỏ xíu nào không.

Tôi thì thầm với ông Crepsley:

-Sao kiểm tra kỹ thế? Cháu tưởng tất cả Ma-cà-rồngđều tôn kính phục tùng các Ông Hoàng.

-Đúng như vậy, nhưng đầy chỉ là thủ tục.

Tới cuối đường hầm chúng tôi tiến vào một hanh động rộng mênh mông, trong động nhô lên một cái mái vòm kì lạ láu trắng, tỏa ra làn ánh sáng mờ ảo. Tôi chưa bao giờ thấy một kiến trúc như vậy – vách vòm phập phồng như sống động, không một vết nối hay nứt nẻ nào.

Tôi bật hỏi:

-Cái gì vậy?

-Cung Ông Hoàng.

-Làm bằng gì? Đá, cẩm thạch hay sắt?

Ông Crepsley nhún vai:

-Không ai biết.

Ông dẫn tôi đến đường hầm bảo tôi đặt tay lên cánh cửa nhà vòm. Tôi hít hà, nói với ông Crepsley:

-Ấm ghê! Mà sao nó cứ thình thịch hoài. Cái gì vậy?

Ông lại bắt đầu nói kiểu quanh co cố hữu:

-Ngày xưa, Cung Ông Hoàng cũng giống như các phòng khác trong núi. Thế rồi một đêm kia, lão Tí-nị đến, bảo là có món quà tặng chúng ta. Chuyện này sảy ra sau thời gian ngắn tụi Ma-cà-chớp li khai. Món quà chính là cung điện do đám Tí-hon xây dựng. Không Ma-cà-rồngnào được chứng kiến. Mái vòm và huyết thạch là sản phẩm của phép thuật. Chúng…

Một bảo vệ lên tiếng:

-Larten Crepsley, Darren Shan vào đi.

Hắn gõ đầu giáo lên cánh cửa bốn tiếng. Cánh cửa từ từ mở - như hoạt động bằng điện vậy – và chúng tôi bước vào.

Dù bên trong không đốt đuốc, nhưng cung Ông Hoàng sáng như ban ngày, sáng hơn tất cả những nói khác trong núi. Ánh sáng phát ra từ chính vách vòm, bằng những phương pháp không ai được biết, ngoai trừ mình lão Tí-nị. Những ghế dài có tựa lưng, nối nhau thành hình tròn quanh vách. Trên khoảng trống lớn chính giữa là bốn cái ngai bằng gỗ. Ngự trên ba ngai là ba Ông Hoàng Ma-cà-rồng. Ông Crepsley tránh mặt trong hội nghị, phòng xa có điều gì xảy ra cho ba vị kia. Trên vách trống trơn. Không tranh vẽ, không chân dung hay cờ xí. Cũng không thấy một bức tượng nào. Đây là nơi làm việc, không phải chỗ phù phiếm hay tưởng niệm.

Đa số ghế có người ngồi. Ma-cà-rồngbình thường hàng cuối; khu giữa giành cho những nhân viên trong núi, như đám bảo vệ. Các tướng quân Ma-cà-rồngngồi hàng đầu, ngồi bên Kurda Smahlt, Gaver Purl và Harkat Mulds. Tôi mừng rỡ vì được gặp lại tên Tí-hon. Tôi hỏi hắn đã làm gì. Harkat bảo:

-Trả lời…câu hỏi. Nói hoài… nói tới …nói lui…một chuyện.

-Có nhớ thêm được gì không?

-Không.

Ông Gavner nghiêng tới, nắm vai tôi bảo:

-Chúng ta gần như tra tấn Harkat với hàng loạt câu hỏi, cố làm cho nó nhớ lại. Thậm chí nó còn không được phép ngủ nữa chứ. Vậy mà nó chẳng hề phàn nàn gì. Nếu ở vị trí nó, chắc ta ngủm lâu rồi.

Harkat ngượng ngùng nói:

-Không cần …ngủ nhiều.

Kurda hỏi tôi:

-Hoàn hồi sau những cí đánh của Arra chưa?

Tôi chưa kịp trả lời, Gavner đã nói :

-Cháu nghĩ sao vậy? Ta thà đương đầu với một hố đầy bò cạp còn hơn nhảy lên những thanh gỗ đó với Arra Sail. Ta đã từng thấy, chỉ trong một đêm Arra dần cho hai mươi Ma-cà-rồngđầy mình kinh nghiệm nát như tương.

Tôi nhe răng cười:

-Hình như chuyện đó xảy ra cũng tùy lúc thôi.

Ông Gaver phải tạm ngừng trò chuyện với chúng tôi, quay qua bàn cãi một vấn đề với một số tướng quân Ma-cà-rồngtranh lận liêm miên những vấn đề liên quan trọng trong Cung Ông Hoàng. Vì vậy, trong khi chờ đợi, ông Crepsley cắt nghĩa thêm vài điều về mái vòm.

-Đó là một phét thuật. Ngoài cái cửa độc nhết, không có lối nào có thể vào được nữa. Dụng cụ, chất nổ, a-xít…không gì có thể xuyên qua. Đó là một chất liệu cứng rắn nhất mà cả con người và Ma-cà-rồngmới được biết.

-Nguyên liệu đó lấy từ đâu?

-Chúng ta không biết. Đám Tí-hon đem tới trong những xe phủ kín. Mỗi lần một tấm, nhiều tháng trời chúng mới đưa được hết đên đây. Chúng ta không được phép nhìn khi chúng lắp ráp. Từ đó, những kiến trúc sư tài giỏi nhất của chúng ta tìm hiểu nhiều lần, nhưng vẫn không phát hiện ra được sự kỳ bí của chất liệu này.

Ông nói tiếp:

-Cửa chỉ có thể mở bởi một Ông Hoàng. Họ đặt bàn tay lên cánh cửa, hoặc ngồi tại ngai, ấn tay ngai xuống.

-Chắc là điện tử. Cánh cửa "đọc" được vân tay các Ông Hoàng đúng không?

-Không. Cung điện này được xây dựng nhiều thế kỉ trước, thậm trí con người còn chưa biết đến điện tử là gì. Nó hoạt động bằng những phương tiện ngoài tâm hiểu biết khoa học thông thường. Hoặc bằng một kỹ thuật ngoài tầm hiểu biết khoa học thông thường. Hoặc bằng một kỹ thuật tiến bộ quá tầm hiểu biết của chúng ta. Cháu thấy tảng đá đó phía sau ông Hoàng không?

Đặt trên cái kệ cao chừng năm mét là một tảng đá bầu dục, kích cỡ khoảng gấp đôi một quả bóng.

Ông cắt nghĩa:

-Đó là Huyết thạch. Là chìa khóa, là bí quyết – không chỉ cho cung vòm này – mà cho cả sự trường sinh của dòng giống Ma-cà-rồng.

-Tưởng…gì?

-Trường sinh. Là sống lâu.

-Làm sao một hòn đá lại dính dáng đến chuyện sống lâu được?

-Huyết thạch có thể phục vụ nhiều mục đích. Khi chấp nhận gia nhập thị tộc, mỗi Ma-cà-rồngđều phải đặt bàn tay lên đá. Trông trơn nhẵn như một quả bóng bằng thủy tinh, nhưng nó cực kì bén nhậy với xúc giác. Nó liên kết tinh thần Ma-cà-rồngvới tập thể tinh thần của thị tộc mãi mãi.

-Tập thể tinh thần là gì?

Tôi hỏi và cầu mong lần thứ triệu tỷ, kể từ khi biết ông Crepsley: cầu sao ông ta sử dụng từ đơn giản cho tôi dễ hiểu.

-Cháu biết Ma-cà-rồngcó thể sử dụng tinh thần để tìm kiếm những kẻ gắn kết với họ rồi chứ?

-Dạ.

-A, vậy thì khi sử dụng phương pháp tam giác, qua Huyết thạch, chúng ta có thể tìm iếm được những kẻ không có mỗi liên kết với ta.

-Tam…gì?

-Thí dụ cháu là một Ma-cà-rồng một trăm phần trăm, máu đã thấm vào Huyết Thạch. Hòn đá đó không chỉ hút máu cháu, mà còn lưu giữ cả tên họ của cháu. Từ đó các Ma-cà-rồngkhác sẽ nhận ra cháu. Nếu ta muốn truy tìm truy tìm cháu, ta chỉ đặt bàn tay lên Huyết thạch và nghĩ đến tên cháu. Trong vài giây, Huyết thạch sẽ cho ta biết chính xác nơi cháu đang ở tại bất kì đâu trên trái đất.

-Ông có thể làm điều đó, dù cháu không muốn bị tmf ra?

-Đúng. Nhưng tìm ra địa điểm vẫn chưa là cách tốt nhất, vì khi ta tới được nơi đó, có thể cháu đã rời đi nơi khác rồi. Do đó mới cần phải sử dụng phương pháp tam giác. Đơn giản là liên lạc ba chiều với cháu. Nếu muốn tìm cháu, ta sẽ liên hệ với một người gắn bó với ta, như ông Gavner chẳng hạn, để truyền địa điểm của cháu, qua tinh thần tới ông. Thông qua huyết thạch, ta sẽ hướng dẫn ông ta tìm ra cháu.

Tôi lặng lẽ suy tính. Đó là một hệ thống rất tuyệt, nhưng tôi thấy vẫn có vài chở ngại. Tôi hỏi:

-Bất kỳ ai cũng có thể sử dụng huyết thạch để tìm kiếm Ma-cà-rồngđược sao?

-Bất kỳ ai có khả năng tìm kiếm bằng tinh thần.

-Kể cả con người và Ma-cà-rồng?

-Loài người chỉ có một số ít đủ tinh thần triển đến khả năng đó. Nhưng…Ma-cà-chớp thì có thể.

-Vậy thì… Huyết thạch không nguy hiểm sao? Nếu một Ma-cà-chớp đặt tay lên hòn đá, hắn sẽ tìm ra tất cả Ma-cà-rồng– hay ít ra thì cũng tấy cả những Ma-cà-rồngmà hắn biết tên – và sẽ hướng dẫn đồng bọn đến chúng ta.

Ông Crepsley cười nhạt:

-Những cú đánh của Arra Sail không ảnh hưởng gì đến khả năng suy luận của mi. Cháu nói đúng. Huyết thạch sẽ tự kết thúc của nòi giống Ma-cà-rồng, nếu bị rơi vào tay những kẻ xấu. Ma-cà-chớp sẽ có khả năng truy lùng tất cả chúng ta. Chúng còn có thể tìm ra những Ma-cà-chớp mà chúng không biết tên. Huyết thạch cho phép người sử dụng tìm ra Ma-cà-chớp bằng địa điểm cũng như bằng tên. Do đó chúng có thể quét hình ảnh của từng Ma-cà-chớp tại Anh hay Mỹ hoặc khắp mọi nơi, rồi gửi cho những Ma-cà-chớp khác để truy lùng. Đó là lý do chúng ta phải bảo vệ nghiêm ngặt và không bao giờ để Huyết thạch rởi khỏi cung vòm an toàn.

-Đập vỡ hón đá đó đi, có phải là đơn giản hơn không?

Đang nghe, Kurda bỗng bật cười nói:

-Ta đã đề nghị đó lên các Ông Hoàng từ mấy chục năm trước. Tuy hòn đá đó, cũng như mái vòm, không hề suy xuyển với dụng cụ bình thường và chất nổ, nhưng không có nghĩa là không có cách trừ khử. Ta đã nài xin, hãy quẳng vật khốn kiếp đó vào miệng núi lửa, hay thả xuống đáy đại dương. Các Ông Hoàng đã làm ngơ trước những lời đề nghị của ta.

Tôi hỏi:

-Vì sao chứ?

Ông Crepsley trả lời trước khi Kurda kịp nói:

-Có một số nguyên nhân. Thứ nhất, Huyết thạch có thể sử dụng để tìm kiếm những Ma-cà-rồngmất tích hay gặp nạn, hoặc những Ma-cà-rồngđiên loạn trốn thoát khỏi nơi giam giữ. Phải biết rõ một điều: chúng ta gắn bó với thị tộc không chỉ bằng tập quán, mà chúng ta luôn có thể tùy thuộc vào những sự giúp đỡ nếu chúng ta sống tốt, và bị trừng phạt nếu chúng ta không tốt. Huyết thạch giữ cho chúng ta có trật tự. Thứ hai, Huyết thạch là điều cần thiết để hoạt động

cửa cung vòm của các Ông hoàng. Khi một Ma-cà-rồngtrở thành Ông Hoàng, Huyết thạch là phần tối quan trọng trong buổi lễ. Vị mới được phong chức sẽ cùng hai Ông Hoàng khác đứng quanh Huyết thạch. Mỗi vị dùng một tay truyền máu vào ông Hoàng mới, còn tay kia đặt lên hòn đá. Máu sẽ chuyển từ hai Ông Hoàng cũ vào ông Hoàng mới, rồi vào hòn đá, rồi máu sẽ lưu thông ngược lại. Chấm dứt buổi lễ, Ông Hoàng mới có thể kiểm xoát được cửa cung. Nếu không có Huyết thạch, vị đó chỉ là Ông Hoàng trên danh nghĩa mà thôi. Lý do thứ ba vì sao chúng ta không phá hủy Huyết thạch: chings là Chúa tể Ma-cà-chớp.

Mặt ông bỗng u ám khi nói tiếp:

-Truyền thuyết kể rằng: Khi gom đủ quyền lực, chúa tể Ma-cà-chớp sẽ quét sạch bóng Ma-cà-rồngtrên mặt đất. Nhưng nhờ Huyết thạch, một đêm kia chúng ta sẽ hồi sinh.

Tôi hỏi:

-Sao có thể như thế được?

-Chúng ta không biết. Những lời đó là của Tí-nị, và khi sức mạnh của Huyết thạch vẫn nằm trong tay lão, thì phải tỉnh táo đề phòng. Bây giờ là lúc hơn khi nào hết, chúng ta phải bảo vệ Huyết Thạch. Thông điệp của Harkat có liên quan tới chúa tể Ma-cà-chớp đã làm náo động tâm trí nhiều Ma-cà-rồng. Còn Huyết thạch, còn hy vọng. Dẹp bỏ hòn đá lúc này, là đầu hàng sự hoảng sợ.

Kurda thở mạnh, nóng nẩy nói:

-Tôi không mất thời giờ với những truyền thuyết đó. Dẹp bỏ hòn đá đó và đóng cửa ngay cung vòm. Xây một Cung Ông Hoàng mới. Không kể những chuyện khác, Huyết thạch là nguyên nhân chính làm Ma-cà-chớp không muốn thương lượng với chúng ta. Chúng không muốn bị móc vào cái dụng cụ ma thuật của lão Tí-nị. Không trách họ được. Họ không muốn bị ràng buộc với hòn đá đó. Khi cần, họ sẽ không bao giờ tách ra khỏi thị tộc Ma-cà-rồng, vì chúng ta có thể sử dụng Huyết thạch truy lùng hị. Nếu dẹp bỏ Huyết thạch, họ sẽ quay trở lại với chúng ta, lúc đó sẽ không còn Ma-cà-chớp nữa – chỉ còn là một đại gia đình Ma-cà-rồng– và truyền thuyết Chúa tể Ma-cà-chớp sẽ … bốc hơi.

Ông Crepsley hỏi:

-Như vậy có nghĩa là , nếu trở thành Ông Hoàng, anh sẽ tìm cách phá hủy Huyết thạch?

-Tôi sẽ đề cập đến những gì có khả năng xảy ra. Đây là vấn đề nhạy cảm, tôi không trông chờ các tướng quân đồng ý, nhưng khi những cuộc đàm phán giữa chúng ta và Ma-cà-chớp được triển khai, tôi hy vọng các vị đó sẽ suy xét lại cách nghĩ của tôi.

-Trong thời gian ứng cử, anh có trình bày rõ ràng những điều này không?

Kurda cựa mình, không thoải mái:

-À…không. Nhưng đó là chính trị. Đôi khi người ta phải…kín miệng một chút. Tôi đã không nói dối về vấn đề này. Nếu có ai hỏi tôi quan điểm về Huyết thạch, thì tôi đã nói rồi. Nhưng… chẳng có ai hỏi gì hết.

-Hừ! *chính trị!* Thật đáng buồn cho Ma-cà-rồng, nếu có ngày các Ông Hoàng của chúng ta tình nguyện trói mình trong mạng lưới ti tiện của chính trị.

Vừa nói ông Crepsley vừa hỉnh mũi, ngửng cao đầu, quay lưng lại phái Kurda, nhìn thẳng lên kệ đài.

Kurda thì thầm với tôi:

-Ta làm ông ấy khó chịu rồi.

-Ông ấy dễ khó chịu lắm.

Tôi cười nói, rồi hỏi, liệu tôi có bị ràng buộc với Huyết thạch không. Kurda bảo:

-Chắc là không, cho đến khi nào em hoàn toàn là một Ma-cà-rồng. Trong quá khứ, Ma-cà-rồngnửa mùa được phép làm như vậy, nhưng không theo cách thông thường.

Tôi định hỏi thêm về những bí ẩn của Huyết thạch và Cung Ông Hoàng, nhưng ngay lúc đó, một tướng quân trông rất nghiêm nghị, đập mạnh cây gậy nặng nề lên kệ, tuyên bố tên ông Crepsley và tôi.

Đã tới lúc trình diện các Ông Hoàng.

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

Ba Ông Hoàng hiện diện là Parsis Skyle, Mika Ver Leth và Arrow. (Ông Hoàng vắng mặt là Vancha March.)

Parsis Skyle là Ma-cà-rồngsống thọ nhất (hơn tám trăm năm tuổi), râu tóc đều dài và bạc phơ. Ông được tôn kính không chỉ vì tuổi tác và địa vị, nhưng còn vì những kì công khi còn trẻ. Theo truyền thuyết, Parsis Skyle từng có mặt khắp nơi và đã thi hành nhiều việc. Nhiều chuyện kể về ông rất hoang tưởng: như từng vượt biển với Columbus[2] đến châu Mỹ và được giới thiệu chủ nghĩa Ma-cà-rồngcho Tân thế giới, đã chiến đấu trên Joan Arc[3] (đương nhiên là một cảm tình viên của Ma-cà-rồng) và đã gợi cảm hứng cho nhà văn Bram Stoker dựng nên nhân vật tai tiếng Dracula[4]. Tuy nhiên như vậy không có nghĩa những chuyện kể đều không có thật, vì với sự hiện hữu hiển nhiên của họ, Ma-cà-rồnglà sinh vật đầy hoang tưởng.

Mika Ver Leth là Ông Hoàng trẻ nhất, "mới chỉ" hai trăm bảy mươi tuổi. Tóc ông ta đen bóng, mắt soi mói như mắt quạ. Lại còn mặc bộ đồ toàn màu đen ngòm. Trông ông ta có vẻ khắc nghiệt hơn cả ông Crepsley – trán và hai bên nép đầy vết nhăn xếp nếp – tôi có cảm giác ông ta chẳng bao giờ biết cười là gì.

Ông Hoàng Arrow – mũi tên là một người lực lưỡng, đầu sói lọi với những hình xăm mũi tên trên đầu và cánh tay. Ông là một chiến sĩ đáng gờm, lòng căm ghét Ma-cà-chớp của ông đã đi vào huyền thoại. Ông đã kết hôn với một phụ nữ loài người trước khi trở thành một tướng quân, nhưng bà đã bị một Ma-cà-chớp – chiến đấu cùng ông – sát hại. Arrow trở lại thị tộc, ủ dột và khép kín, rèn luyện để trở thành một tướng quân. Từ đó ông hiến mình cho công việc, để xóa tan mọi buồn phiền.

Cả ba ông Hoàng đề to lớn, lực lưỡng. Kể cả cụ Paris Skyle cao niên nhất, trông vẫn cứ như dư sức quẳng con bò mộng lên vai với chỉ một tay.

Cụ Paris vuốt chòm râu bạc, nhìn ông Crepsley với đôi mắt đầy thân thiện, lên tiếng:

-Chào Larten. Rất vui lại gặp anh trong Cung Ông Hoàng. Tưởng đâu không còn được thấy mặt anh lại nữa.

Ông Crepsley cúi thấp đầu trả lời:

-Tôi đã thề là sẽ trở lại.

Paris mỉm cười:

-Ta không hề nghi ngờ điều đó. Ta chỉ e không sống đến khi chào đón anh quay lại. Bạn già ơi, sự sống của ta chỉ còn được tính từng đêm thôi.

-Ông sẽ còn sống lâu hơn tất cả chúng tôi.

-Để chờ xem.

Paris thở dài nói. Ông hướng mắt về tôi, trong khi ông Crepsley tiến tới cúi chào hai Ông Hoàng kia. Khi ông Crepsley trở lại bên tôi, Ông Hoàng già nói:

-Chắc hẳn đây là phụ tá của anh. Darren Shan. Ta đã nghe Gavner Purls tán tụng cậu bé này.

-Nó là đứa can đảm và có dòng máu tốt. Một phụ tá giỏi, chỉ có một đêm sẽ trở thành Ma-cà-rồnghạng nhất.

-*Chỉ một đêm!*

Mika Ver Leth gằn dọng. Tôi không ưa cái kiểu ông ta gườm gườm nhìn tôi chút xíu nào.

-Nó chỉ là một đứa trẻ con. Đây không phải lúc thừa nhận trẻ con vào hàng ngũ của ta. Điều gì làm anh…

Paris Skyle chặn ngang:

-Thôi nào Mika. Chúng ta không nên hấp tấp. Tất cả chúng ta tại đây đều biết tư cách của Larten Crepsley. Hãy tôn trọng ông ấy. Ta không biết nguyên nhân Larten vì sao lại chọn một đứa trẻ để truyền máu, nhưng ta chắc, ông ta có thể giải thích.

Mika Ver Leth vẫn cố cằn nhằn:

-Đêm nay và mãi mãi, tôi vẫn cứ cho rằng đây chỉ là một chuyện điên rồ.

Đợi ông ta im lặng hẳn, Ông Hoàng già quay lại tôi, mỉm cười:

-Darren Shan, ta xin lỗi, nếu chúng ta đã tỏ ra bất nhã. Quá lâu rồi chưa có một đứa trẻ nào trình diện chúng ta, vì vậy chúng ta không biết cách cư xử với trẻ con.

Tôi làm bầm:

-Cháu không là một đứa trẻ thật sự. Cháu đã phân nửa máu Ma-cà-rồngtừ tám năm nay. Thân xác không già đi, đâu phải lỗi tại cháu.

Mika Ver Leth nói ngay:

-Rất chính xác. Đó là lỗi của Ma-cà-rồngđã chuyền máu cho mi. Hắn…

Ông hoàng già quát lên:

-Mika! Ma-cà-rồngnổi tiếng cao quý này và phụ tá của ông tới trình diện chúng ta với sự tin tưởng được chúng ta tán thành. Dù chúng ta chấp thuận hay không, họ xứng đáng được nghe những lời lẽ lịch sự, chứ không phải là sự thách thức hồ đồ trước các đồng loại.

Mika đứng dậy, cúi đầu trước chúng tôi, nói qua hàm nghiến chặt:

-Xin lỗi. Ta sẽ không cư sử như vậy nữa.

Tiếng thì thầm rì rào khắp trong cung. Qua những gì thoáng nghe, tôi được biết, một Ông Hoàng xon cấp dưới – mà lại là một kẻ không còn là tướng quân nữa – là một điều quá bất thường.

Ông Hoàng già Paris chỉ hai ghế vừa được đem lại cho chúng tôi, nói:

-Nào, Larten, hãy ngồi xuống, kể cho chúng ta nghe từ lần sau cũng gặp nhau, anh đã làm gì.

Ngay sau chúng tôi ngồi xuống , ông Crepsley bắt đầu kể: từ những sự hợp tác với gánh xiếc Quoái Dị, đến những nơi ông đã qua, những người ông đã gặp. Nhưng tới đoạn Murlough, ông yêu cầu được nói tiếng với ba Ông Hoàng. Ông thì thầm kể lại về Ma-cà-chớp điên khùng và ông đã giết hắn ra sao. Cả ba đề bàng hoàng, lo lắng.

Ông Hoàng già Paris lầm bẩm:

-Chuyện này rất đáng ngại. Nếu Ma-cà-chớp phát hiện ra, chúng sẽ lợi dụng làm cái cớ để khởi động lại cuộc chiến với chúng ta.

Ông Crepsley bảo:

-Chúng không thể mượn cớ đó được, vì tôi không còn là một thành viên trong bộ tộc nữa.

Mika Ver Leth lên tiếng:

-Khi giận điên lên, chúng đâu thèm quan tâm đến chuyện đó. Nếu lời đồn về chúa tể Ma- cà-chớp là sự thật, chúng ta rất phải thận trọng dọn dẹp những nơi anh em có cung dòng máu của chúng ta.

Lần đầu tiên Ông Hoàng Arrow-Mũi tên lên tiếng:

-Tuy nhiên không nghĩ Larten đã phạm sai lầm.Nếu ông ta còn là một tướng quân thì lại khác, nhưng là một tác nhân tự do, Larten không bị ràng buộc bởi luật pháp của chúng ta. Ở địa vị Larten, tôi cũng sẽ làm như vậy. Theo tôi, chúng ta không thể bắt lỗi Larten về chuyện này.

-Đúng…

Mika gật đầu đồng ý, rồi liếc nhìn tôi, ông ta tiếp:

-Không bắt lỗi…*chuyện đó.*

Tạm dẹp chuyện Murlough, chúng tôi trở lại ghế, tất cả đều cao giọng, để mọi người trong cung đều có thể nghe.

Ông Hoàng Paris Skyle giọng đầy trang trọng:

-Bây giờ chúng ta trở lại chuyện phụ tá của anh. Chúng ta đều biết, thế giới đã thay đổi rất nhiều từ mấy thế kỷ qua. Con người bảo vệ cho nhau nhiều hơn, luật pháp của họ nghiêm khắc hơn bao giờ hết, nhất là họ đặt biệt quan tâm tới đám trẻ. Đó là lý do vì sao chúng ta không còn truyền máu cho trẻ con nữa. Kể cả trong quá khứ, chúng ta cũng chỉ làm chuyện này vài lần thôi. Lần cuối cùng chúng ta thu nhận một đứa trẻ cũng đã cách nay chìn mươi năm rồi. Larten, cho chúng tôi biết, vì sao anh phạm quy luật truyền thôi như vậy.

Ông Crepsley tằng hắng, lần lượt nhìn từng Ông Hoàng, cho đến khi mắt ông dừng lại Ông Hoàng Mika:

-Tôi không có lý do xác đáng nào.

Giọng nói bình tĩnh của ông bống làm xôn xao khắp trong gian phòng.

-Im lặng!

Ông hoàng già la lớn. Khi tất cả trở lại yên lặng, ông quay lại nhìn chúng tôi bối rối nói:

-Nào nào, Larten đừng úp mở nữa. Chẳng lẽ anh chuyền máu cho một đứa trẻ vì một ý thích nhất thời đơn giản thế. Chắc chắn phải có một nguyên nhân. Hay vì…anh đã giết cha mẹ nó, nên quyết định phải săn sóc nó thay họ?

-Cha mẹ nó còn sống.

Mika hỏi ngay:

-Cả hai?

-Phải?

Paris hỏi:

-Họ đang tìm kiếm nó?

-Không. Chúng tôi đã ngụy tạo ra một cái chết. Họ đã chôn nó, vì tưởng nó chết thật rồi.

-Ít ra thì anh đã làm được một điều đúng. Nhưng trước hết hãy trả lời vì sao lại truyền máu cho nó.

Crepsley im lặng. Ông Hoàng già quay sang tôi, hỏi:

-Darren, mi biết lý do không?

Hy vọng cứu Ma-cà-chớp Crepsley khỏi rắc rối, tôi nói:

-Cháu khám phá ra sự thật về ông ấy, có lẽ vì để tự bảo vệ, ông ấy thấy là phải làm cháu thành đệ tử hoặc là…giết cháu.

Paris nhận xét:

-Lời bào chữa hợp lý.

Ông Crepsley thở dài:

-Nhưng không phải là sự thật. Tôi không hề sợ bị lộ diện vì Darren. Thật ra, lý do làm nó phát hiện ra tôi, là vì tôi đã quyết định chuyền máu cho một đứa bạn cùng tuổi nó.

Tiếng huyên nào tranh luận rầm rầm. Ba Ông Hoàng là thét suốt mấy phút mới lập lại được trật tự.

Ông Hoàng gải tỏ ra càng bối rồi hơn khi hỏi:

-Anh đã định truyền máu cho một đứa trẻ khác nữa sao?

Ông Crepsley gật đầu:

-Nhưng máu nó ô uế nhuốm mài độc ác…nó không thể trở thành một Ma-cà-chớp tốt được.

Mika hầm hầm lên tiếng:

-Để tôi nói thẳng ra. Anh định chuyền máu cho một thằng bé, nhưng không thể; bạn nó phát hiện, anh đã truyền máu cho thằng này thay thế thằng kia. Đúng không?

-Có thể tóm tắt như vậy. Ngoài ra tôi đã hấp tấp hành động, nên đã không cho nó biết toàn bộ sự thật quy luật của chúng ta. Đó là điều không thể nào tha thứ được. Để bào chữa cho mình, tôi chỉ có thể nói thêm là: trước khi truyền máu, tôi đã quan sát nó thật chi li và bị sự chân thật và nghi lực của nó thuyết phục. Paris hỏi:

-Chuyện gì đã lôi kéo anh vào vụ thằng nhỏ đầu tiên, thằng bé mang dòng máu tội ác đó?

-Nó biết tôi là ai. Nó đã thấy hình tôi vẽ trong một cuốn sách cũ, từ khi tôi còn sử dụng tên Vur Horston. Nó xin làm phụ tá cho tôi.

-Anh cũng đã không cắt nghĩa cho nó biết quy luật của chúng ta? Không cho nó biết là chúng ta không chuyền máu cho trẻ con?

-Tôi đã định nhưng…dường như lúc đó tôi không tự chủ nổi. Biết là sai lầm, nhưng nếu nó không mang dòng máu xấu, tôi đã bất chấp hết để truyền máu cho nó rồi. Tôi không thể cắt nghĩa được lý do, vì tôi không hiểu nguyên nhân từ đâu tôi lại như vậy.

Mika cảnh cáo:

-Anh nên đưa ra những lý lẽ xác đáng hơn.

-Tôi không thể, vì chẳng có lý do nào nữa.

Một tiếng ho nho nhỏ sau lưng chúng tôi và ông Gavner Purl bước lên, lễ phép hỏi:

-Tôi có thể được phép thay mặt bạn mình không?

-Tất nhiên là được. Chúng ta vui mừng để anh tham dự, nếu có thể làm mọi chuyện sáng tỏ hơn.

-Tôi không biết có thể làm được điều đó không, nhưng tôi muốn lưu ý các vị một điều. Darren là một cậu bé phi thường. Nó đã vượt qua cuộc hành trình đầy cam go lên núi Ma-cà-rồng- ở tuổi đó không phải làm một chiến công bé nhỏ - trên con đường đi vất vả, nó đã phải chiến đấu với một con gấu bị nhiễm độc máu Ma-cà-chớp. Tôi tin các vị đa nghe chuyện Darren thi đấu của nó với Arra Sail mấy đêm trước.

Ông hoàng già tủm tỉm:

-Chúng ta có nghe nói.

-Nó thông minh và dũng cảm, tinh quoái mà trung thực. Tôi tin nó có những đức tính cần thiết để trở thành Ma-cà-rồngđàng hoàng. Cho nó cơ hội, nó sẽ còn tỏ ra xuất sắc hơn. Nó còn nhỏ, nhưng còn những Ma-cà-rồngnhỏ hơn từng gia nhập hàng ngũ chúng ta. Khi được truyền máu, ngài mới được hai tuổi, đúng không, thưa Ông Hoàng Paris Skyle?

Mika Ver Leth kêu lên:

-Đó không phải là vấn đề. Thằng nhỏ này có thể trở thành kẻ kế vị Ma-cà-rồnganh hùng Khledon Lurt của chúng ta, thì vấn đề cũng không có gì thay đổi. Sự thật là phải là sự thật. Ma-cà-rồngkhông còn truyền máu cho trẻ con nữa. Nếu bỏ qua vụ này sẽ đặt thành một ngoại lệ

ưu đãi nguy hiểm.

Arrow-Mũi tên nhẹ nhàng nói:

-Mika nói phải. Sự can đảm và khả năng của đứa nhỏ không phải là vấn đề. Hành động chuyền máu cho nó của Larten là không đúng, chúng ta phải lưu tâm đến vấn đền đó.

Ông Hoàng già Paris chầm chậm gật đầu:

-Larten, họ nói đúng. Bỏ qua vụ này là chúng ta có lỗi. Nếu ở địa vị chúng ta, chính anh cũng sẽ không dung thứ cho hành động phạm luật như thế này.

Ông Crepsley thở dài:

-Tôi không được tha thứ, chỉ van xin cứu xét. Tôi cũng có yêu cầu đừng có sự báo thù nào chống lại Darren. Lỗi là do tôi, một minh tôi sẽ chịu hình phạt.

Mika bối rối nói:

-Hình phạt nào? Tôi đang hiểu anh đang nói gì.

-Trong thâm tâm, tôi chưa bao giờ có ý làm ô uế thanh danh anh.

Ông hoàng Arrow đồng ý:

-Không ai trong chúng ta muốn điều này đó. Nhưng chúng ta phải chọn cách nào đây? Anh ta sai, chúng ta phải khiển trách về sai lầm đó chứ.

Ông hoàng già trầm ngâm nói :

-Khiển trách , nhưng với một với một tấm lòng độ lượng .

Ông Crepsley kiên quyết nói :

Tôi không cầu xin lòng nhân từ. Tôi không phải là một Ma-cà-rồngtrẻ hành động, vì ngu xuẩn. Tôi không xin được xử lý đặc biệt. Nếu các ngài quyết định tọi tử hình, tôi chấp nhận phán quyết không một tiếng phàn nàn. Nếu…

Ông Hoàng già bực tức, gắt toáng lên:

-Không bàn cãi, thử thách gì nữa, ta lập lại: uy tín của anh không có vấn đề gì.

-Có lẽ…

Arrow ngập ngừng nói rồi im lặng. Sau mấy ngày suy nghĩ, ông tiếp:

-Có lẽ tìm được một giải pháp. Nói đến thử thách, tôi chợt có một ý tưởng. Có một cách giải quyết vấn đề này mà không phải giết hoặc làm mất thanh danh ông bạn gài của chúng ta…

Chỉ thẳng vào tôi ông nói:

-Hãy đặt ra một thử thách dành cho *đứa trẻ này.*

CHƯƠNG HAI MƯƠI

Tất cả đều im lặng trầm ngâm. Một lúc lâu sau, Ông Hoàng già Paris lẩm bẩm:

-Một thử thách dành cho đứa trẻ này!

Ông Crepsley phản đối:

-Tôi đã nói là không muốn đem Darren vào vụ này.

Mika bác bỏ:

-Không. Anh chỉ nói là không muốn đứa trẻ này bị *trừng phạt.* Nó sẽ không bị trừng phạt. Thử thách không là trừng phạt.

Paris đồng ý:

-Larten, như vậy là rất công bằng. Nếu đứa trẻ này tự chứng tỏ trong cuộc thử thách, quyết định chuyền máu của anh sẽ được chấp nhận và không cần thiết phải nói gì thêm nữa.

Arrow nói thêm:

-Và … nếu thất bại, nó sẽ không được chấp nhận.

Ông Crepsley gãi gãi cái thẹo dài trên má, trầm ngâm nói:

-Đó là một giải pháp trung thực. Nhưng quyền quyết định là do Darren, khoogn phải tôi.

Quay sang tôi, ông hỏi:

-Darren, cháu có sẵn sàng chứng tỏ mình với thị tộc và làm trong sạch tên chúng ta không?

Tôi bối rối nhấp nhỏm trên ghế, hoi:

-A…ư…nhưng chính xác thì sự thách thức này là như thế nào?

Ông Hoàng già lên tiếng:

-Một câu hỏi rất đúng. Sẽ không công bằng nếu bắt một thằng nhỏ đấu với một chiến binh của ta…Một Ma-cà-rồngnửa mùa không thể ngang tài ngang sức với một tướng quân.

Arrow nói thêm:

-Mà cuộc điều tra lại kéo dài quá lâu…

Mika lẩm bẩm:

-Hãy để việc đó cho tòa án.

-Không!

Tiếng nói vang lên sau lưng tôi. Quay lại, tôi thấy Kurda mặt đỏ bừng, đang lách lên, hầm hầm nói:

-Tôi không chấp nhận chuyện này. Đứa trẻ chưa sẵn sàng cho một phiên tòa. Nếu các vị khăng khăng kiểm tra nó, hãy đợi đến khi nó lớn khôn hơn.

Mika đứa bật dậy, tiến mấy bước lại gần Kurda, gầm lên:

-Không chờ đợi gì nữa. Tại đây chúng ta là những Ông Hoàng, đừng hành động như một Ông Hoàng.

Kurda khựng lại, mắt sáng rực nhìn Mika, rồi quì một gối, cúi đầu nói:

-Thưa ngài, tôi xin lỗi vì đã nói khi chưa tới lượt mình.

-Ta chấp nhận lời xin lỗi của anh.

Vừa nói Mika vừa quay lại ghế ngồi.

Kurda hỏi:

-Bây giờ tôi có được các Ông Hoàng cho phép nói không?

Ông hoàng già nhìn Mika hỏi. Mika nhún vai bảo:

-Anh được phép.

Kurda lên tiếng:

-Tòa Thụ phong là dành cho những Ma-cà-rồngtừng trải. Áp dụng cho Darren là không công bằng.

Ông Crepsley nói:

-Đời sống của Ma-cà-rồngchưa bao giờ có công bằng. Nhưng có thể đúng đắn, hợp lý. Tôi không thích thú gì với việc đưa Darren ra các phiên tòa, nhưng đây là quyết định đúng đắn. Tôi chấp thuận, nếu Darren đồng ý.

Tôi lên tiếng:

-Cháu xin lỗi, nhưng các phiên tòa là gì?

Ông Hoàng Paris mỉm cười hiền từ:

-Tòa Thụ phong là các trắc nghiệm dành cho những Ma-cà-rồngmuốn trở thành tướng quân.

-Cháu sẽ phải làm gì?

-Thực hiện năm hành động can đảm. Các trắc nghiệm được đưa ra theo ngẫu hứng, và mỗi Ma-cà-rồngđều được trắc nghiệm một cách khác nhau. Kẻ thì phải lặn xuống đáy hố sâu, thu hồi tấm huy chương đã được ném xuống trước đó. Có khi là né tránh những tảng đá to lớn đang lăn xuống. Hoặc phải đi qua một phòng đầy than hống. Không trắc nghiệm nào dễ cả. Nguy hiểm là rất lớn, tuy nhiên hầu hết Ma-cà-rồngđều sống sót, chưa từng nghe ai chết vì tai nạn rủi ro.

Kurda bảo tôi:

-Đừng đồng ý, Darren. Những thử thách này là dành cho Ma-cà-rồngphát triển hoàn hảo. Em không khỏe, chưa đủ kinh nghiệm và sự lanh lẹ. Nếu đồng ý là em tự ký án tử cho mình đó.

Ông Crepsley nói:

-Tôi phản đối. Darren có khả năng vượt qua những thử thách. Tuy không dễ dàng, và nó phải vất vả rang sức, nhưng tôi sẽ không để nó tiến them, nếu thấy nó hoàn toàn bị đuối.

Mika đề nghị:

-Vậy thì hãy bỏ phiếu. Tôi đồng ý mở phiên tòa. Còn anh, Arrow?

-Đồng ý.

-Paris.

Ông hoàng già lắc đầu áy náy:

-Kurda có lý khi bảo những phiên tòa này không dành cho trẻ con. Larten, tôi tin tưởng khả năng phán đoán của anh, nhưng e là anh đã lạc quan không đúng chỗ.

Mika hỏi ngay:

-Ông định đề nghị cách khác?

Paris thở dài nặng nề:

-Không, nhưng…

Nhìn tất cả phòng ông hỏi:

-Các tướng quân nghĩ sao? Chúng ta đã nghe ý kiến của Kurda và Mika. Có ai muốn nói them điều gì không?

Các tướng quân thì thầm bàn tán, tằng hắng, đó là Arra Sail. Bà ta nói:

-Tôi rất quý trọng Darren Shan. Tôi đã bắt tay với cậu ấy. Những người quen biết tôi hiểu điếu đó có ý nghĩa như thế nào. Tôi tin Gavner Purl và Larten Crepsley khi hai ông ấy bảo, Darren xứng đáng gia nhập hang ngũ chúng ta. Nhưng tôi cũng đồng ý với Mika Ver Leth – Daren phải tự chứng tỏ mình. Tất cả chúng ta đều phải vượt qua những thử thách đó. Nó giúp chúng ta là chúng ta sau này. Là một người phụ nữ, tôi gặp nhiều bất lợi lớn, nhưng tôi đã vượt qua và giành được một vị thế ngang tầm trong cung điện này. Không được có ngoại lệ. Một Ma-cà-rồngkhông tự vượt qua được chính mình, thì sẽ vô dụng với chúng ta. Chúng ta không có chỗ dành cho trẻ con còn cần bà vú đặt vào quan tài khi trời sang.

Bà kết luận:

-Nói vậy, tôi không nghĩ Darren Shan sẽ làm chúng ta thất vọng. Tôi tin cậu ấy sẽ vượt qua và tự chúng tỏ mình. Tooi hoàn toàn tin tưởng vào cậu ấy.

-và…những kẻ nói ngược lại – những kẻ muốn cuốn cậu ta vào chăn để bảo vệ - không đáng để chúng ta bận tâm. Chối bỏ quyền được thử thách của Darren, là làm nhục cậu ấy.

Kurda mai mỉa:

-Quả là những lời vàng ngọc. bà sẽ lập lại những lời nói đó trong đám tang Darren chứ?

-Chết trong vinh dự còn hơn đối diện với cái chết để chứng tỏ mình với những tên khùng này chứ?

-Không…

Tôi nói, và thấy ánh nhìn đau đớn trong mắt ông Crepsley.

-Không cháu sẵn sàng đối diện với tử thần để chứng tỏ với chính mình.

Sư phụ Ma-cà-rồngáo đỏ của tôi tươi roi rói, hãnh diện đưa nắm tay lên chào.

Ông hoàng già Paris nói:

-Hãy hỏi ý kiến tất cả. Bao nhiêu người nghĩ Darren Shan nên ra tòa Thụ Phong?

Mọi cánh tay đều đưa cao. Kurda khinh bỉ quay đi. Ông hoàng Paris hỏi tôi:

-Darren, mi muốn tiến hành chứ?

Ngước nhìn ông Crepsley, ra dấu cho ông cúi xuống, tôi thì thầm hỏi:

-Cháu không đồng ý thì sao?

-Mi sẽ bị khinh ghét và tống khỏi núi Ma-cà-rồngtrong sự nhục nhã.

-Ông cúng sẽ bị nhục lây?

Tôi hỏi và biết danh dự đối với ông quan trọng đến ngần nào. Ông thở dài nói:

-Trong mắt các Ông Hoàng thì không, nhưng riêng ta, ta sẽ cảm thấy nhục. Đã chọn cháu để truyền máu, ta cảm thấy cái nhục của cháu, cũng là của chính ta.

Tôi cân nhắc lời ông. Trong tắm năm làm đệ tử phụ tá cho ông, tôi hiểu ông nhiều, từ suy nghĩ đến cách sống. Tôi hỏi:

-Ông không thể chịu nổi một sự nhục nhã như thế phải không?

Vẻ mặt dịu xuống, ông lặng lẽ nói:

-Không.

-Ông sẽ ra đi tìm cái chết sớm? Sẽ săn lùng thú hoang dã, sẽ ác chiến với Ma-cà-chớp, cho đến khi một trong những điều đó giết chết ông?

Ông đồng ý với một cái gật đầu vội vã.

Không, tôi không thể để chuyện đó xảy ra. Sáu năm trước khi chúng tôi truy lùng Murlough, gã Ma-cà-chớp điên khùng bắt cóc Evra, và ông Crepsley đã đưa đề nghị đổi mạng ông để cứu cậu bé rắn. Ông cũng chia sẻ làm như vậy, nếu tôi lọt vào tay kẻ sát nhân. Dù không thích mấy

cái từ Tòa Thu phong, nhưng nếu tôi đồng ý, để ông Crepsley không phải mang nỗi nhục, tôi sẵn sàng đặt mình trước tầm đạn đạo.

-Cháu đồng ý.

Paris Skyle mỉm cười:

-Vậy là quyết định xong. Ngày mai trở lại đây, chúng ta sẽ lập nên phiên tòa đầu tiên. Giờ hãy ra về nghỉ ngời đi.

Buổi họp kết thúc. Tôi rời cung cùng hai ông Gavner. Kurda và Harkat. Tôi đoán, chắc là chuyện về lão Tí-nị, thong điệp của Harkat và hai cái chết chúng tôi phát hiện dọc đường của Ma-cà-rồngvà Ma-cà-chớp.

Trên đường về, Harkat nói:

-Tôi mừng… vì sau cùng….cũng được rời…khỏi đó. Chán ngấy…cái cảnh…ấy rồi.

Tôi cười với hắn, rồi lo lắng hỏi ông Gavner:

-Các phiên tòa đó gay go đến cỡ nào?

-Rất gay.

Kurda làu bàu:

-Khó như đi xuyên qua tường Cung Ông Hoàng vậy.

Ông Gavner nói:

-Không đến nỗi thế đâu. Đừng cường điệu những hiểm nguy lên như vậy, Kurda. Anh làm nó sợ đấy.

-Đó là điều tôi muốn làm. Những phiên tòa đó là dành cho các Ma-cà-rồnghoàn toàn trưởng thành. Cũng như hầu hết Ma-cà-rồngkhác, tôi đã phải sửa soạn trong sáu năm trời, vậy mà chật vật mới vượt qua nổi.

-Darren sẽ ổn thôi mà.

Gavner nói cứng, nhưng giọng ông khó giấu được vẻ nghi ngờ.

Tôi cười lớn cố làm vui Kurda:

-Và lại, nếu căng quá, cháu chuồn ngay.

Kurda trợn mắt nhìn tôi:

-Em không nghe, không hiểu gì sao?

-Ông muốn nói gì?

-Không ai có thể ra khỏi phiên tòa. Em có thêt thất bại, nhưng không thể bỏ cuộc. Các tướng quân sẽ không để em rút lui.

-Vậy thì cháu sẽ thất bại. Giả bộ bị trật chân, đau đầu gối, hay gì gì đó…

Ông Gavner rên rẩm:

-Nó chẳng hiểu gì cả. Đáng lẽ chúng ta phải cắt nghĩa tường tận, trước khi để nó đồng ý. Nhưng nó đã tuyên bố, giờ thì chẳng làm được gì nữa.

Tôi bối rối:

-Cháu không hiểu chuyện gì?

Kurda nghiêm trang nói:

-Trong các phiên tòa, thất bại sẽ dẫn đến một số phận duy nhất: cái chết!

Tôi há hốc mồm, lom lom nhìn ông nói tiếp:

-Đa số những kẻ thất bại bị chết vì quá nỗ lực. Nhưng dù em bị thất bại mà chưa bị chết, em sẽ được chuyển tới Phòng tử thần, nhốt vào cũi, rồi trục lên miệng hố…

Nuốt ực nước bọt, Kurda đảo mắt, chấm dứt bằng một lời thì thầm khủng khiếp:

-Rồi bị quăng xuống những cọc nhọn…cho tới chết!

HẾT

---

[1] Boomerang: vũ khí hình cong của thổ dân Úc, khi ném ra, ó bay tới mục tiêu, rồi lại trở về tay người ném.

[2] Columbus : CHarkatistopher Columbus là nhà hàng hải người Ý đã tìm ra châu Mỹ năm 1492.

[3] Joan ò Arc: tên Pháp là Jeanne d'Arc (1412-1431) nữ anh hùng Pháp, đã chiến thắng quân Anh tại Orléans (1429), bị kết tội phù thủy và bị thiêu trên cọc, rồi được phong thánh năm 1920.

[4] Dracula: tên nhân vật ma-cà-rồng trong truyện của Bram Stoker.

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach